

TRẦN TƯ BÌNH - NGÔ ĐÌNH HỌC - NGUYỄN VĨNH-TRÁNG

Chữ Việt NH@NH



TỐC KÝ VÀ GÕ TẮT CHỮ VIỆT
BỘ GÕ ĐA NGỮ, ĐA NĂNG WINVNKEY

NHÀ XUẤT BẢN TRỂ

Xin xem bìa màu sách Chữ Việt Nhanh ở đường dẫn sau: http://chuvietnhanh.sourceforge.net/BiaSach-ChuVietNhanh.jpg

CHỮ VIỆT NHANH

chuvietnhanh.sf.net

Trần Tư Bình - Ngô Đình Học - Nguyễn Vĩnh-Tráng

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHẬT Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT Biên tập: PHƯƠNG CHI Bìa: BIÊN THÙY Sửa bản in: LINH THƯ Kỹ thuật vi tính: MAI KHANH

NHÀ XUẤT BẢN TRỂ

161B Lý Chính Thắng – Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh ĐT: 39316289 – 39316211 – 38465595 – 38465596 – 39350973 Fax: 84.8.38437450 – E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn Website: http://nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRỂ TẠI HÀ NỘI

Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội Điện thoại: 04.3773.4544 – Fax: 04.3512.3395 E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn Website: http://nxbtre.com.vn

Khổ 14 x 20cm, số 1084-2011/CXB/16-263/Tre. Quyết định xuất bản số: 655A/QĐ-Tre, ngày 10.10.2011. In 1,000 cuốn tại Công ty Cổ phần In Gia Định. In xong và nộp lưu chiếu quý IV năm 2011.

MỤC LỤC

| | Lời Tựa | 5 |
|----|---|----|
| 1. | TỐC KÝ CHỮ VIỆT Trần Tư Bình | 9 |
| 2. | VIẾT TẮT CHỮ VIỆT TRONG NGÔN NGỮ CHAT VÀ TIN NHẮN <i>Trần Tư Bình</i> | 21 |
| 3. | CÓ NÊN THÊM PHỤ ÂM ĐẦU W TRONG "TỐC KÝ CHỮ VIỆT" CHĂNG ? TS. Nguyễn Vĩnh-Tráng | 37 |
| 4. | CÁCH GÕ TẮT CHŨ VIỆT KHÔNG DẦU Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học | 41 |
| 5. | MỘT KIỀU GÕ DẦU CHŨ VIỆT RẤT NHANH Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học | 53 |
| 6. | CÁCH GÕ PHỤ ÂM KÉP BẰNG MỘT PHÍM Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học | 65 |
| 7. | LÀM SAO CÀI KIỀU GÕ DẦU CỦA RIÊNG MÌNH VÀO WINVNKEY Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học | 71 |
| 8. | PHƯƠNG PHÁP MỚI GÕ TẮT CHŨ VIỆT VỚI WINVNKEY Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học | 82 |

| 9. | VÀI NÉT VỀ CHỨC NĂNG ĐA NGÔN NGỮ Của WININKEY | | |
|-----|---|-----|--|
| | Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học | 134 | |
| 10. | VÀI CHỨC NĂNG ĐẶC BIỆT CỦA | | |
| | BỌ GO WINVNKEY Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học | 140 | |
| PH | Ų LŲC | | |
| | A. CÁCH GÕ CHỮ VIỆT VỚI WINVNKEY Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học | 170 | |
| | B. HAI CÁCH GÕ CHỮ VIỆT Trần Tư Bình | 192 | |
| | C. KIỀU GÕ, BỘ CHỮ, PHÔNG CHỮ KHÁC NHAU THẾ NÀO ? Trần Tự Bình & TS. Ngâ Đình Học | 104 | |
| | D. CÁC ĐƯỜNG DẪN HỮU ÍCH | 194 | |

LỜI TỰA

Hiện nay, ngày càng có nhiều người viết, "chat" và gõ tiếng Việt trên máy vi tính hoặc điện thoại di động, v.v...

Sách *Chữ Việt Nhanh*, gồm nhiều bài viết nhằm giúp người đọc tiết kiệm được thời gian khi viết hoặc gõ tiếng Việt.

Đặc biệt là bài "*Tốc ký chữ Việt*", trình bày một phương pháp tốc ký chữ Việt có hệ thống và dễ nhớ. Người đọc dễ dàng ứng dụng các qui ước tốc ký ấy vào các việc như:

- "Chat" trên mạng, viết tin nhắn điện thoại, v.v...
- Cài đặt vào trang "Gõ Tắt" ở các bộ gõ chữ Việt để khi gõ chữ tốc ký mà máy tính vẫn hiện ra chữ Việt trọn vẹn (hiện được tích hợp trong WinVNKey).

Ngoài ra, còn có các bài giới thiệu về bộ gõ đa ngữ và đa năng WinVNKey - do TS. Ngô Đình Học và nhóm soạn thảo chương trình TriChlor tại Hoa-Kỳ thực hiện từ năm 1992 - dùng để:

- Gõ chữ Việt, chữ Hán-Nôm và hơn 30 ngôn ngữ khác.
- Sửa các chữ biến dạng hoặc ô vuông trong email.
- Hoán đổi chữ hoa/thường, chữ hoa đầu câu, đầu từ.
- Tra dấu hỏi, ngã.
- Sử dụng công cụ gõ chữ Unicode.
- Hoán chuyển bảng mã tiếng Việt cho văn bản Việt.

 Sử dụng nhiều loại macros dùng trong mọi tình huống gõ tốc ký. v.v...

Nếu quý độc giả tiết kiệm được ít nhiều thời giờ khi sử dụng các hướng dẫn trong tập sách này thì đây là phần thưởng quý báu dành cho chúng tôi. Chúng tôi mong nhận được sự góp ý và hưởng ứng của quý độc giả dành cho tập sách này.

Trân trọng.



TRẦN TƯ BÌNH

 Sinh năm 1954, tốt nghiệp khoa Ngữ Văn, năm 1977 tại ĐH. Tổng Hợp TP.HCM. Dạy Văn trường THPT Lý Thường Kiệt từ năm 1977 đến năm 1980.

 Dạy Việt ngữ ở Liên Trường Văn Hóa Việt Nam Sydney, từ 1987 đến nay.

- Chủ nhiệm trang web Chữ Việt Nhanh (chuvietnhanh.sf.net), gồm bài vở và các sưu tầm hữu ích liên quan đến chữ Việt trong thời đại internet.



TS. NGÔ ĐÌNH HỌC

 Sinh năm 1955, tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Điện Từ tại ĐH. Stanford, Hoa Kỳ. Hiện là kỹ sư trưởng phần mềm ở hãng Quantum, USA.

- Là tác giả bộ gõ WinVNKey cho Windows (winvnkey.sf.net) từ phiên bản 4x trở đi. Đây là bộ gõ đa ngữ miễn phí, cho phép gõ chữ Việt, Hán, Nôm và khoảng 30 bộ chữ ngoại quốc. Ngoài ra, ông cũng là tác giả bộ gõ MacVNKey chạy trên Mac Classic.



TS. NGUYỄN VĨNH-TRÁNG

- Sinh năm 1940 tại Huế. Đã học các trường Providence, Pellerin, Quốc Học. Sang Pháp (1962), ông học ngành Hàng hải, rồi bỏ nghề để đi dạy học. Ông đã đậu bằng Tiến Sĩ Toán học. Về hưu năm 2005.

<u>Bài 1</u>

TỐC KÝ CHŨ VIỆT

Trần Tư Bình

- A. Giới thiệu
- B. Cách tốc ký
- C. Hai đoạn thơ viết bằng chữ tốc ký
- D. Lời cuối

A. Giới thiệu

Bài này trình bày một cách tốc ký có hệ thống cho chữ Việt. Chúng hữu ích cho việc:

- "Chat" trên mạng, viết tin nhắn điện thoại di động, v.v...
- Cài đặt vào trang "Gõ Tắt" ở các bộ gõ chữ Việt để khi gõ chữ tốc ký mà máy tính vẫn hiện ra chữ Việt trọn vẹn (hiện được tích hợp trong WinVNKey).
- Gợi một số ý cho việc cải tiến chữ quốc ngữ, nếu có.

B. Cách tốc ký

Lưu ý: Xin đọc các qui ước tốc ký từ trên xuống dưới vì chúng có quan hệ nối tiếp. Và xin đọc các ví dụ để dễ nhớ các qui ước tốc ký.

1. Dấu sắc ở vần ngược

Vần ngược là vần chỉ có dấu sắc hoặc dấu nặng (Vd: oc, ach, up, ...). Đọc vần ngược chưa có dấu, nghe giống như đọc vần ngược có dấu sắc, như: oc-óc, ach-ách, up-úp, ot-ớt, Do đó, có 1 qui ước cần nhớ là:

- Bổ bớt dấu sắc ở vần ngược. Vd: hat = hát, boc = bóc.
- 2. Y và Uy (3 quy ước)
 - I thay Y $Vd: i t \dot{a} = y t \dot{a}, l \dot{i} t r \dot{i} = l \dot{y} t r \dot{i}.$
 - Ngoại trừ: Vần AY, ÂY vẫn là AY, ÂY Vd: ngày ấy = ngày ấy.
 Y thay UY Vd: byt = buýt, ly = luy, thý = thúy.
 - Y thay $\bigcup Y$ $\forall a: byl = buyl, ly = lyl, lny = lnuy$

3. Phụ âm đầu chữ (9 qui ước)

- F thay PH Vd: fåi = phåi.
 C thay K Vd: ce = ke, ce = ke, cin = kin.
 K thay KH Vd: ki kó kăn = khi khó khăn.
- Z thay D Vd: zi = di, zo zy = do dy.
- D thay Đ $Vd: di d\hat{a}u d\hat{o} = d\tilde{i} d\hat{a}u d\hat{o}$.
- J thay GI $Vd: j\acute{a} ji = gi\acute{a} gi, jii jin = giii gin.$
- G thay GH Vd: ge = ghe, gế = ghế, gì = ghì.
 NG thay NGH Vd: nge = nghe, ngề = nghề, ngĩ = nghĩ.
 Q thay QU Vd: qa= quay, gên= quên, qệt = quệt.

4. Phụ âm cuối chữ (3 qui ước)

- G thay NG Vd: xoog = xoong, trôg mog = trông mong.
- H thay NH *Vd: hoàh=hoành, huêh=huênh, qah=quanh.*
- K thay CH *Vd: hoąk=hoąch, nguệk=nguệch, tak=tách.*

5. Vần "Nguyên âm ghép + chữ cái" (17 qui ước + 1 ngoại lệ)

Đây là phần mới lạ vì trình bày cách tốc ký có hệ thống cho 52 vần, vốn có 3 hoặc 4 chữ cái, xuống còn 2 chữ cái mỗi vần.

Tiếng Việt có tất cả 57 vần "Nguyên âm ghép + chữ cái".

Trong đó, 5 vần: *oong, oanh, uênh, oach, uêch* đã được tốc ký là: *oog, oah, uêh, oak, uêk* như trình bày ở trên (xem ví dụ phần B.4).

Còn lại 52 vần:

- OĂ: oăt, oăc, oăn, oăm, oăng.
- UÂ: uât, uân, uâng, uây.
- OE: oet, oen, oem, oeo.
- IÊ: iêt, iêp, iêc, iên, iêm, iêng, iêu.
- YÊ: yêt, yên, yêm, yêng, yêu.
- OA: oat, oap, oac, oan, oam, oang, oai, oay, oao.
- UO: uot, uon.
- UÔ: uôt, uôc, uôn, uôm, uông, uôi.
- ƯƠ: ươt, ươp, ươc, ươn, ươm, ương, ươi, ươu.
- UYÊ: uyêt, uyên.

Trong đó có:

- Các nguyên âm ghép: OĂ, UÂ, OE, IÊ hay YÊ, OA, UÔ, UÔ, UÔ, UYÊ.
- Cộng các chữ cái cuối: T, P, C $_$ N, M, NG $_$ I , Y $_$ O , U.

52 vần nầy được tốc ký còn 2 chữ cái cho mỗi vần, bằng cách:

- Rút gọn nguyên âm ghép còn *một* nguyên âm.
- Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác.

Rút gọn nguyên âm ghép còn *một* nguyên âm. Có 9 qui ước và 1 ngoại lệ:

- Ă thay OĂ
- Â thay UÂ
- E thay OE
- I thay IÊ hay YÊ
- O thay OA (Ngoại lệ: A thay OA, cho vần "oay")
- O thay UO
- U thay UÔ
- U thay UO
- Y thay UYÊ

Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác. Có 8 qui ước:

- D thay T
- F thay P
- S thay C
- L thay N
- V thay M
- Z thay NG
- J thay I, Y
- W thay O, U

Ráp 9 nguyên âm rút gọn vào 8 chữ cái cuối khác, ta tốc ký được 52 vần trên, mỗi vần chỉ còn 2 chữ cái, như sau:

(Do đó, chỉ cần nhớ 17 qui ước trên, sẽ nhớ được 52 vần tốc ký)

- ĂD, ĂS, ĂL, ĂV, ĂZ (oăt, oăc, oăn, oăm, oăng).
- ÂD, ÂL, ÂZ, ÂJ (uât, uân, uâng, uây).
- ED, EL, EV, EW (oet, oen, oem, oeo).
- ID, IF, IS, IL, IV, IZ, IW (iêt, iêp, iêc, iên, iêm, iêng, iêu).
- ID, IL, IV, IZ, IW (yêt, yên, yêm, yêng, yêu).
- OD, OF, OS, OL, OV, OZ, OJ, AJ, OW (oat, oap, oac, oan, oam, oang, oai, oay, oao).
- OD, OL (uot, uon).
- UD, US, UL, UV, UZ, UJ (uôt, uôc, uôn, uôm, uông, uôi).
- UD, UF, US, UL, UV, UZ, UJ, UW (uot, uop, uoc, uon, uom, uong, uoi, uou).
- YD, YL (uyêt, uyên).

Sau đây là các ví dụ cho 52 vần tốc ký. Chúng tổng hợp tất cả qui ước tốc ký ở các phần trên để cho thấy nhiều chữ Việt được tốc ký rất gọn:

- $\check{A}D = o\check{a}t$ $Vd: ng\check{a}d = ngo\check{a}t, ng\check{a}d = ngo\check{a}t.$
- $\check{A}S = o\check{a}c$ $Vd: h\check{a}s = ho\check{a}c, ng\check{a}s = ngo\check{a}c.$
- $\check{A}L = o\check{a}n$ $Vd: x\check{a}l = xo\check{a}n$.
- $\check{A}V = o\check{a}m$ $Vd: k\check{a}v = kho\check{a}m.$
- $\check{A}Z = o \check{a}ng$ $Vd: h \check{a}z = ho \check{a}ng, k \check{a}z = kho \check{a}ng.$
- $\hat{A}D = u\hat{a}t$ $Vd: k\hat{a}d = khu\hat{a}t, l\hat{a}d = lu\hat{a}t.$
- $\hat{A}L = u\hat{a}n$ $Vd: k\hat{a}l = khu\hat{a}n, t\hat{a}l = tu\hat{a}n.$
- $\hat{A}Z = u\hat{a}ng$ Vd: $b\hat{a}g k\hat{a}z = b\hat{a}ng khu\hat{a}ng$.
- $\hat{A}J = u\hat{a}y$ Vd: $k\hat{a}j k\dot{o}a = khu\hat{a}y khoa$.

- ED = oet Vd: ked = khoét, lõe led = lõe loet.
- EL = oen Vd: hel = hoen.
- EV = oem Vd: ngev ngév = ngoem ngoém.
- EW = oeo Vd: ngew = ngoeo.
- ID = iêt, yêt Vd: fid = phiệt, id =yết, kid =khiết.
 IF = iêp Vd: dif = điệp, kif = khiếp, ngif = nghiệp.
- $IS = i\hat{e}c$ $Vd: tis = ti\hat{e}c, vis = vi\hat{e}c.$
- IL = iên, yên Vd: fil = phiên, $il = y\acute{e}n$, qil = quyên.
- $IV = i\hat{e}m$, $y\hat{e}m$ Vd: $fiv = phi\hat{e}m$, $iv = y\hat{e}m$, $ngiv = nghi\hat{e}m$.
- IZ = iêng, yêng Vd: iz = yêng, jiz = giếng, ngiz = nghiêng.
- IW = iêu, yêu Vd: $fiw = phi \acute{e}u$, $iw = y\acute{e}u$, $nhiw = nhi \acute{e}u$.
- OD = oat Vd: kod = khoát, lod = loat.
- OF = oap Vd: ngof = ngoáp.
- OS = oac Vd: kos = khoác, tos = toac.
- OL = oan Vd: hol tol = hoan toan, kol = khoan.
- OV = oam Vd: ngov = ngoam.
- OZ = oang $Vd: h \partial z = h o \partial ng, k \partial z = k h o \partial ng.$
- OJ = oai Vd: k i = k i n j i = n go a i.
- Ngoại lệ: AJ = oay Vd: laj haj = loay hoay.
- OW = oao Vd: ngow = ngoao.
- OD = uot Vd: hod = huot.
- OL = uon $Vd: h\tilde{o}l = hu\tilde{o}n.$

- UD = uôt $Vd: nud = nu\acute{o}t, rud = ruot.$
- US = uôc Vd: cus = cuốc, thụs = thuộc.
- UL = uôn Vd: kul = khuôn, lul = luôn, múl = muốn.
- $UV = u\hat{o}m$ Vd: luv thuv=luộm thuộm, nhúv = nhuốm.
- UZ = uông $Vd: \dot{u}z = u \hat{o} ng.$
- UJ = uôi Vd: cúj = cuối.
- UD = uot Vd: lud = luot, lud = luot.
- UF = uop Vd: cuf = cuóp.
- US = uoc Vd: dus = duoc, fus = phuoc, zus = duoc.
- UL = uon Vd: lul = luon.
- UV = wom Vd: buv buv = buom buom.
- UZ = uong Vd: fuz = phuong, guz = guong.
- UJ = uoi Vd: turj civj = turoi curòi.
- UW = uou Vd: ruw = ruou.
- YD = uyêt Vd: kyd = khuyết, tyd = tuyết, tỵd = tuyệt.
 YL = uyên Vd: kyl = khuyên, lýl = luyến.

C. Hai đoạn thơ viết bằng chữ tốc ký

Một khi nhớ được toàn bộ qui ước tốc ký (33 qui ước + 1 ngoại lệ) và hiểu các ví dụ ở trên, ta dễ dàng hiểu hai đoạn thơ viết bằng chữ tốc ký sau đây.

• Bài thơ "Ông Đồ" của Vũ Đình Liên:

Mỗi năm hoa dào nở Mỗi năm hoa đào nở Lai thấy ôg dồ jà Lại thấy ông đồ già Bày mực tàu, jấy dỏ Bày mực tàu, giấy đỏ Bên fố dôg ngừj qa Bên phố đông người qua Bao nhiw ngừj thuê vid Bao nhiêu người thuê viết Tấm tặc ngợi ken tài Tấm tắc ngơi khen tài "Hoa tay thảo nhữg net "Hoa tay thảo những nét Như fựz múa rồg bay" Như phương múa rồng bay" Nhưg mỗi năm, mỗi vắg Nhưng mỗi năm, mỗi vắng Ngừj thuê vid nay dâu Người thuê viết nay đâu

Jấy dỏ bùl kôg thấm Giấy đỏ buồn không thắm Mực dọg trog ngil sầu Mưc đong trong nghiên sầu Ôg dồ vẫn ngồi dấy Ông đồ vẫn ngồi đấy Qa dừz kôg ai hay Qua đường không ai hay Lá vàg rơi trên jấy Lá vàng rơi trên giấy Ngòj trời mưa bụi bay Ngoài trời mưa bui bay Năm nay dào lại nở Năm nay đào lai nở Kôg thấy ôg dồ xưa Không thấy ông đồ xưa Nhữg ngừj mul năm cũ Những người muôn năm cũ Hồn ở dâu bây jờ Hồn ở đâu bây giờ?

• Đoạn đầu "Truyện Kiều" của thi hào Nguyễn Du:

Trăm năm trog cõi ngừj ta *Trăm năm trong cõi người ta* Chữ tài chữ mệh kéo là get nhau *Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau* Trải ga một cụs bể zâu Trải qua một cuộc bể dâu Nhữg dìw trôg thấy mà dau dớn lòg Những điều trông thấy mà đau đớn lòng Lạ jì bỉ sặc tư fog Lạ gì bỉ sắc tư phong Trời xah qen thói má hồg dáh gen Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen Cảo thơm lần jở trưs dèn Cảo thơm lần giở trước đèn Fog tìh cổ lục còn trỳl sử xah Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh Rằg năm Ja Tĩh trìw Mih Rằng năm Gia Tĩnh triều Minh Bốn fưz fẳg lặg hai cih vữg vàg Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng Có nhà vil ngoj ho Vưz Có nhà viên ngoại họ Vương Ja tư ngĩ cũg thừz thừz bậc trug Gia tư nghĩ cũng thường thường bậc trung Môt trai con thứ rôt lòg Môt trai con thứ rốt lòng Vưz Qan là chữ, nối jòg nho ja Vương Quan là chữ, nối giòng nho gia Dầu lòg hai ả tố nga Đầu lòng hai ả tố nga Thý Cìw là chi, em là Thý Vân Thúy Kiều là chi, em là Thúy Vân

Mai côt cak, tyd tih thần *Mai cốt cách, tuyết tinh thần* Một ngừj một vẻ, mừj fân vẹn mừj *Một người một vẻ, mười phân vẹn mười*

D. Lời cuối

Cách tốc ký có hệ thống và dễ nhớ nầy được TS. Ngô Đình Học, tác giả bộ gõ WinVNKey - http://winvnkey.sf.net, tích hợp toàn bộ cách tốc ký (chỉ trừ: i = y, y = uy) vào WinVNKey, để tạo ra phương pháp mới gõ tất chữ Việt. Gõ chữ tốc ký mà máy tính vẫn hiện ra chữ Việt trọn vẹn. Muốn dùng nó, chỉ cần nhớ cách tốc ký này, tải xuống WinVNKey và bật vài tùy chọn theo hướng dẫn.

Ước tính tiết kiệm khoảng 40% số phím phải gõ khi chỉ dùng duy nhất phương pháp này. Ta tiết kiệm được nhiều hơn nữa khi dùng chung phương pháp này với trang gõ tắt các từ thường dùng của riêng mình.

Để hiểu rõ, xin đọc bài "*Phương pháp mới gõ tắt chữ Việt*" ở bài số 8 trong sách này (hoặc ở trang mạng *Chữ Việt Nhanh*: http://chuvietnhanh.sf.net).

• Gần đây, nhân đọc bài viết này, TS. Nguyễn Vĩnh-Tráng thấy chữ W chưa được dùng ở vị trí phụ âm đầu nên đã đề nghị dùng W thay cho hai phụ âm đầu NG và NGH (W = NG = NGH). Xin mời đọc bài "Có nên thêm phụ âm đầu W trong "Tốc Ký Chữ Việt chăng?" của TS. Nguyễn Vĩnh-Tráng ở bài số 3 trong sách này, hoặc ở :

http://chuvietnhanh.sf.net/ThemPhuAmDauWTrongTocKyChuViet.htm

• Một số tốc ký là của những người đi trước đã nêu ra khi bàn về vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ. Sau đây là xuất xứ của chúng:

- Bỏ bớt dấu sắc ở vần ngược: Được thấy đầu tiên trong bài viết của ông Dương Tự Nguyên: Một ý kiến về sự sửa đổi chữ quốc ngữ, Văn học tạp chí, số 5, 15-10-1932, và các số tiếp theo. (trích sách Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ, Nxb. Văn Hóa, Hà Nội, 1961, tr.79).
- I thay Y: I thay cho y khi y là nguyên âm duy nhất trong chữ, được thấy trong tự điển: Nouveau Dictionnaire Français-Annamite, Imp. de la Mission, Sài Gòn, 1922. (trích sách 100 năm phát triển tiếng Việt, Phụng Nghi, Nxb. Văn Nghệ, Hoa Kỳ, 1999, tr.134).
- Y thay UY: Được thấy đầu tiên trong các tham luận của ông Nguyễn Trọng Phấn, Hoàng Tụy, Nông Ích Thùy và Phó Đức Thành, đọc tại hội nghị về "Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ" năm 1960 tại Hà Nội. (sđd. Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ, tr.309, 335, 341, 348).
- F thay PH: Đề nghị của ông Ngô quang Châu, in trong sách Chữ của dân tộc, Hà Nội, 1946, tr.122. (sđd. Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ, tr.62).
- C thay K: Đề nghị này của ông Ngô quang Châu, in trong sách Chữ của dân tộc, Hà Nội, 1946, tr.122. (sđd. Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ, tr.62).
- K thay KH: Được thấy đầu tiên ở các tham luận của ông Hoàng Tụy và ông Phó Đức Thành, đọc tại hội nghị về "Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ", năm 1960 tại Hà Nội. (sđd. Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ, tr.335, 348).
- *Z thay D:* Đề nghị này được thấy đầu tiên trong sách của ông E.F. Aymonier, *Nos transcriptions, Excursions et*

Reconnaissances, Saigon, 1886, tome XII. (sđd. Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ, tr.45).

- D thay D: Đề nghị này của ông Legrand de la Liraye, in trong tự điển Dictionnaire élémentaire Annamite-Français, Saigon, 1868, tr.3. (sđd. Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ, tr.43).
- J thay GI và G thay GH: Đề nghị này của ông E.F. Aymonier, in trong Nos transcriptions, Excursions et Reconnaissances, Saigon, 1886, tome XII. (sđd. Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ, tr.45).
- NG thay NGH: Đề nghị này xuất hiện đầu tiên năm 1906 trong bản kiến nghị của tiểu ban nghiên cứu vấn đề chữ quốc ngữ, được hội đồng cải lương học chính Đông Dương thông qua. Xem Conseil de perfectionnement de l'Enseignement indigène. Première session, Hanoi, 1906, tr.64. (sđd. Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ, tr.54).
- *Q thay QU:* Được thấy trong tham luận của ông Hoàng Tụy, đọc tại hội nghị về "Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ" năm 1960 tại Hà Nội. (sđd. Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ, tr.335).
- Bổ bớt N ở phụ âm cuối chữ NG và NH: Đề nghị này tuy chưa ai chính thức nêu ra nhưng lâu nay nhiều người vẫn thường bỏ bớt n ở phụ âm cuối ng và nh để viết cho nhanh.

Ghi chú: Độc giả có thể xem phiên bản bài này (có thêm hình bảng) ở 1 trong 3 đường dẫn sau:

- http://chuvietnhanh.sf.net/TocKyChuViet_[BaiCoThemHinhBang].htm
- http://chuvietnhanh.sf.net/TocKyChuViet_[BaiCoThemHinhBang].pdf
- http://chuvietnhanh.sf.net/TocKyChuViet_[BaiCoThemHinhBang].doc

<u>Bài 2</u>

VIẾT TẮT CHỮ VIỆT TRONG NGÔN NGỮ CHAT VÀ TIN NHẮN

Trần Tư Bình

A. Giới thiệu

Hiện nay, giới trẻ sáng tạo nhiều kiểu viết tắt chữ Việt, phần nhiều là chữ không dấu, khi "chat" trên mạng hoặc viết tin nhắn ở điện thoại di động, v.v....

Đây là một trào lưu không ngăn chận được và sẽ không bao giờ dừng lại, cho dù có nhiều quan ngại nó sẽ ảnh hưởng đến sự trong sáng của tiếng Việt.

Để hỗ trợ cho những ai thích viết tắt, bài này xin trình bày 2 loại viết tắt chữ Việt:

- Viết tắt tự tạo.
- Viết tắt theo quy luật chung.

Kết hợp được hai loại viết tắt này sẽ tiết kiệm được thời giờ khi chat hoặc nhắn tin.

B. Viết tắt tự tạo

Viết tắt tự tạo rất phổ biến ở các phòng chat hoặc ở điện thoại di động. Cách viết tắt không theo một quy luật chung nào. Thỉnh thoảng, nó có theo một quy luật nào đó thì cũng chỉ áp dụng cho một số từ thường dùng.

• Vài ví dụ viết tắt tự tạo:

Ta dễ dàng tìm thấy nhiều ví dụ khi gõ hàng chữ như "viet tat trong ngon ngu chat va tin nhan" vào Google Search trên internet. Sau đây là một số ví dụ viết tắt tự tạo trích từ các mạng:

- "M co dj choi o? If dj, lay cho N cun gtrinh. O ranh thi thoi." (Em có đi chơi không? Nếu đi, lấy cho anh cuốn giáo trình. Không rảnh thì thôi).
- "Mog rag e se hiu! A wen, e bun ngu ch? Bi h hon 12h rui do." (Mong rằng em sẽ hiểu! Anh quên, em buồn ngủ chưa? Bây giờ hơn 12 giờ rồi đó).
- "*Bit rui, minh doi U o ntro*" (Biết rồi, mình đợi bạn ở nhà trọ).
- "Chi ui! Chu e wa do ru tui min di uog nc lun thui! Se zui lem do!" (Chị ơi! Chờ em qua đó rồi tụi mình đi uống nước luôn thôi! Sẽ vui lắm đó!).
- "Trui ui, lam j ma cac chi iu qui jan ju the? Bi h e moi roi khoi juog. Nhug chu e mut chut thui ma, e din day!". (Trời ơi, làm gì mà các chị yêu quí giận dữ thế? Bây giờ em mới rời khỏi giường. Nhưng chờ em một chút thôi mà, em đến đây!).

Xem các ví dụ trên, ta thấy ngôn ngữ chat là sự biến hóa tùy tiện của tiếng Việt. Ví dụ:

- "đi" thành "*dj*".
- "không" thành "0", "ko", "k", "kh", "kg", ...
- "bây giờ" thành "*bi h*".

- "biết rồi" thành "bit rui".
- Chữ "qu" thành "*w*".
- Chữ "'gì" thành "*j*".
- Chữ "ơ" thành "*u*".
- Chữ "ô" thành "*u*".
- Chữ "ă" thành "*e*".
- Chữ "ng" ở cuối thì chỉ còn chữ "g".
- $\mathbf{M} = E = em$.
- N = A = anh
- Chèn tiếng Anh vào như: if = $n\acute{e}u$, U = you = ban, ...

Nói chung, các bạn trẻ thích cách dùng các chữ trên vì nó ngộ ngộ, lạ và rất "xì-tin" (style). Hơn nữa, khi dùng những chữ kiểu này trong điện thoại sẽ hạn chế số lần nhấn bàn phím cũng như tiết kiệm ký tự. Ví dụ, khi muốn nhắn chữ "đi" trong điện thoại, phải nhấn số 3, rồi 3 lần số 4 thì bây giờ chỉ cần nhấn số 3 và số 5 là có được chữ "dj" nhanh chóng mà người nhận vẫn hiểu được ta đang nói gì.

• Chèn tiếng nước ngoài:

Để thể hiện "đẳng cấp nhắn tin", bên cạnh việc nhắn nhanh, ít ký tự, những người nhắn tin còn thông qua hình thức chèn tiếng nước ngoài vào tin nhắn. Ngôn ngữ được lựa chọn hàng đầu chính là tiếng Anh vì so với các ngôn ngữ khác, tiếng Anh được xem là thứ ngôn ngữ "hot" nhất đối với giới trẻ hiện nay.

Chỉ cần gõ "viet tat tieng anh trong sms chat email" vào Google Search, hoặc vào mạng http://abbreviations.com, là tìm thấy các bảng liệt kê hàng ngàn cách viết tắt các từ tiếng Anh thường dùng trong tin nhắn SMS, chat, email, Facebook, Twitter, v.v....

Bài này chủ ý về viết tắt chữ Việt nên không bàn nhiều viết tắt tiếng nước ngoài. Chỉ xin nêu một suy nghĩ là dù có nhiều chỉ trích

việc chèn tiếng nước ngoài sẽ ảnh hưởng đến sự trong sáng của tiếng Việt, nhưng chắc chắc việc này vẫn khó mà ngăn chận được vì ít nhiều nó cũng rút ngắn thời gian viết cho các bạn biết tiếng Anh.

Ví dụ các tin nhắn ngắn gọn chèn tiếng Anh khá thông dụng như sau:

- "2day U co ranh o?" (Hôm nay bạn có rảnh không?).
- "I nho. Thanks U da nhac!" (Tôi nhớ. Cảm ơn bạn đã nhắc!).
- "g9" = "goodnight" = chúc ngủ ngon.
- "2day" = "today" = hôm nay.
- *"2nite"* = *"*tonight" = tối nay.
- v.v....

• Tiếng Việt thời @:

Để minh họa thêm cách viết tắt tự tạo, xin trích lại bài "*Tiếng Việt thời* @" của Joseph Ruelle (Joe), sinh năm 1978, người Canada. Anh Joe nổi tiếng vì viết blog bằng tiếng Việt rất có duyên và hóm hỉnh.



Joseph Ruelle (Joe)

"Sáng nay mình ngủ dậy và quyết định học kiểu chat trên Internet của thanh niên Việt Nam.

Thứ nhất, mình quyết định thay chữ "ô" bằng chữ "u" nhưng chỉ trong mụt số trường hợp đặc biệt thui! Trong mụt số trường hợp khác, mình sẽ bỏ chữ "ô" hẳn ra. Nếu viết quá chuẩn thì văn của mình sẽ nặng nề, khiến cho người đọc thấy chán. Tức là phải sửa lun - mình không mún làm người khác bùn đâu!

Không phải riêng nguyên âm thui đâu mà cũng có nhiều phụ âm nên bỏ ra. Chữ "n" là mụt trong nhữg "nghi phạm" nổi bật nhất. Vâg, chữ ấy đôi khi rất phí - nhưg cũg có nhiều chữ phí khác nữa, chưa xog đâu!

Chữ "h" ở cuối mụt số từ nhìn rất khó chịu! Không phải mỗi mìn đâu mà còn rất nhiều bạn của mìn nữa cũg nói vậy - khó chịu mụt cách kin khủg! (Chữ "k" ở đầu mụt số từ khác lại còn khó chịu hơn nữa, mìn hôg chịu nổi).

Có ai đồg ý với mìn rằg 2 chữ "q" và "u" xấu lắm hôg? Chữ "w" đẹp hơn nhiều chứ! Nếu chat yahoo và có người viết 2 chữ ấy thì mìn sẽ nói lun: "Trùi ui, cái gì mà wê thế!" - để họ sẽ wen với wan điểm wần chúg của giới trẻ trog wốc.

Việc thay 2 chữ xấu bằg mụt chữ đẹp cũg rất lô-gíc đấy! Ví dụ, 2 chữ "ch" ở cúi mụt số từ nhìn rất rườm rà. Sút ngày "ch", "ch", "ch", trùi ui, lík kík lắm, lại còn cũ rík nữa, thui thay bằg chữ "k" đi, để lối viết của mìn sẽ kík thík hơn!

Tiếg Việt cũg hay dùg chữ "gì". Cái gì? Món gì? Phố gì? Chúa ui, chán wá đi mất! Hai chữ "g" và "i" đứg cạnh nhau nhìn rất "béo"! Trái lại, chữ "j" đứg ở mụt mìn nhìn rất "gầy", rất "người mẫu"!

Các bạn gái ơi, hãy thay 2 chữ "ye" xấu xí bằg mỗi chữ "i" xin xắn đi! Viết "em iu anh" thì đỡ rủi ro hơn nhiều (hoặc cứ viết "iu an wá trời lun!" cho máu).

Way lại với chuyện nguyên âm, mìn hôg hiểu tại sao mụt số người vẫn cứ cho rằg chữ "ă" đẹp hơn chữ "e"!?? Kệ nhữg người đó chứ, họ kiêu lém, cổ hủ lém!

Nhưg hôg fải chữ "ê" lúc nào cũg đẹp. Câu "em không biết" chả có j hay cả. Trái lại, câu "em hôg bít j đâu" nghe dễ thươg lém! Các bạn hỉu hôg? Mìn fải cố gắg để nói nhẹ chứ, đặc bịt là với fái íu. Nói cứg wá với mụt cô mìn thík thì - chít!

Nè! Ai bảo 2 chữ "a" và "y" lúc nào cũg wan trọg? Ai bảo 2 chữ "ph" lúc nào cũg lui cún? (Hôg fải mìn!) Fí thế! Ái bảo chữ "c" lúc nào cũg hay hơn chữ "k"? Có rất nhìu trườg hợp khác nữa mà fải thay chữ xấu bằg chữ đẹp, rất tiếk mìn hôg có đủ thời jan để jải thík hít!

Kác nguyên và fụ âm ở trên được jải wyít xog, mìn sẽ bắt đầu tập trug vào việc viết tắt (vt). Bh cg~ n` ng noi' rg vt wá n` k tốt lém. Nhưg thui – vđề k fai la vt co' tốt h k, vđề la fai vt ntn!!!

Rùi có lẽ mìn nin cho mụt chút ja vị SG vô! Cg \sim n` ng HN, đặc bịt là ng trẻ, cho rg ng SG sốg 1 kách rất dzui dzẻ. Vậy chuyện thanh nin HN bắt chước thanh nin SG hôg dzô dzuyên tí j!

Mún trở thành chatter VN thiệt thì lúi vít kủa mìn nên dc bày biện bởi nhiù kon số! Thay vì "chào" bạn, mìn sẽ "2" bạn thui! Thay vì chúc bạn ngủ ngon, mìn sẽ "g9" bạn thui!

Dù sao ngun ngữ kũg hôg fản ánh đc kảm xúc kủa con ng bằg hìn ảnh, và hôg có hìn ảnh nào fản ánh kảm xúc kủa kon ng như mụt gươg mặt! hihi! Sao? Bạn hôg tin hà? Bạn k tin Mr. Joe tội nghiệp hả? Bùn kừi wá nhỉ! Mìn hôg nói dzối đâu nhá!

kÁc bẠn cÓ bÍt FíM sHiFt hÔg? MiN sễ dZùNg kÁi Fím Áy để tRaG tRí vĂn KủA MìN mỤt ChÚt. FảI LuN LuN Cố gẤg Để cHữ kỦa MìN đẹp HơN ChŨ KủA nG` kHáC cHứ! gỌi Là Sĩ dZiện Điẹn tỬ đÂy!! Hihi!!!!

bậc cÚi CùG Là tHêM mÀu SắC DzÔ! \bigcirc cHữ hÔg mÀu nHư Xe kHô dÂu (hihi!!!) vÀ Ai cG~ BíT xE kHô dÂu hÔg cÓ jÁ tRị j đÂu!! \bigcirc Huhu!!! nHìN mỤt đOạN n` mÀu SắC NtN tHì hOa HíT cẢ MắT!!! \bigcirc ĐẹP dzà mAn LuN! \bigcirc

XoG! Bh MìN đà BíT cHáT ChÍt NhƯ 1 Ng Vịt cHíNh GúC rÙi! Sdzui wÁ, tHíK LéM! PNUg MìN VẫN hơi Lo, hÔg BíT tƯơNg lAi kỦa nGuN nGữ Tiếg VịT tHâN iU kỦa MìN sễ Là nTn? ^(M) ThUi kệ! bh Là TK21 rÙi, Lo j mÀ vỚ VỉN tHế! Kekekekekekekekekekekekeke!!!!!"

(Bài "Tiếng Việt thời @" trích từ blog của Joseph Ruelle)

• Ưu điểm và hạn chế của viết tắt tự tạo:

Ưu điểm của viết tắt tự tạo là khi quen dùng thì cũng thành một quy luật nào đó cho một số từ thường dùng và ta viết được rất ngắn một số chữ thường dùng, như "không" thành "0", "ko", "k", "kh", "kg". Giữa tôi và bạn A, ký hiệu 0, ko, k, kh hoặc kg sẽ mang ý nghĩa là "không", nhưng có thể giữa tôi và bạn B và C thì k lại có nghĩa là "Ok", kk có nghĩa là "very good, ...".

Hạn chế của viết tắt tự tạo là:

- Chỉ viết tắt được một ít chữ thường dùng, chứ không áp dụng được cho tất cả các từ khác có vần tương tự.
- Ký hiệu riêng thường không thống nhất giữa các nhóm nên chỉ những người trong nhóm mới hiểu được nhau, người ngoài nhóm muốn hiểu cũng hơi khó và có thể hiểu lầm.

C. Viết tắt theo quy luật chung

Ưu điểm của viết tắt theo quy luật chung là viết tắt được rất nhiều chữ. Ví dụ, nếu thuộc lòng 2 qui ước chung là "*K thay cho KH*" và "bỏ bớt N ở phụ âm cuối chữ NG", ta có thể đọc ngay các chữ "ki kôg mag trog lòg nhữg ..." là "khi không mang trong lòng những ...".

Hạn chế của viết tắt theo qui luật chung là có một số từ thông dụng viết không ngắn bằng cách viết tắt tự tạo. Ví dụ, với viết tắt tự tạo

thì "0, ko, k, kh, kg,…" đều mang ý nghĩa là "không" trong khi viết tắt theo quy luật chung thì phải viết là "kôg" mới mang ý nghĩa là "không".

1. Viết tắt chữ không dấu

Cách viết tắt chữ không dấu sau đây thích hợp cho những ai thích tạo một "xì tin" (style) mới trong chat hoặc nhắn tin.

Xin đọc cách viết tắt từ trên xuống dưới vì chúng có quan hệ nối tiếp. Hiểu xong phần trên, mới hiểu chính xác phần dưới.

a. Phụ âm đầu chữ (9 qui ước):

- F thay PH Vd: fai = phai.
- C thay K Vd: ce = ke, cim = kim.
- K thay KH Vd: ki ko kan = khi kho khan.
- Z thay D Vd: zu zi = du di, zo zy = do dy.
- D thay Đ Vd: di d au d o = di d au d o, zo d o = do d o.
- J thay GI Vd: ju jn jay j = giu gin giay gi.
- G thay GH Vd: ge = ghe, gi = ghi.
- NG thay NGH Vd: nge = nghe, ngi = nghi.
- Q thay QU Vd: qay qan= quay quan, qe=que, qet=quet.

b. Phụ âm cuối chữ (3 qui ước):

- G thay NG Vd: xoog = xoong, kog mog = khong mong.
- H thay NH Vd: hoah =hoanh, hueh =huenh, bah =banh.
- K thay CH Vd: hoak=hoach, nguek=nguech, sak=sach.

c. Y và Uy (3 qui ước):

- I thay Y Vd: i ta = y ta, li tri = ly tri, li tak = ly tach
- Ngoại trừ: Vần AY vẫn là AY..... *Vd: ngay ay = ngay ay*.

• Y thay UY Vd: thy = thuy, byt = buyt, sy ngi = suy nghi.

d. Vần không dấu "Nguyên âm ghép + chữ cái"

Đây là phần cuối cùng nhưng quan trọng vì trình bày cách viết tắt có hệ thống cho 39 vần không dấu, vốn có 3 hoặc 4 chữ cái, xuống còn 2 chữ cái mỗi vần.

Tiếng Việt hiện có tất cả 44 vần không dấu "Nguyên âm ghép + chữ cái".

Trong đó, 5 vần: *oong, oanh, uenh, oach, uech,* đã được viết tắt là *oog, oah, ueh, oak, uek* như vừa trình bày ở trên (xem ví dụ phần C.1.b).

Còn lại 39 vần:

- UA: uat, uan, uang, uay.
- OE: oet, oen, oem, oeo.
- IE: iet, iep, iec, ien, iem, ieng, ieu.
- YE: yet, yen, yem, yeng, yeu.
- OA: oat, oap, oac, oan, oam, oang, oai, oay, oao.
- UO: uot, uop, uoc, uon, uom, uong, uoi, uou.
- UYE: uyet, uyen.

Trong đó có:

- Các nguyên âm ghép: ua, oe, ie hay ye, oa, uo, uye.
- Cộng các chữ cái cuối: t, p, c, n, m, ng, i hay y, u hay o.

39 vần nầy được viết tắt còn 2 chữ cái cho mỗi vần, bằng cách:

- Rút gọn nguyên âm ghép còn *một* nguyên âm.
- Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác.

Rút gọn nguyên âm ghép còn *một* nguyên âm. Có 6 qui ước và 1 ngoại lệ:

- A = ua
- E = oe
- I = ie, ye
- O = oa (Ngoại lệ: A = oa cho vần "oay")
- U = uo
- Y = uye

Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác. Có 8 qui ước:

- D = t - F = p - S = c - L = n- V = m
- Z = ng
- J = i, y
- W = 0, u

Ráp 6 nguyên âm rút gọn vào 8 chữ cái cuối khác, ta viết tắt được 39 vần trên mỗi vần chỉ còn 2 chữ cái. Do đó, chỉ cần nhớ 14 qui ước trên, ta dễ dàng nhớ được 39 vần viết tắt sau:

- AD, AL, AZ, AJ (uat, uan, uang, uay).
- ED, EL, EV, EW (oet, oen, oem, oeo).
- ID, IF, IS, IL, IV, IZ, IW (iet, iep, iec, ien, iem, ieng, ieu).

- ID, IL, IV, IZ, IW (yet, yen, yem, yeng, yeu).
- OD, OF, OS, OL, OV, OZ, OJ, AJ, OW (oat, oap, oac, oan, oam, oang, oai, oay, oao).
- UD, UF, US, UL, UV, UZ, UJ, UW (uot, uop, uoc, uon, uom, uong, uoi, uou).
- YD, YL (uyet, uyen).

Sau đây là ví dụ cho 39 vần viết tắt. Các ví dụ tổng hợp tất cả qui ước viết tắt ở các phần trên để cho thấy nhiều chữ được viết tắt rất gọn:

| - $AD = uat$ | Vd: | kad = khuat, lad = luat. |
|----------------------|--------------|--|
| - $AL = uan$ | Vd: | kal = khuan, tal = tuan. |
| - $AZ = uan$ | g Vd: | bag kaz = bang khuang. |
| - $AJ = uay$ | Vd: | kay koa = khuay khoa. |
| • | | |
| - $ED = oet$ | Vd: | ked = khoet, $loe led = loe loet$. |
| - $EL = oen$ | Vd: | hel = hoen. |
| - $EV = oen$ | n <i>Vd:</i> | ngev ngev = ngoem ngoem. |
| - $EW = oec$ | o Vd: | ngew = ngoeo. |
| | | |
| - $ID = iet, y$ | yet Vd: | fid = phiet, id = yet, kid = khiet. |
| - $IF = iep$ | Vd: | dif = diep, ngif = nghiep, zif = diep. |
| - $IS = iec$ | Vd: | tis = tiec, vis = viec. |
| - $IL = ien, \gamma$ | yen Vd: | fil = phien, il = yen, til = tien. |
| - IV = iem, | yem Vd: | fiv = phiem, $iv = yem$, $ngiv = nghiem$. |
| - $IZ = ieng$ | , yeng Vd: | <i>jiz = gieng, ngiz = nghieng, tiz = tieng.</i> |
| - $IW = ieu$, | yeu Vd: | fiw = phieu, iw = yeu, nhiw = nhieu. |
| | | |
| - $OD = oat$ | Vd: | kod = khoat, lod = loat. |
| - $OF = oap$ | Vd: | ngof = ngoap. |
| - $OS = oac$ | Vd: | kos = khoac, tos = toac. |
| - $OL = oan$ | Vd: | hol tol = hoan toan, kol = khoan. |
| - $OV = oan$ | n <i>Vd:</i> | ngov = ngoam. |
| - $OZ = oan$ | g Vd: | hoz = hoang, koz = khoang |
| | | |

| - | OJ = oai | Vd: koj = khoai, ngoj = ngoai. |
|---|--------------------|---------------------------------|
| - | Ngoại lệ: AJ = oay | <i>Vd: laj haj = loay hoay.</i> |
| - | OW = oao | <i>Vd: ngow = ngoao.</i> |

| - $UD = uot$ | Vd: nud = nuot, rud = ruot. |
|---------------|--|
| - $UF = uop$ | Vd: cuf = cuop. |
| - $US = uoc$ | Vd: fus = phuoc, thus = thuoc. |
| - $UL = uon$ | Vd: kul = khuon, lul = luon, mul = muon. |
| - $UV = uom$ | Vd: luv thuv=luom thuom, nhuv =nhuom. |
| - $UZ = uong$ | Vd: fuz = phuong, uz = uong. |
| - UJ = uoi | Vd: tuj cuj = tuoi cuoi. |
| - $UW = uou$ | Vd: ruw = ruou. |
| | |
| - $YD = uyet$ | Vd: kyd = khuyet, tyd = tuyet. |
| - $YL = uyen$ | Vd: kyl = khuyen, ngyl = nguyen. |

2. Hai đoạn thơ viết tắt chữ không dấu

Một khi nhớ được toàn bộ qui ước viết tắt chữ không dấu (chỉ có 26 qui ước + 1 ngoại lệ) và hiểu các ví dụ ở trên, ta dễ dàng hiểu hai đoạn thơ sau đây.

Bài thơ "Ông Đồ" của Vũ Đình Liên được viết tắt bằng chữ không dấu:

Mỗi năm hoa đào nở Moi nam hoa dao no Lại thấy ông đồ già Lai thay og do ja Bày mực tàu, giấy đỏ Bay mục tau jay do Bên phố đông người qua Ben fo dog nguj qa Bao nhiêu người thuê viết Bao nhiw nguj thue vid Tấm tắc ngợi khen tài Tam tac ngoi ken tai "Hoa tay thảo những nét "Hoa tay thảo những nét "Hoa tay thao nhug net Như phượng múa rồng bay" Nhu fuz mua rog bay" Nhưng mỗi năm, mỗi vắng Nhug moi nam, moi vag Người thuê viết nay đâu Nguj thue vid nay dau Giấy đỏ buồn không thắm Jay do bul kog tham Mực đọng trong nghiên sầu Muc dog trog ngil sau Ông đồ vẫn ngồi đấy Og do van ngoi day Qua đường không ai hay Qa duz kog ai hay Lá vàng roi trên giấy La vag roi tren jay Ngoài trời mưa bụi bay Ngoj troi mua bui bay Năm nay đào lại nở Nam nay dao lai no Không thấy ông đồ xưa Kog thay og do xua Những người muôn năm cũ Nhug nguj mul nam cu Hồn ở đâu bây giờ? Hon o dau bay jo

• Đoạn đầu "*Truyện Kiều*" của thi hào Nguyễn Du được viết tắt bằng chữ không dấu:

Trăm năm trong cõi người ta Tram nam trog coi nguj ta
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau Chu tai chu meh keo la get nhau
Trải qua một cuộc bể dâu Trai qa mot cus be zau
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng Nhug diw trog thay ma dau don log

Lạ gì bỉ sắc tư phong La j bi sac tu fog Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen Troi xah qen thoi ma hog dah gen Cảo thơm lần giở trước đèn Cao thom lan jo trus den Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh Fog tih co luc con tryl su xah Rằng năm Gia Tĩnh triều Minh Rag nam Ja Tih triw Mih
Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng Bon fuz fag lag hai cih vug vag
Có nhà viên ngoại họ Vương Co nha vil ngoj ho Vuz
Gia tư nghĩ cũng thường thường bậc trung Ja tư ngi cug thuz thuz bac trug

Một trai con thứ rốt lòng Một trai con thu rot log Vương Quan là chữ, nối giòng nho gia Vuz Qan la chu, noi jog nho ja Đầu lòng hai ả tố nga Dau log hai a to nga Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân Thy Ciw la chi, em la Thy Van

Mai cốt cách, tuyết tinh thần Mai cot cak, tyd tih than Một người một vẻ, mười phân vẹn mười Mot nguj mot vẹ, muj fan vẹn muj

3. Viết tắt chữ có dấu

Những ai thích tạo một phong cách mới khi viết tắt chữ có dấu, xin mời đọc bài "*Tốc ký chữ Việt*" - bài số 1 trong sách này (hoặc ở trang mạng *Chữ Việt Nhanh* - http://chuvietnhanh.sf.net , hay ở đường dẫn http://chuvietnhanh.sf.net/TocKyChuViet.htm).

Cách viết tắt chữ có dấu cũng theo phương thức tựa như cách viết tắt chữ không dấu.

D. Lời cuối

Ngôn ngữ viết tắt đã và sẽ được tiếp tục sáng tạo nhiều kiểu mới lạ để thích nghi với thời đại thông tin internet. Hy vọng bài này góp một phần nhỏ trong việc sáng tạo ngôn ngữ viết tắt.

Một nghiên cứu mới nhất tại Canada kết luận rằng: Việc người dùng thường xuyên sử dụng ngôn ngữ viết tắt trong tin nhắn, chat, IM (Instant Messaging) không gây tác động tiêu cực đến kỹ năng ngôn ngữ cơ bản của họ.

Trong công trình nghiên cứu được đăng tải trên tạp chí American Speech, số mùa xuân 2008, dưới tiêu đề "Linguistic Ruin? LOL! Instant Messaging and Teen Language" (tạm dịch: *Phá hỏng ngôn ngữ? Ha ha! Nhắn tin nhanh và ngôn ngữ tuổi Teen*), hai chuyên gia Sali Tagliamonte và Derek Denis, sau khi phân tích hơn 1 triệu từ thường gặp trong giao tiếp IM, được sử dụng bởi 72 người trẻ trong độ tuổi từ 15 đến 20, đã kết luận:

"... Tin nhắn IM không hề phá hỏng khả năng ngôn ngữ của thế hệ trẻ, mà là một mở rộng mới cho sự phục hưng ngôn ngữ.

Thật ra, công việc nghiên cứu ngôn ngữ IM này có vẻ đã lạc hậu và đề cập chỉ một phần rất nhỏ những gì hiện đang sinh sôi nảy nở. Sự bùng nổ của thế giới thông tin hiện đại thì luôn phát triển. Từ khi chúng tôi tiến hành việc khảo cứu này, các phương thức mới hơn để giao tiếp trực tuyến đã được mở rộng, bao gồm các trang mạng xã hội mọc lên như nấm (vd: MySpace, Facebook), những game trực tuyến nhiều người cùng chơi một lúc (vd: World of Warcraft), và nhiều cách thức thông tin trực tuyến mới lạ khác chưa được kể đến. Đồng thời, việc dùng tin nhắn trên điện thoại di động, hiện đã rất phổ biến ở Bắc Mỹ, cũng tạo ra một phương thức liên lạc sẽ làm thay đổi bản chất thông tin Tìm kiếm và nghiên cứu những trạng thái muôn màu của ngôn ngữ mới lạ, đang biến động một cách hấp dẫn, cho thấy sự phát triển này sẽ là một cổng vào để chúng ta hiểu được sự truyền thông của nhân loại trong tương lai và nhìn thấu được các tính năng của ngôn ngữ" *.

(*) "... IM is not the ruin of this generation at all, but an expansive new linguistic renaissance.

Indeed, this study of IM language is likely already behind the times and taps only a very small part of what is even now developing. The insurgence of new media into the contemporary world of communication is always expanding. Since we conducted this study, newer and trendier ways to interact online have developed, including mushrooming social-networking Web sites (e.g. MySpace, Facebook), multiplayer online role-playing games (e.g. World of Warcraft), and undoubtedly untold other newfangled ways to communicate online. Simultaneously, the use of text messaging on mobile phones has gained in popularity in North America, providing yet another medium that will shape and reshape the nature of communication...

... To seek out and study the intriguingly new and still evolving linguistic varieties that will emerge from these developments will be a gateway to understanding the future of human communication and perhaps even greater insights into the language faculty itself."

http://americanspeech.dukejournals.org/cgi/reprint/83/1/3.pdf (American Speech, Vol. 83, No. 1, Spring 2008 doi 10.1215/00031283-2008-001, page 27).
<u>Bài 3</u>

CÓ NÊN THÊM PHỤ ÂM ĐẦU W TRONG "TỐC KÝ CHỮ VIỆT" CHĂNG ?

TS. Nguyễn Vĩnh-Tráng

Đầu năm nay, tình cờ tôi gặp được bài "Viết tắt chữ Việt trong ngôn ngữ @" của ông Trần Tư Bình, trên tạp chí mạng Chim Việt Cành Nam. Hiếu kỳ, tôi vào đọc. Càng đọc tôi càng thấy lý thú, càng đọc tôi càng thấy ông Trần Tư Bình đã dày công sáng tạo quy luật cho cách viết tắt chữ Việt, hầu thống nhất cách viết.

Mặt khác, cũng vì hiếu kỳ, tôi có đọc một vài ý kiến độc giả rải rác trên mạng. Khen chê lẫn lộn, nhưng phải thành thật mà nói, có rất ít người phản bác. Chuyện ngạc nhiên là trên đà phản bác, có người cho rằng đụng chạm đến chữ Việt truyền thống là đụng chạm đến văn hóa !

Ai cũng biết văn tự, chữ viết của hầu hết các dân tộc đều có sự thay đổi theo thời gian. Trong chữ Pháp, những chữ **as, is, os** biến thành **â, î, ô** như **asne** (con lừa) thành **âne, isle** (hòn đảo) thành **île, hospital** (bệnh viện) thành **hôpital**; hay **apprentisse** (người học nghề) thành **apprenti, lieutenande** (người phụ tá) thành **lieutenant, roy** (vua) thành **roi**... Trong chữ Hán, 漢 (hán) thành

汉, 鄧 (đặng) thành 邓, 興 (hưng) thành 兴 ... Và ngay trong chữ Việt **blăng** thành **trăng**, **giước** thành **giấc**, **tlàng** thành **tràng**... Đó cũng chỉ là trào lưu tiến hóa của văn tự, chữ viết, hay có thể nói là sự giàu có của văn hóa.

Huống chi, đây chỉ là chữ viết tắt. Chữ viết của "giới teen", "giới trẻ" sáng tạo ra. Nhưng giới trẻ là tương lai của đất nước. Viết tắt cũng là một khía cạnh của văn hóa. Giới teen, giới trẻ có tuyên bố bỏ lối viết chữ Việt truyền thống đâu. Dù muốn dù không, chúng ta cũng không ngăn cản được trào lưu viết tắt của giới trẻ trong thời đại *internet, điện thoại di động* mà chúng ta đang trải qua. Ngăn cản làm gì, trong khi, hầu hết các dân tộc đều có lối viết tắt. Ở Pháp, ta thường thấy những chữ g = j'ai (tôi có), kan = quand (khi), per = perd (mất), nor = nord (Bắc), il é alé o zétazuni = il est allé aux Etats Unis (anh ta đi Mỹ)....

Cái hay của ông Trần Tư Bình là đã công phu phân tích chữ Việt để đề nghị một quy luật chung trong việc viết tắt, hầu để thống nhất một phần nào trong cách viết tắt của giới trẻ. Nếu không, cũng như chữ Nôm xưa, mỗi người viết một cách, làm cho ta khó hiểu được nguồn tư tưởng, đôi khi rất phong phú, mà giới trẻ trao đổi với nhau. Chúng ta đều biết chữ Nôm rất khó đọc, vì mỗi học giả viết một cách, làm cho những nhà khảo cứu lịch sử vất vả trong sự khai thác sử liệu. Một chữ Việt có rất nhiều chữ Nôm, như chữ Tiêu có trên 20 chữ Nôm khác nhau 悄, 椒, 簫, 蕉, 消 ... (Vũ Văn Kính. *Bảng Tra Chữ Nôm*. Hội Ngôn Ngữ Học, TPHCM, 1994). Vì thế, chúng ta nên có một quy luật chung, để tránh chuyện khó khăn mà ta đã gặp trong chữ Nôm, và ông Trần Tư Bình đã đề nghị kịp thời.

Vì cảm thấy thích thú, tôi đã mạnh dạn liên lạc với ông Trần Tư Bình, và sau đó, biết ông đã tham khảo rất nhiều tài liệu có giá trị, trước khi đề nghị quy luật chung cho lối viết tắt, cũng như quy luật tốc ký chữ Việt (Xem bài *Tốc ký chữ Việt* ở http://chuvietnhanh.sf.net/TocKyChuViet.htm). Gần đây, ông cùng Tiến sĩ Ngô Đình Học, tác giả bộ gõ WinVNKey, còn đưa vào *WinVNKey* cách viết tốc ký. Vào *WinVNKey* chọn *cách Tubinhtran có dấu*, gõ **kyd** sẽ bung ra **khuyết**, **ngỹl** hay **ngyl4** sẽ bung ra **nguyễn**, **ngìl** hay **ngil2** sẽ bung ra **nghiền**, v.v. ... Ông Trần Tư Bình cùng TS. Ngô Đình Học đã đề nghị một cách gõ tắt trên *WinVNKey*, và máy tự động bung ra chữ Việt truyền thống, trọn vẹn (Xem bài *Phương pháp mới gõ tắt chữ Việt* ở http://chuvietnhanh.sf.net/PhuongPhapMoiGoTatChuViet.htm). Thật là một lợi khí, chẳng những cho những người muốn dùng tốc ký, mà còn cho những người muốn viết bài nhanh, vì máy sẽ tự động bung ra những dòng chữ trọn vẹn .

Cùng một suy nghĩ như thế, tôi thấy chữ W mà Joseph Ruelle dùng, như wê = quê đã được thay thế bằng Q (qê = quê) và cụm chữ NG và NGH còn quá "dài", nên trong tinh thần thân mật mua vui giữa bạn bè, tôi đã mạo muội đề nghị với ông Trần Tư Bình, dùng chữ W thay cho hai cụm chữ trên (W = NG = NGH) kẻo bỏ chữ W thì phí quá.

Và ta có đoạn thơ viết theo cách *tốc ký chữ Việt* của ông Trần Tư Bình, cộng thêm đề nghị W = NG = NGH như sau:

Trăm năm trog cõi wùj ta *Trăm năm trong cõi người ta*Chữ tài chữ mệh kéo là get nhau *Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*Trải qa một cụs bể zâu *Trải qua một cuộc bể dâu*Nhữg dìw trôg thấy mà dau dớn lòg. *Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.*

(Đoạn Trường Tân Thanh - Nguyễn Du).

Trong thư trả lời, ông Trần Tư Bình cho lời đề nghị của tôi là: hoàn toàn hợp lý và khả thi, nhất là hình dạng chữ W có đôi nét giống với chữ N trong NG hoặc NGH; và cách phát âm của W trong tiếng Anh-Mỹ cũng hơi gần với cách phát âm chữ NG trong tiếng Việt. Nếu kết hợp dùng W thay cho phụ âm đầu NG/NGH với cách tốc ký chữ Việt thì chữ "nghiêng", vốn là chữ dài nhất trong chữ quốc ngữ, sẽ được viết chỉ bằng 3 ký tự: **wiz** (w = ngh, iz = iêng).

Ông đã gợi ý tôi đưa lời đề nghị lên mạng, để xin ý kiến của độc giả.

Bài viết nầy không ngoài mục đích đó. Mong độc giả góp ý.

NGUYĚN VĨNH-TRÁNG Ngày 04-4-2010 **Nguồn:** Tạp chí mạng Chim Việt Cành Nam (http://chimviet.free.fr/ngonngu/nguyenvinhtrang/nytrn054_VietTatChuViet.htm)

<u>Bài 4</u>

CÁCH GÕ TẮT CHỮ VIỆT KHÔNG DÂU

Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học

A. Giới thiệu

Bài này trình bày một phương pháp có hệ thống để gõ tắt chữ Việt không dấu. giúp tiết kiệm được nhiều số phím phải gõ. Ta tiết kiệm được nhiều hơn nữa khi dùng chung phương pháp này với trang gõ tắt các từ thường dùng của riêng mình.

Phương pháp này do TS. Ngô Đình Học, tác giả bộ gõ WinVNKey, http://winvnkey.sf.net, đã tích hợp cách tốc ký trong bài "Tốc ký chữ Việt" vào WinVNKey, tạo ra một phương pháp mới gõ tắt chữ Việt không dấu: gõ chữ tốc ký không dấu mà màn hình máy tính vẫn hiện ra chữ Việt không dấu trọn vẹn.

Bốn bước cần làm để dùng phương pháp gõ tắt chữ không dấu là:

- 1. Nhớ qui ước gõ tắt chữ không dấu.
- 2. Tải xuống WinVNKey.
- 3. Điều chỉnh WinVNKey để gõ tắt chữ không dấu.
- Điều chỉnh WinVNKey để dùng chung phương pháp mới với trang gõ tắt của riêng mình.

B. Bước 1: Qui ước gõ tắt chữ không dấu

Chỉ cần nhớ 24 qui ước và 1 ngoại lệ. Xin đọc các qui ước gõ tắt từ trên xuống dưới vì chúng có quan hệ nối tiếp.

1. Phụ âm đầu chữ

Có 7 qui ước:

| Cách gõ tắt | Ví dụ |
|------------------|--|
| F thay PH | <i>fai</i> bung ra (\rightarrow) <i>phai</i> |
| C thay K * | $ce \rightarrow ke$, $cim \rightarrow kim$ |
| K thay KH ** | ki ko kan \rightarrow khi kho khan |
| J thay GI | ju jn jay j \rightarrow giu gin giay gi |
| G thay GH *** | $ge \rightarrow ghe, gi gọn \rightarrow ghi gọn$ |
| NG thay NGH **** | $nge \rightarrow nghe, ngi \rightarrow nghi$ |
| Q thay QU | $qay \rightarrow quay$, $qe qan \rightarrow que quan$ |

* C tự động bung ra k khi sau c là e, i. Nếu như không muốn bung ra k mà vẫn là c thì ta gõ phím thoát \ trước khi gõ e, i.

** Nếu không muốn bung ra kh mà vẫn là k thì ta gõ lặp phím k (hoặc gõ phím thoát \ trước khi gõ k).

*** G tự động bung ra gh, khi sau g là e, i, như $ga \rightarrow ga, ge \rightarrow ghe.$

**** *NG* tự động bung ra *ngh*, khi sau *ng* là *e*, *i*, như $nga \rightarrow$ nga, $nge \rightarrow$ nghe.

2. Phụ âm cuối chữ

Có 3 qui ước:

| Cách gõ tắt | Ví dụ |
|-------------|---|
| G thay NG | $xoog \rightarrow xoong, kog mog \rightarrow khong mong$ |
| H thay NH | $hoah \rightarrow hoanh$, $hueh \rightarrow huenh$, $tah \rightarrow tanh$ |
| K thay CH | $hoak \rightarrow hoach$, nguek \rightarrow nguech, sak \rightarrow sach |

3. Vần "Nguyên âm ghép + chữ cái"

Đây là phần cuối cùng nhưng quan trọng vì trình bày cách gõ tắt có hệ thống cho 39 vần không dấu, vốn có 3 hoặc 4 chữ cái, xuống còn 2 chữ cái cho mỗi vần.

Tiếng Việt hiện có tất cả 44 vần không dấu "Nguyên âm ghép + chữ cái".

Trong đó, 5 vần: *oong, oanh, uenh, oach, uech* được gõ tắt là *oog, oah, ueh, oak, uek* như vừa trình bày ở trên (xem ví dụ phần B.2).

Còn lại 39 vần:

| Nguyên | | | | | + Ch | ữ cái | | | | |
|------------|------|-----|-----|------|------|-------|-----|-----|-----|-----|
| am ghép | t | р | с | n | m | ng | i · | · y | 0 | - u |
| ua | uat | | | uan | | uang | | uay | | |
| oe | oet | | | oen | oem | | | | oeo | |
| ie | iet | iep | iec | ien | iem | ieng | | | | ieu |
| ye | yet | | | yen | yem | yeng | | | | yeu |
| oa | oat | oap | oac | oan | oam | oang | oai | oay | oao | |
| uo | uot | uop | uoc | uon | uom | uong | uoi | | | uou |
| uye | uyet | | | uyen | | | | | | |

Trong đó có:

- Các nguyên âm ghép: ua, oe, ie hay ye, oa, uo, uye.
- Các chữ cái cuối: t, p, c, n, m, ng, i hay y, u hay o.

39 vần này được gõ tắt còn 2 chữ cái cho mỗi vần, bằng cách:

- Rút gọn nguyên âm ghép còn *một* nguyên âm.
- Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác.

Rút gọn nguyên âm ghép còn *một* nguyên âm. Có 6 qui ước và 1 ngoại lệ:

- A = ua
- E = oe
- I = ie, ye
- O = oa (Ngoại lệ: A = oa cho vần "oay")
- U = uo
- Y = uye

Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác. Có 8 qui ước:

- D = t- F = p- S = c- L = n- V = m- Z = ng- J = i, y
- W = o, u

Ráp 6 nguyên âm rút gọn vào 8 chữ cái cuối khác, ta gõ tắt được 39 vần trên mỗi vần chỉ còn 2 chữ cái. Do đó, chỉ cần nhớ 14 qui ước trên, ta dễ dàng nhớ được 39 vần gõ tắt sau:

| Nguyên | n + Chữ cái | | | | | l | | |
|---------|-------------|----|----|----|----|----|-----------------------------|----|
| âm ghép | D | F | S | L | v | Z | J | w |
| А | ad | | | al | | az | aj | |
| Е | ed | | | el | ev | | | ew |
| т | id | if | is | il | iv | iz | | iw |
| 1 | id | | | il | iv | iz | | iw |
| 0 | od | of | os | ol | ov | oz | oj Ngoại lệ: aj = oay | ow |
| U | ud | uf | us | ul | uv | uz | uj | uw |
| Y | yd | | | yl | | | | |

Sau đây là ví dụ cho 39 vần gõ tắt trên. Các ví dụ tổng hợp tất cả qui ước gõ tắt ở các phần trên để cho thấy nhiều chữ được gõ tắt rất nhanh.

| Cách gõ tắt | Ví dụ |
|-----------------------------|--|
| $AD \rightarrow uat$ | $kad \rightarrow khuat, lad \rightarrow luat$ |
| $AL \rightarrow uan$ | $kal \rightarrow khuan, tal \rightarrow tuan$ |
| $AZ \rightarrow uang$ | $kaz \rightarrow khuang$ |
| $AJ \rightarrow uay$ | kaj koa \rightarrow khuay khoa |
| | |
| $ED \rightarrow oet$ | ked \rightarrow khoet, led \rightarrow loet |
| $EL \rightarrow oen$ | $hel \rightarrow hoen, kel \rightarrow khoen$ |
| $EV \rightarrow oem$ | ngev → ngoem |
| $EW \rightarrow oeo$ | ngew → ngoeo |
| | |
| $ID \rightarrow iet$, yet | $\begin{array}{l} fid \rightarrow phiet, id \rightarrow yet, \\ kid \rightarrow khiet, ngid \rightarrow nghiet \end{array}$ |
| $IF \rightarrow iep$ | $kif \rightarrow khiep, ngif \rightarrow nghiep$ |
| $IS \rightarrow iec$ | $chis \rightarrow chiec$ |
| IL \rightarrow ien, yen | $\begin{array}{l} fil \rightarrow phien, \ gil \rightarrow ghien, \\ il \rightarrow yen \\ kil \rightarrow khien, \ ngil \rightarrow nghien \end{array}$ |
| $IV \rightarrow iem$, yem | fiv \rightarrow phiem, iv \rightarrow yem kiv \rightarrow khiem, ngiv \rightarrow nghiem |
| $IZ \rightarrow ieng, yeng$ | $kiz \rightarrow khieng, iz \rightarrow yeng$ $jiz \rightarrow gieng (hay jz \rightarrow gieng)$ $ngiz \rightarrow nghieng$ |
| $IW \rightarrow ieu$, yeu | $\begin{array}{l} fiw \rightarrow phieu, \ iw \rightarrow yeu \\ kiw \rightarrow khieu, \ ngiw \rightarrow nghieu \end{array}$ |
| | |

| $OD \rightarrow oat$ | $kod \rightarrow khoat, tod \rightarrow toat$ |
|-----------------------|--|
| $OF \rightarrow oap$ | $ngof \rightarrow ngoap$ |
| $OS \rightarrow oac$ | $hos \rightarrow hoac, kos \rightarrow khoac$ |
| $OL \rightarrow oan$ | $dol \rightarrow doan, kol \rightarrow khoan$ |
| $OV \rightarrow oam$ | ngov → ngoam |
| $OZ \rightarrow oang$ | $koz \rightarrow khoang, hoz \rightarrow hoang$ |
| OJ→ oai | hoj \rightarrow hoai, koj \rightarrow khoai |
| Ngoại lệ: AJ → oay | laj haj \rightarrow loay hoay |
| $OW \rightarrow oao$ | ngow → ngoao |
| _ | |
| $UD \rightarrow uot$ | $kud \rightarrow khuot, sud \rightarrow suot$ |
| $UF \rightarrow uop$ | $cuf \rightarrow cuop$ |
| $US \rightarrow uoc$ | $cus \to cuoc, kus \to khuoc$ $qus \to quoc$ |
| $UL \rightarrow uon$ | $kul \rightarrow khuon, \ lul \rightarrow luon,$ |
| $UV \rightarrow uom$ | $buv \rightarrow buom$ |
| $UZ \rightarrow uong$ | $fuz \rightarrow phuong, uz \rightarrow uong$ |
| $UJ \rightarrow uoi$ | $buj \rightarrow buoi$ |
| $UW \rightarrow uou$ | $ruw \rightarrow ruou$ |
| | |
| $YD \rightarrow uyet$ | $kyd \rightarrow khuyet, ngyd \rightarrow nguyet$ $qyd \rightarrow quyet$ |
| $YL \rightarrow uyen$ | $kyl \rightarrow khuyen, ngyl \rightarrow nguyen$ $qyl \rightarrow quyen$ |

C. Bước 2: Tải xuống WINVNKEY

WinVNKey là chương trình miễn phí. Vào trang chủ của WinVNKey http://winvnkey.sf.net, nhấp vào chữ "Download", sẽ hiện ra trang chứa các phiên bản. Ta tải xuống phiên bản mới nhất.

Những ai chưa thạo máy vi tính, có thể đọc thêm bài "*Cách tải xuống WinVNKey*" để biết cách tải. Xin xem ở đường dẫn: http://chuvietnhanh.sf.net/CachTaiXuongWinvnkey.htm

D. Bước 3: Điều chỉnh WINVNKEY để gõ tắt chữ không dấu

- 1. Chạy WinVNKey 5.4.444 hoặc mới hơn.
- 2. Nếu thích giao diện tiếng Việt, nhấn nút "Run" ở trang main, xong chọn "Hiển thị chữ Việt".
- 3. Ở trang chính (main), chọn như sau:

| 🎬 WinVNKey - Vietnamese Multiling 🗙 | | | |
|---|--|--|--|
| Trang chính 🛛 Cao cấp 🛛 Ngôn ngữ 🏱 Phím đặc biệt | | | |
| WinVNKey 5.4.446 (Build 80303-NT,2000,XP,2003 | | | |
| (c) 1992-2008, TriChlor Software Group - http://winvnkey.sf.net | | | |
| Thiết Lập Bản Chữ | | | |
| Chế độ bản phím 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | | | |
| Bộ chữ 4. Unicode | | | |
| Cách xuất chữ 0. Tự động 🗾 | | | |
| Kiễu gố 15. Tubinhtran (không dấu) 🗨 | | | |
| Cách kết hợp dấu 16. Cách Tubinhtran (không dấu) 👤 | | | |
| Macro 🧍 Vân Lười | | | |
| | | | |
| Chạy Mặc định Tắt OK | | | |

Hình 1: Trang Chính khi chỉ dùng phương pháp gõ tắt "Cách Tubinhtran (không dấu)".

4. Các chữ màu xanh trong khung WinVNKey đều là đường dẫn để xem thêm thông tin liên hệ. Nhấn chữ "Macro" ở hình 1, sẽ hiện ra khung "Chọn Lựa Macro", chọn trang "Tệp Macros">, trong hộp nhỏ kế chữ "Trang Macro" chọn "*4 Vần Lười:* phải gõ ở sau cụm âm Việt" > chọn bôi đen "Cách Tubinhtran không dấu", như hình sau đây.

| Chọn Lựa Macro | | | | | |
|---|---|--|---------|---|--|
| Tệp Macro Xử Lý Macro Trang Macro: 4. Văn Luời: phải gõ ở sau cụm phụ âm Việt (tự đối chủ hoa/th | | | | | |
| J. Biến đổi mẫu tự kép 2. Biến đổi mẫu tự đơn 3. Biến đổi số mã đơn 4. Biến đổi số mã đơn 5. Biến đổi dấu chấm cầu 40° Cách Tubinhtran (Cơ thu) 7. Cách Tubinhtran (không để) | Gổ chữ Gỗ chữ I <td< th=""><th>△ Biến thành chữ uat uac uan uang uam oay oeo oet oen oen oem ieu iet</th><th>Meo nhớ</th><th>×</th></td<> | △ Biến thành chữ uat uac uan uang uam oay oeo oet oen oen oem ieu iet | Meo nhớ | × | |
| Biên soạn ? 🗄 | | | | | |

Hình 2: Khung "Chọn Lựa Macro" khi dùng phương pháp gõ tắt "Cách Tubinhtran (không dấu)".

Khi chọn ô số 7 "Cách Tubinhtran (không dấu)" ở hộp bên trái thì ta sẽ thấy hộp bên phải liệt kê các macros gõ tắt.

5. Điều chỉnh xong như trên là có thể bắt đầu dùng phương pháp gõ tắt chữ không dấu theo các qui ước gõ tắt đã trình bày ở trên (phần B).

E. Bước 4: Điều chỉnh WINVNKEY để dùng chung phương pháp mới với trang gõ tắt của riêng mình

Nếu ta muốn tự qui ước một số từ thường dùng như: |dc = duoc| |vn = Viet Nam| v.v..., ta có thể cài vào tệp gõ tắt của riêng ta, có tên như "Thường dùng", trong khung "Chọn Lựa Macro".

Để kết hợp phương pháp gõ tắt với tệp (file) gõ tắt "Thường dùng", ta thực hiện:

1. Làm các bước như vừa trình bày ở trên trong phần D, chỉ trừ bước D.3 là khác. Ở bước D.3, ta chọn lại như sau: thêm "Từ Lười" vào hộp Macro, như hình sau đây.

| 🐺 WinVNKey - Vietnamese Multiling 🗙 |
|--|
| Trang chính Cao cấp Ngôn ngữ Phím đặc biệt |
| WinVNKey 5.4.446 (Build 80303-NT,2000 XP,2003 |
| Thiết Lập Bàn Chữ |
| Chế độ bản phím 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) |
| Bộ chữ 4. Unicode 🗨 |
| Cách xuất chữ 0. Tự động 🗨 |
| Kiểu gố 15. Tubinhtran (không dấu) 🗨 |
| Cách kết hợp dấu 16. Cách Tubinhtran (không dấu) 💽 |
| Macro #6: Ván Lười, Từ Lười |
| |
| Chạy Mặc định Tất OK |

Hình 3: Trang Chính khi dùng kết hợp phương pháp gõ tắt với các tệp gõ tắt của riêng mình.

2. Nhấn chuột chữ "Macro" ở hình trên, sẽ hiện ra khung "Chọn Lựa Macro". Trong khung này, chọn trang "Tệp Macros", trong hộp nhỏ kế chữ "Trang Macro" chọn "6. Từ Lười: phải gõ ở đầu cụm chữ..." >, chọn bôi đen "Thường dùng", như hình sau:

| Chọn Lựa Macro | | | | | |
|---|---|--|------|--|--|
| Trập Macro kử Lý Macro Trăng Macro: [6. Từ Lưới: phải gõ ở đầu cụm chũ (tự đối chũ hoa/thường]> ▼ | | | | | |
| Chọn tệp | Liệt kê tất c | cả tệp đã chọn | | | |
| Chinh tri Khoe hoc Hinh te ♥ Hungg dung Van hoc Viet tat tu don | Gố chữ △ C~ chta chch hdct kbg k0 II m~ ng` n~ ngta bom | Biến thành chữ cũng chúng ta chấc chắn Hướng dẫn cáp tốc phần mềm không bao giờ không luôn luôn mỗi người người ta Một phương pháp mới để dõ nh | × | | |
| Biên soạn ? 🗄 | Chú ý: Tất cả chỉnh dạng ch | macro trên trang này có thể tự động ữ hoa <i>t</i> hường. | điều | | |

Hình 4: Khung "Chọn Lựa Macro" khi kết hợp phương pháp gõ tắt với các tệp gõ tắt của riêng mình.

3. Nhấn nút "Biên soạn", ở góc dưới khung "Chọn Lựa Macro", sẽ hiện ra khung "Biên soạn Macro Từ Lười" để ta cài đặt, thêm bớt qui ước gõ tắt của riêng ta cho tệp "Thường dùng", như sau:

| ■ Biên Soạn Macro "Từ Lười" | | |
|--|-------------|----------|
| Tếp 🔽 Trương vào thết thết ngữ triện thết thết ngất từ (đầu phản cách từ) phía sau mạcro | ■ Mặc định | |
| $\left[O \delta ch \widetilde{\mu} \Delta \right]$ Biến thành chữ | Chú thích 🔨 | |
| ∼ những ∼∼ nhưng | | Sửa chữa |
| c~ cũng chch chắc chắn | | Phục hồi |
| chta chúng ta hdct Hướng dẫn cấp tốc phần mềm gõ WinVNKey | | Thêm |
| k0 không khơ không bao giớ | | Xóa |
| II luôn luôn | | Xóa hết |
| n- những | > | |
| Gő macro vói bång mã "Unicode": | | |
| de duce | | Nhập vào |
| 🥅 Tạm thời đùng kết hợp chữ trong khi gõ tên macro ở cột 1 | | |

Hình 5: Khung "Biên soạn Macro Từ Lười" cho tệp gõ tắt "Thường dùng".

Ví dụ, muốn thêm macro |dc = duoc| vào tệp "*Thường dùng*", ta làm như sau:

- Nhấn nút "Thêm".
- Gõ macro "dc" và "duoc" vào 2 ô dưới cùng.
- Nhấn nút "Nhập vào". Tức thì, macro |dc = duoc| sẽ thêm vào khung ở trên.
- Sau cùng, nhấn nút X ở góc trên để đóng lại và macro |dc = duoc| sẽ được lưu trữ.

Điều chỉnh như trên là có thể dùng chung phương pháp gõ tắt chữ không dấu với tệp gõ tắt của riêng mình.

F. Lời cuối

• **Thời gian:** Trung bình, tốn khoảng nửa giờ để nhớ được toàn bộ qui ước gõ tắt: 24 qui ước + 1 ngoại lệ. Tập gõ một vài giờ, ta sẽ thấy rõ sự hữu hiệu của phương pháp gõ tắt chữ Việt không dấu.

• Gõ tắt chữ Việt có dấu: Cách gõ tắt chữ có dấu tương tự cách gõ tắt chữ không dấu. Hiểu được cách gõ tắt chữ không dấu thì ta dễ dàng hiểu được cách gõ tắt chữ có dấu.

Xin đọc bài "*Phương pháp mới gõ tắt chữ Việt*" ở bài số 8 trong sách này, hoặc ở trang mạng *Chữ Việt Nhanh*: http://chuvietnhanh.sf.net để biết chi tiết.

<u>Bài 5</u>

MỘT KIỂU GÕ DẦU CHỮ VIỆT RẤT NHANH

Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học

A. Giới thiệu

Nếu thỉnh thoảng mới gõ chữ Việt thì dùng kiểu gõ dấu (typing method) nào cũng được, càng dễ nhớ càng tốt. Còn như thường xuyên gõ thì ta nên tìm kiểu gõ dấu nào vừa dễ nhớ và ít phải di chuyển ngón tay thì mới gõ nhanh hơn được.

Bài viết này trình bày ưu khuyết điểm của 4 kiểu gõ dấu thông dụng là VIQR, VNI, Telex và Microsoft (còn có tên TCVN6064). Sau đó, xin đề nghị một kiểu gõ khác mà chúng tôi tin rằng sẽ giúp gõ dấu chữ Việt được nhanh hơn.

B. So sánh 3 kiểu gõ VIQR, VNI, TELEX

1. Nguyên tắc chung

Tiếng Việt có rất nhiều mẫu tự có hai dấu, nghĩa là vừa có cả dấu phụ lẫn dấu thanh như ồ, ở, ứ, ... Do đó, để gõ nhanh hơn, ta nên tìm chọn kiểu gõ nào mà vị trí các phím dấu càng gần với phím mẫu tự chính càng tốt, vì như thế ta ít phải di chuyển ngón tay nhất khi gõ dấu.

2. Kiểu gõ VIQR (VietNet)

Kiểu gõ VIQR (Vietnamese Quoted Readable) dùng dấu sẵn có trên bàn phím Mỹ để gõ dấu chữ Việt. Nói rõ hơn là dùng các ký tự trong bảng mã ASCII để gõ dấu chữ Việt.

| Dấu - Chữ | Kiểu gõ VIQR | Ví dụ |
|-----------|--------------|---------------------------------|
| sắc | , | a' → á |
| huyền | ` | $a^{\cdot} \rightarrow \dot{a}$ |
| hỏi | ? | a? \rightarrow å |
| ngã | ~ | $a \sim \rightarrow \tilde{a}$ |
| nặng | • | a. → ạ |
| â | a^ | $a^m \rightarrow \hat{a}m$ |
| ê | e^ | $e^{M} \rightarrow \hat{e}m$ |
| ô | 0^ | $o^m \rightarrow \hat{o}m$ |
| ă | a(| $a(n \rightarrow \check{a}n)$ |
| ư | u+ | $tu+ \rightarrow tur$ |
| 0' | 0+ | $o+n \rightarrow on$ |
| đ | dd | ddi → đi |

Hình 1: Kiểu gõ dấu VIQR

Kiểu gõ VIQR có một lịch sử lâu dài từ thời các môi trường điện toán, nhất là email và Internet, dùng bộ chữ 7 bit ASCII của Hoa Kỳ trong các thập niên trước năm 2000. Môi trường này không thể nào hỗ trợ được các chữ có dấu như chữ Việt. Lúc bấy giờ, có một số đông người Việt hải ngoại tham gia một nhóm tin học Usenet Newsgroup có tên là soc.culture.vietnamese (gọi tắt là nhóm SCV hay Viet Net). Chính những người này đã đặt ra qui ước dùng các dấu ASCII trên bàn phím Mỹ để tượng trưng cho các dấu chữ Việt. Do đó, qui ước này thường được gọi là qui ước VietNet, về sau được nhóm Viet-Std tiêu chuẩn hóa thành qui ước VIQR (xem chuẩn Internet RFC 1456). Qui ước này hiện vẫn còn được sử dụng rộng rãi trong nhóm tin SCV.

- *Uu điểm:* Dễ nhớ, dù không quen dùng cũng có thể đoán và đọc được.
- Khuyết điểm: Chữ tương đối khó đọc. Không gõ nhanh như kiểu Telex.

Sau khi bộ chữ Unicode được phổ biến rộng rãi thì việc viết và đọc chữ Việt trên máy vi tính và Internet được thống nhất và thuận tiện hơn. Những người quen kiểu gõ VIQR nay bắt đầu tải xuống bộ gõ chữ Việt, chọn bộ chữ Unicode trong bộ gõ và gõ theo kiểu VIQR, màn hình vi tính hiện ra chữ Việt trọn vẹn và người nhận vẫn đọc được (vì hầu hết máy Windows hiện nay đều có hỗ trợ bộ chữ Unicode).

Dùng kiểu gõ VIQR trong bộ gõ chữ Việt có ưu điểm và khuyết điểm như sau:

Ưu điểm:

- Dễ nhớ, tiện dùng cho những ai quen gõ kiểu VIQR.
- Gõ nhanh được mẫu tự đ vì gõ lặp dd \rightarrow đ.

Khuyết điểm: Không gõ nhanh bằng kiểu Telex hoặc VNI vì các phím gõ dấu thanh ('`? \sim .) cũng như các phím gõ dấu mũ, râu,

trăng ^ + (thì nằm rất xa nhau. Có thể nói đây là kiểu gõ chậm nhất trong 3 kiểu gõ.

3. Kiểu gõ VNI

Công ty VNISoft đặt ra một qui ước dùng các phím số để tượng trưng dấu chữ Việt trong phần mềm gõ VNI. Do đó, kiểu gõ theo qui ước này thường được gọi là kiểu gõ VNI.

Nhiều người lầm việc gõ kiểu VNI với việc sử dụng bộ gõ VNI và bộ chữ VNI. Kiểu gõ VNI chỉ là cách dùng số tượng trưng cho dấu. Do đó, bất kỳ bộ gõ nào cũng có thể hỗ trợ kiểu gõ này để gõ bất cứ bộ chữ Việt nào.

Ưu điểm: Thông dụng, dễ nhớ, nhiều nhóm thiết kế bộ gõ chữ Việt cũng dùng kiểu gõ này.

Khuyết điểm:

- Mẫu tự "đ": phải gõ d9, 2 phím "d" và "9" ở xa nhau. (Telex và VIQR: dd → đ, dùng phím lặp nên nhanh hơn vì không phải di chuyển ngón tay).
- Mẫu tự "ă": phải gõ a8, 2 phím "a" và "8" ở xa nhau.
- Không dùng cách gõ lặp để tạo ra dấu nên phải luôn luôn di chuyển ngón tay khi gõ dấu phụ.
- Rất chậm khi sử dụng bàn phím Pháp vì các phím số cần phải nhấn thêm phím "Shift".
- Trên bàn phím Mỹ, có thể nói kiểu gõ VNI nhanh hơn kiểu VIQR nhưng chậm hơn kiểu Telex.

| Dấu - Chữ | Kiểu gõ VNI | Ví dụ |
|-----------|-------------|--------------------------|
| sắc | 1 | al → á |
| huyền | 2 | $a2 \rightarrow \dot{a}$ |
| hỏi | 3 | $a3 \rightarrow a$ |
| ngã | 4 | a4 \rightarrow ã |
| nặng | 5 | a5 \rightarrow a |
| â | a6 | a6m → âm |
| ê | e6 | e6m → êm |
| ô | 06 | o6m → ôm |
| ư | u7 | $tu7 \rightarrow tur$ |
| Ø | 07 | $o7n \rightarrow on$ |
| ă | a8 | a8n → ăn |
| đ | d9 | d9i → đi |

Hình 2: Kiểu gõ dấu VNI

4. Kiểu gõ Telex

Kiểu gõ Telex dùng phím lặp, dùng các mẫu tự hoặc vị trí các mẫu tự không có trong chữ quốc ngữ để gõ dấu chữ Việt.

Đây là kiểu gõ điện tín ngày xưa ở Việt Nam. Ngày nay các bộ gõ chữ Việt hỗ trợ qui ước gõ dấu chữ Việt theo lối này.

Ưu điểm: Các phím gõ dấu đều nằm ở 3 hàng giữa của bàn phím nên ít phải di chuyển xa ngón tay khi gõ dấu.

Khuyết điểm:

 Với những ai thường xuyên gõ xen kẽ trong văn bản các chữ nước ngoài như Anh, Pháp thì phải dùng nhiều lần phím thoát vì nếu không thì các từ nước ngoài sẽ hiện ra không đúng.

- Mẫu tự "ư": phải gõ uw, 2 phím "u" và "w" ở xa nhau.
- Mẫu tự "ơ": phải gõ ow, 2 phím "o" và "w" ở xa nhau.
- Khó nhớ các dấu, không dùng quen khó có thể gõ được.

| Dấu - Chữ | Kiểu gõ Telex | Ví dụ |
|-----------|---------------|----------------------|
| sắc | S | as → á |
| huyền | f | af \rightarrow à |
| hỏi | r | ar \rightarrow å |
| ngã | X | ax \rightarrow ã |
| nặng | j | aj → ạ |
| â | aa | aam → âm |
| ê | ee | eem \rightarrow êm |
| ô | 00 | oom → ôm |
| ă | aw | awn → ăn |
| ư | uw | tuw \rightarrow tư |
| o | ow | $own \rightarrow on$ |
| đ | dd | ddi → đi |

Hình 3: Kiểu gõ dấu Telex

D. Kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS và Microsoft

Sau khi phân tích ưu và khuyết điểm của 3 kiểu gõ VIQR, VNI và Telex, chúng tôi đề nghị một kiểu gõ khác hữu hiệu hơn, xin tạm đặt tên là Tubinhtran-MS. Kiểu gõ Tubinhtran-MS giúp ta gõ các ký tự có dấu â ê ô ă ư ơ đ được nhanh hơn vì chỉ cần gõ phím 1 lần.

Về cơ bản thì kiểu gõ Tubinhtran–MS giống như kiểu gõ Microsoft (còn có tên TCVN6064), chỉ khác qui ước phím mà thôi.

| Dấu - Chữ | Kiểu gõ Tubinhtran- MS | Ví dụ | Kiểu gõ Microsoft (TCVN6064) | Ví dụ |
|--------------|------------------------------|-----------------------------|------------------------------------|-----------------------------|
| sắc | 1 | al → á | 8 | $a8 \rightarrow \acute{a}$ |
| huyền | 2 | $a2 \rightarrow \dot{a}$ | 5 | $a5 \rightarrow à$ |
| hỏi | 3 | $a3 \rightarrow a$ | 6 | $a6 \rightarrow a$ |
| ngã | 4 | $a4 \rightarrow \tilde{a}$ | 7 | $a7 \rightarrow \tilde{a}$ |
| nặng | 5 | a5 → ạ | 9 | a9 → ạ |
| â | 6 | $6m \rightarrow \hat{a}m$ | 2 | $2m \rightarrow \hat{a}m$ |
| ê | 7 | $7m \rightarrow \hat{e}m$ | 3 | $3m \rightarrow \hat{e}m$ |
| ô | 8 | $8m \rightarrow \hat{o}m$ | 4 | $4m \rightarrow \hat{o}m$ |
| ă | 9 | $9n \rightarrow \check{a}n$ | 1 | $1n \rightarrow \check{a}n$ |
| ư | [| $t[\rightarrow tr$ | [| $t[\rightarrow tw$ |
| o |] | $]n \rightarrow \sigma n$ |] | $]n \rightarrow on$ |
| đ | d | di → đi | 0 | 0i → đi |
| d | Z | $za \rightarrow da$ | | |

Hình 4: Kiểu gõ Tubinhtran-MS và Microsoft (TCVN6064)

Vì sao kiểu gõ Tubinhtran-MS lại qui ước khác với Microsoft?

• Về phím dấu thanh: kiểu gõ Tubinhtran-MS dễ nhớ và thuận tiện hơn.

- Chọn phím 1 2 3 4 5 cho các dấu: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, để dễ nhớ vì nó theo thứ tự ta đã học chữ quốc ngữ, lại giống thứ tự của kiểu gõ VNI. Còn Microsoft lại đối qua thứ tự khác là: huyền hỏi ngã sắc nặng (56789) nên khó nhớ.
- Quan trọng hơn, tần số xuất hiện của các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 thì nhiều hơn số 6, 7, 8, 9 trong các văn bản. Do đó, dùng kiểu gõ Tubinhtran-MS thì khi cần có số 0, 1, 2, 3, 4, 5 thì ta không cần phải gõ phím thoát trước đó. Ta chỉ dùng phím thoát hoặc phím lặp khi cần có số 6, 7, 8, 9. Còn kiểu Microsoft thì ngược lại, khi cần có số 0, 1, 2, 3, 4, 5 thì ta phải gõ phím thoát hoặc phím lặp trước đó.
- Về phím dấu phụ: kiểu gõ Tubinhtran-MS rất dễ nhớ.
 - Phím 6 = â (trên phím 6 có dấu ^ và số 6 khi lật qua bên thì gần giống a, nhìn vào dễ nhớ là â).
 - Phím 7 = \hat{e} (số 7 gần giống ^ nên nhìn vào dễ nhớ là \hat{e}).
 - Phím $8 = \hat{o} (s\hat{o} \ 8 \ g\hat{a}n \ giống o nên nhìn vào dễ nhớ là ô).$
 - Phím 9 = ă (vì trên phím 9 có dấu trăng nên nhìn vào dễ nhớ là ă).
 - Phím [= ư và phím] = σ, giống kiểu Microsoft, vì tần xuất "ư" cao hơn "σ" trong các vần tiếng Việt. Chọn [= ư hợp lý hơn vì phím [gần trung tâm bàn phím hơn.

Sau cùng, đặt tên Tubinhtran-MS để người dùng thấy sự gần gũi với kiểu gõ dấu Microsoft (MS).

E. Cách dùng kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS ở WINVNKEY

Nếu bạn thấy kiểu gõ Tubinhtran-MS hữu hiệu thì có thể tự cài đặt kiểu gõ này vào phần mềm gõ mà mình đang dùng.

Nếu không cài đặt được vì phần mềm bạn đang dùng chưa có đủ chức năng thích hợp thì chúng tôi xin giới thiệu một phần mềm đã tích hợp sẵn kiểu gõ Tubinhtran-MS. Đó là phần mềm gõ WinVNKey (winvnkey.sf.net).

WinVNKey là phần mềm gõ chữ Việt và các ngôn ngữ khác trong môi trường Windows, do TS Ngô Đình Học và nhóm thảo chương TriChlor tại Hoa-Kỳ thực hiện. WinVNKey chạy trên Windows. Kiểu gõ Tubinhtran-MS được hỗ trợ kể từ phiên bản 5.5.463, phát hành vào tháng 1 - 2010.

- Tải xuống phiên bản WinVNKey 5.5.463, chọn 1 trong 2 bản sau:

 WinVNKey 5.5.463 (bån ZIP) http://winvnkey.sourceforge.net/beta/download/wvnkey5.5.463winnt-without-HanNom.zip

• WinVNKey 5.5.463 (bån EXE) http://winvnkey.sourceforge.net/beta/download/wvnkey5.5.463winnt-without-HanNom.exe

Riêng những ai chưa thạo dùng máy vi tính, có thể đọc thêm bài "Tải xuống WinVNKey & Gõ chữ Việt" ở đường dẫn http://chuvietnhanh.sourceforge.net/TaiXuongWinvnkeyVaGo ChuViet.htm (hoặc bài "Cách gõ tiếng Việt bằng bộ gõ WinVNKey" ở đường dẫn: http://echip.com.vn/cach-go-tiengviet-bang-bo-go-winvnkey-a20130729125310905-c1143.html) để biết cách tải xuống, cài đặt WinVNKey và cách gõ tiếng Việt theo các kiểu gõ dấu: VIQR, VNI, Telex, Tubinhtran-MS, Microsoft ... - Khởi động WinVNKey và điều chỉnh trang chính WinVNKey như hình 5.

| WinVNKey 32-bit - Vietnamese Multilingual Keyboard | ٢ | |
|---|---|--|
| Trang chính Cao cấp Ngôn ngữ Phím đặc biệt WinVNKey 5.5.463 (Build C100109: NT,2K,XP,2K3,Vista,2K8) | | |
| (c) 1992-2010, TriChlor Software Group - http://winvnkey.sf.net | | |
| Thiết Lập Bản Chữ | | |
| Chế độ bàn phím 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | | |
| Bộ chữ 4. Unicode 💌 | | |
| Cách xuất chữ 0. Tự động 🗨 | | |
| Kiểu gõ 18. Tubinhtran - MS 🗨 | | |
| Cách kết hợp dấu 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nếu là 💌 | | |
| Macro | | |
| Chạy Mặc định Tắt OK | | |

Hình 5: Trang chính WinVNKey để dùng kiểu gõ Tubinhtran-MS.

Điều chỉnh xong là có thể dùng kiểu gõ Tubinhtran-MS để gõ tiếng Việt theo cách thông thường.

<u>Lưu ý</u>:

• Điều chỉnh như trên thì không những ta có thể gõ dấu theo kiểu gõ Tubinhtran, mà còn có thể gõ nhanh một số phụ âm đầu như:

- Gõ f bung ra ph (vd: gõ $fi \rightarrow phi$).
- Gõ q bung ra qu (vd: gõ $qa \rightarrow qua$).
- Gõ j bung ra gi (vd: gõ $ja \rightarrow gia$).

Gõ k bung ra kh (nếu chỉ muốn k thì ta gõ nhanh 2 lần phím k. Lý do của sự chọn đặt này là vì phụ âm kh đứng trước tất cả nguyên âm trong khi k chỉ đứng trước: i, ê, e).

• Điều chỉnh như trên thì ta phải gõ chữ Việt theo bộ chữ Unicode với các phông chữ của Unicode như: Arial, Tahoma, Verdana, Times New Roman, Courier New, ... chẳng hạn.

Nói cách khác, cách chọn các bộ chữ trong WinVNKey như sau. Ví dụ:

- Nếu dùng phông của Unicode thì phải chọn bộ chữ là Unicode (bộ chữ thứ 4 trong ô "Bộ chữ" ở trang Chính của khung WinVNKey).
- Nếu dùng phông của VPS thì phải chọn bộ chữ là VPS (bộ chữ thứ 11 trong WinVNKey).
- Nếu dùng phông của VNI thì phải chọn bộ chữ là VNI (bộ chữ thứ 10 trong WinVNKey).
- v.v.

F. Kết luận

• Hiện nay, ngày càng nhiều người gõ chữ Việt có dấu vì bộ chữ Unicode đã được phổ biến khắp thế giới, giúp việc viết đọc chữ Việt trên máy vi tính và internet được thống nhất và thuận tiện hơn. Nhưng đa số chúng ta vẫn còn dùng 3 kiểu gõ dấu đã có từ xa xưa là: VIQR, Telex, VNI.

Kiểu gõ VIQR có từ thời chưa có máy vi tính. Nó chỉ thích hợp khi Unicode chưa được phổ biến. Đây là kiểu gõ chậm nhất vì nó dùng dấu sẵn có trên bàn phím Mỹ để gõ dấu nên các phím gõ dấu nằm rất xa các phím nguyên âm.

- Kiểu gõ Telex có từ thời chưa có máy vi tính, chỉ thích hợp trong việc viết điện tín bằng máy đánh chữ. Những ai thường xuyên gõ xen kẻ trong văn bản các chữ nước ngoài như Anh, Pháp thì phải dùng nhiều lần phím thoát để chữ nước ngoài được hiện ra đúng.
- Kiểu gõ VNI dùng các phím số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tượng trưng cho các dấu nên dễ nhớ nhưng gõ không nhanh. Nó không dùng phím lặp để tạo ra dấu nên ta phải luôn di chuyển ngón tay khi gõ dấu phụ: mũ, râu, trăng, gạch ngang chữ đ. Kiểu gõ này không gõ nhanh được tối ưu.

Với các hạn chế nêu trên của 3 kiểu gõ VIQR, Telex và VNI, thiết nghĩ ta nên tìm một kiểu gõ khác nhanh hơn. Kiểu gõ Tubinhtran-MS được trình bày ở trên nên xem như là một suy tìm kiểu gõ tối ưu. Chỉ cần tốn khoảng nửa giờ tập là ta có thể gõ nhanh kiểu gõ Tubinhtran-MS, dù ta đang gõ quen với bất kỳ kiểu gõ nào.

• Kiểu gõ Tubinhtran-MS được tích hợp sẵn trong WinVNKey từ phiên bản beta 5.5.463, phát hành tháng 1-2010. Những ai hiện dùng WinVNKey các phiên bản cũ hơn mà không muốn dùng phiên bản 5.5.463 thì có thể tích hợp kiểu gõ Tubinhtran-MS vào theo như hướng dẫn của bài "Làm sao cài kiểu gõ dấu chữ Việt của riêng mình vào WinVNKey" ở đường dẫn http://chuvietnhanh.sf.net/LamSaoCaiKieuGoDauCuaRiengMinhVao WinVNKey.htm

• Kiểu gõ Tubinhtran-MS thì rất thích hợp cho phương pháp mới gõ tắt chữ Việt được cài sẵn trong WinVNKey. Ta gõ chữ tắt nhưng nhờ có phần mềm xử lý nên máy vi tính vẫn hiện ra chữ Việt trọn vẹn. Để hiểu phương pháp này, xin đọc bài "*Phương pháp mới gõ tắt chữ Việt*" ở trang mạng *Chữ Việt Nhanh*: http://chuvietnhanh.sf.net .

<u>Bài 6</u>

CÁCH GÕ PHỤ ÂM KÉP BẰNG MỘT PHÍM

Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học

A. Giới thiệu

Mỗi từ tiếng Việt có thể bắt đầu hoặc chấm dứt bằng phụ âm kép. Tất cả có 10 phụ âm kép là *ch, gi, kh, ng, ngh, nh, qu, ph, th, tr*. Một trong những mẹo gõ nhanh chữ Việt là chỉ gõ một phím mà được một phụ âm kép.

Hiện nay có nhiều bộ gõ tiếng Việt miễn phí như WinVNKey, Unikey, VPSKey, GoTiengViet, Vietkey, v.v... Nhưng để giúp gõ nhanh hơn nữa các phụ âm kép thì không phải bộ gõ nào cũng hỗ trợ chức năng này, và nếu có hỗ trợ thì cũng không đầy đủ. WinVNKey không những hỗ trợ chức năng này mà còn cho phép bạn tùy chọn phím gõ để bung ra các phụ âm kép nêu trên.

Bài này hướng dẫn cách cài để gõ phụ âm kép bằng một phím trong WinVNKey.

WinVNKey hiện tích hợp sẵn trên 16 kiểu gõ dấu, chẳng hạn như VNI, Telex (có đến 4 loại kiểu gõ Telex), Microsoft, VIQR, v.v... Bạn chọn kiểu gõ nào cũng được. Sau đây là cách cài để gõ nhanh phụ âm kép cho kiểu gõ VNI. Những bạn nào dùng kiểu gõ khác như Telex, Microsoft, VIQR, v.v.... thì có thể dựa vào phần hướng dẫn để tự cài cho kiểu gõ của mình.

B. Cách cài phím để gõ nhanh phụ âm kép

1. Khởi động WinVNKey (tải xuống từ http://winvnkey.sf.net, hoặc từ

http://chuvietnhanh.sf.net/CachTaiXuongWinvnkey.htm).

2. Mở trang Chính của WinVNKey, chọn các tùy chọn như Hình 1 cho kiểu gõ VNI (muốn chọn kiểu gõ khác thì nhấn mũi tên đen ở hàng "Kiểu gõ" để tùy chọn 1 trong 16 kiểu gõ tích hợp sẵn).

| WinVNKey - Vietnamese Multilingual Keyboard | | |
|--|--|--|
| Trang chính Cao cấp Ngôn ngữ Phím đặc biệt | | |
| WinVNKey 5.5.456 (Build 90515-NT,2K,XP,2K3,Vista,2K8) (c) 1992-2009, TriChlor Software Group - http://winvnkey.sf.net | | |
| ┌─Thiết Lập Bàn Chữ | | |
| Chế độ bàn phím 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | | |
| Bộ chữ 4. Unicode | | |
| Cách xuất chữ 0. Tự động 🗨 | | |
| Kiếu gố 6. VNI | | |
| Cách kết hợp đấu 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nếu là ▾ | | |
| Macro | | |
| | | |
| Chạy Mặc định Tắt OK | | |

Hình 1: Chọn kiểu gõ VNI ở Trang Chính WinVNKey.

3. Nhấn chuột chữ "Kiểu gõ" màu xanh, WinVNKey sẽ hiện ra bảng "Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt". Bạn có thể cài đặt mục "4. Đổi phím thành phụ âm kép" như Hình 2 sau đây:



Hình 2: Cách cài phím để gõ nhanh phụ âm kép.

Bảng sau đây giải thích các phím chữ cài ở Hình 2:

| Ô chữ | Cài phím | Ý nghĩa |
|-------|----------|---|
| ch | 2@ | Gõ 2 bung ra ch, gõ @ bung ra Ch |
| gi | j | Gõ j \rightarrow gi, gõ J \rightarrow Gi |
| kh | k | Gõ k \rightarrow kh, gõ K \rightarrow Kh |
| ng | w | Gõ w \rightarrow ng, gõ W \rightarrow Ng |
| nh | 3# | Gõ 3 \rightarrow nh, gõ # \rightarrow Nh |
| qu | q | Gõ q \rightarrow qu, gõ Q \rightarrow Qu |
| ph | f | Gõ f \rightarrow ph, gõ F \rightarrow Ph |
| th | 4\$ | Gõ 4 \rightarrow th, gõ \$ \rightarrow Th |
| tr | 5% | Gõ 5 \rightarrow tr, gõ % \rightarrow Tr |

Chú ý

 a) Bạn không thấy qui định phím nhanh cho cụm phụ âm "ngh" vì WinVNKey có chức năng thông minh tự sửa "ng" thành "ngh" trước các nguyên âm e, ê, i.

b) Bạn có thể cài bất cứ phím nào tùy thích miễn là không xung khắc với kiểu gõ bạn đang dùng.

c) Nếu ô chữ nào có 1 phím chữ cái dạng thường như j:

- gõ phím thường j sẽ bung ra cụm chữ thường: gi
- gõ phím hoa J sẽ bung ra cụm có chữ hoa ở đầu: Gi
- nếu gõ trong lúc nhấn Caps Lock thì sẽ được toàn chữ hoa: GI

d) Nếu ô chữ nào có 2 phím (như 2@):

- gõ phím đầu tiên, 2, sẽ bung ra cụm chữ thường: ch
- gõ phím thứ nhì, @, sẽ bung ra cụm có chữ hoa ở đầu: Ch
- nếu gõ 2 trong lúc nhấn Caps Lock thì được toàn chữ hoa: CH

e) Không nhất thiết phải cài đặt hết 9 ô chữ.

f) Bạn có thể nhấn lên các dòng chữ màu xanh để đọc hướng dẫn.

g) Bạn có thể nhấn lên từng cụm phụ âm "ch", "gi", v.v. để xem giải thích về cách dùng.

4. Nhớ tick chọn vào ô nhỏ cạnh hàng chữ "4. Đổi phím thành phụ âm kép".

5. Đóng hộp thoại (nhấn nút 🔀 ở góc bên phải phía trên).

C. Thực tập

Chức năng đổi phím thành phụ âm kép có hiệu lực cho *đầu chữ* cũng như cuối chữ.

Ví dụ: Gõ $2i \Rightarrow$ chi, gõ $bi2 \Rightarrow$ bích, gõ $2i2 \Rightarrow$ chích

Sau khi cài xong, bạn có thể gõ thử các ví dụ sau đây.

| Ví dụ gõ | Bung ra |
|------------------------|------------------------------|
| 2a mẹ anh Bá2 | cha mẹ anh Bách |
| @o nên | Cho nên |
| Jôw jốw | Giông giống |
| Kôw kó kăn 2i | Không khó khăn chi |
| Waw wira | Ngang ngừa |
| #à tôi tí3 tì3 3a3 3ẹn | Nhà tôi tính tỉnh nhanh nhẹn |
| Qê qán | Quê quán |
| 2ú Fú bị fê fủ fàw qá | Chú Phú bị phê phủ phàng quá |
| \$ầy \$ám 4ow 4ả | Thầy Thám thong thả |
| %ăw 5òn 5ên 5ời cao | Trăng tròn trên trời cao |

Chú ý:

 Nếu bạn không muốn phím bị biến đổi thì hãy gõ lặp phím (nhớ phải tick ô thứ 6 trong Hình 3 dưới đây). Ví dụ: Thực sự bạn muốn gõ số 2, nhưng gõ 2 thì thấy bị bung ra ch. Trong trường hợp này, gõ hai lần phím 2 thì sẽ được phím nguyên thủy là số 2.

 WinVNKey có chức năng thông minh nhận dạng từ tiếng Việt. Nếu bạn muốn WinVNKey chỉ biến đổi phím khi chữ muốn tạo thành phải là chữ Việt thì bạn tick ô thứ 8 trong Hình 3.

Ví dụ: Gõ 2 sẽ thấy ch, nhưng gõ tiếp b sẽ được 2b chứ không phải chb vì tiếng Việt không có chữ này.



Hình 3: Bật chức năng (6) và (8) trong Bảng "Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt".

D. Kết Luận

Bộ gõ đa năng WinVNKey cho phép người dùng tùy chọn phím chữ để gõ nhanh 10 cụm phụ âm tiếng Việt. Bộ gõ có khả năng nhận dạng chữ Việt để biết chỉ bung ra khi nào cụm chữ tạo thành là cụm chữ Việt. Nếu biết tận dụng các chức năng này, người dùng có thể tăng nhanh tốc độ gõ tiếng Việt.

<u>Bài 7</u>

LÀM SAO CÀI KIỀU GÕ DẦU CHỮ VIỆT CỦA RIÊNG MÌNH VÀO WINVNKEY

Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học

A. Giới thiệu

Đặc điểm ưu việt của phần mềm gõ WinVNKey so với nhiều phần mềm khác là cung cấp sẵn phương tiện cho ta tự thiết kế kiểu gõ cho riêng mình. WinVNKey cũng tích hợp sẵn một số kiểu gõ thông dụng khác nhằm giúp ta có thể dùng bàn gõ được liền.

Nếu bạn thấy hoặc nghĩ ra một kiểu gõ dấu nào đó mình thích thì bạn có thể tự cài đặt vào WinVNKey.

Để bài hướng dẫn được cụ thể, xin đơn cử ví dụ cài kiểu gõ dấu (typing method) *Tubinhtran-MS*. Bạn xem theo cách này để tự cài cách gõ riêng của mình.

Kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS được tích hợp sẵn trong WinVNKey từ phiên bản beta 5.5.463, phát hành tháng 1-2010. Những ai hiện dùng WinVNKey các phiên bản cũ hơn mà không muốn dùng phiên bản 5.5.463 thì có thể đọc bài này để tích hợp kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS.

B. Ví dụ cách cài kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS:

Kiểu gõ dấu này gõ các ký tự có dấu $\hat{a} \hat{e} \hat{o} \check{a} u \sigma d$ được nhanh hơn vì chỉ gõ phím 1 lần, thích hợp với bàn phím Anh-Mỹ.

| Dấu - Chữ | Kiếu gõ Tubinhtran-MS | Ví dụ |
|-----------|--------------------------|-----------------------|
| sắc | 1 | a1 → á |
| huyền | 2 | a2 → à |
| hỏi | 3 | a3 → å |
| ngã | 4 | a4 → ã |
| nặng | 5 | a5 → a |
| â | 6 | <mark>6m</mark> → âm |
| ê | 7 | <mark>7m</mark> → êm |
| ô | 8 | <mark>8m</mark> → ôm |
| ă | 9 | 9n → ăn |
| ư |] | t[→ tư |
| ď |] |]n → ơn |
| đ | d | <mark>di → đ</mark> i |
| d | z | za → da |

Hình 1: Kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS.

Sau đây là cách cài đặt kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS (hoặc kiểu gõ của riêng mình) vào WinVNKey:
- Khởi động WinVNKey (tải xuống từ http://winvnkey.sf.net, hoặc từ http://chuvietnhanh.sf.net/CachTaiXuongWinvnkey.htm).
- 2. Mở Trang Chính của WinVNKey, chọn các tùy chọn như Hình 2 sau đây.

| WinVNKey - Vietna | mese Multilingual Keyboard | |
|--|---|--|
| Trang chính 🛛 Cao cấp 📄 Ngôn ngữ 🏾 Phím đặc biệt | | |
| WinVNKey 5.5.456 (Build 90515-NT,2K,XP,2K3,Vista,2K8) (c) 1992-2009, TriChlor Software Group - http://winvnkey.sf.net | | |
| ┌─Thiết Lập Bàn Chữ | | |
| Chế độ bàn phím | 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | |
| Bộ chữ | 4. Unicode | |
| Cách xuất chữ | 0. Tự động 🔽 | |
| Kiễu gõ | 2. VIQR - linh động | |
| Cách kết hợp dấu | 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nếu là ▼ | |
| Macro | | |
| Chạy | Mặc định Tắt OK | |

Hình 2: Trang Chính WinVNKey với kiểu gõ VIQR.

 Nhấn chuột lên cụm "Kiểu gõ" màu xanh, WinVNKey sẽ hiện ra bảng "Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt" như Hình 3 sau đây.

| Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt | x |
|--|---|
| Dấu mẫu tự Việt Thay thế mẫu tự Việt | |
| Kiểu gõ 🗸 2. VIQR - linh động 🗸 | Â |
| 1. Dấu chung và dấu đồng | |
| á à ả ã ạ | |
| ăâêôơ Ưả₫ (∩ ^ → → + + - ISS | |
| I✓ a. Xóa dấu cách nếu theo sau là một trong các dấu: [*? | |

Hình 3: Bảng "Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt" cho kiểu gõ VIQR.

- 4. Nếu hiển thị đầy đủ, bảng này có tất cả 8 tiểu mục được đánh số thứ tự từ 1 đến 8. Toàn bộ các tùy chọn trong bảng này tạo thành kiểu gõ "2. VIQR linh động".
 - Bạn có thể thay đổi các tùy chọn trong bảng này một cách tùy thích và đặt tên khác để phân biệt với bảng cũ.
 - Trong bài này, các bước tiếp theo ta sẽ thay đổi mục (1), (3), và (4) để được kiểu gõ Tubinhtran-MS như Hình 5.
- 5. Đầu tiên ta tạo một bản copy của Hình 3 rồi đặt tên khác:
 - Nhấn mũi tên đen trên nút "Kiểu gõ".
 - Chọn menu "Lưu trữ dưới tên khác".
 - WinVNKey sẽ hiện ra bảng "Đặt Tên Phương Pháp Gõ Chữ" như Hình 4.

| ŧ | Đặt Tên Phương Pháp Gõ Chữ |
|---|---|
| | Tên tệp: 16. Tubinhtran-MS.utm |
| | Khi hiễn thị giao diện bằng ngôn ngữ: |
| | Vietnamese |
| | Nếu muốn hiển thị khác với tên tệp, nhập tên vào đây: |
| | |
| | Thông tin (nhấn CTRL-Enter để xuống dòng) |
| | |
| l | |
| | Địa chỉ trang Web có bài hướng dẫn về tệp này (nếu có): |
| | παρ.νν |
| | Hủy bỏ OK |

Hình 4: Bảng "Đặt Tên Phương Pháp Gõ Chữ".

6. Trong Hình 4, ta đặt tên mới cho kiểu gõ của riêng mình cho cả 2 giao diện Vietnamese và English.

Vì muốn đặt tên kiểu gõ mới giống như Hình 5, ta sẽ gõ tên tệp (file) là "16. Tubinhtran-MS" vào hộp thoại Hình 4. Xong click OK.

Chú ý: WinVNKey sẽ tự động thêm đuôi ".utm" vào tên file. Nhớ không được dùng tên file cũ vì nó sẽ xóa mất kiểu gõ cũ. Trường hợp bị xóa mất, xem phần "Lưu ý" phía dưới để phục hồi kiểu gõ cũ.

- 7. WinVNKey lập tức hiện ra bảng "Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt" với tên kiểu gõ vừa đặt. Ta sẽ lần lượt cài đặt các tùy chọn trong mục (1), (3), và (4) như Hình 5:
 - a. Mục "1. Cài Dấu chung và dấu đồng"
 Cài số 1, 2, 3, 4, 5 cho các dấu thanh. Cài \$\$ cho dấu đơn vị đồng.
 - b. Mục "3. Đổi phím thành chữ khác"
 Cài vào 8 ô chữ cái như Hình 5, xong tick chọn vào ô nhỏ ở mục 3.
 - c. Mục "4. Đổi phím thành phụ âm kép"
 Mục này thường để trống. Tuy nhiên, nếu bạn muốn cài đặt thì xem phần C.
- Đóng hộp thoại lại (nhấn nút X ở góc bên phải phía trên) để hoàn tất việc cài đặt.

| Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt |
|---|
| Dấu mẫu tự Việt Thay thế mẫu tự Việt |
| Kiếu gõ 🔻 16. Tubinhtran-MS 🔽 |
| 1. Dau chung và dau đông |
| a a a a a 1 2 3 4 5 |
| ă â ê ô ơ Ư đ <u>đ</u> |
| a. Xóa dấu cách nếu theo sau là một trong các dấu: |
| □ b. Muốn gõ dấu - trước d để ra đ (-d => đ) |
| 2. Gõ dấu nhanh cho từng chữ (phải gõ dấu ngay sau chữ) |
| ăâêôơưđ » |
| I S. Đổi phím thành chữ khác |
| ă â ê ô o u' d d 9(6^ 78 8* 1) [[] d z |
| ✓ 4. Đổi phím thành phụ âm kép |
| ch gi kh ng nh qu ph th tr |
| 2@ j k w 3# q f 4\$ 5% ▼ |

Hình 5: Bảng "Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt" cho kiểu gõ Tubinhtran-MS.

 Sau cùng, để dùng kiểu gõ vừa cài đặt, bạn chọn kiểu gõ ở Trang Chính như Hình 6.

| WinVNKey - Vietnamese Multilingual Keyboard | | |
|--|--|--|
| Trang chính Cao cấp Ngôn ngữ Phím đặc biệt | | |
| WinVNKey 5.5.456 (Build 90515-NT,2K,XP,2K3,Vista,2K8) (c) 1992-2009, TriChlor Software Group - http://winvnkey.sf.net | | |
| Thiết Lập Bản Chữ | | |
| Chế độ bàn phím 1. Kết họp tự động (chữ Việt) | | |
| Bộ chữ 4. Unicode | | |
| Cách xuất chữ 0. Tự động 🗨 | | |
| Kiễu gõ 16. Tubinhtran-MS | | |
| Cách kết hợp dấu 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nếu là 💌 | | |
| Масто | | |
| | | |
| Chạy Mặc định Tắt OK | | |

Hình 6: Chọn kiểu gõ Tubinhtran-MS trong Trang Chính của WinVNKey.

Lưu ý: Nếu sơ ý làm sai hoặc bị trục trặc gì, bạn chỉ việc phục hồi như sau:

- a. Nhấn mũi tên đen trên nút "Kiểu gõ" trong Hình 2.
- b. Chọn menu "Phục hồi kiểu gõ này" thì kiểu gõ "2.VIQR – linh động" sẽ được phục hồi như lúc bạn chưa cài đặt gì.
- c. Bạn cũng có thể chọn menu "Phục hồi tất cả kiểu gõ nguyên thủy" thì tất cả các kiểu gõ tích hợp sẵn trong WinVNKey sẽ trở lại dạng mặc định (default).

C. Cách cài phím gõ nhanh phụ âm kép như ch, kh, ...

Trong bảng "Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt" cho kiểu gõ Tubinhtran-MS vừa cài đặt, bạn có thể cài đặt mục (4) để gõ nhanh phụ âm kép bằng một phím mà thôi. Chẳng hạn, bạn có thể qui ước gõ phím k sẽ ra cụm phụ âm kép kh. Muốn biết rõ chi tiết xin xem thêm bài 16 "Cách gõ phụ âm kép bằng một phím" ở Blog Chữ Việt Nhanh. (hoặc ở

http://chuvietnhanh.sf.net/CachGoPhuAmKepBangMotPhim.htm).

Hình 7 dưới đây liệt kê một cách qui ước phím nhanh cho 9 phụ âm kép:

| Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt | x |
|---|---|
| Dấu mẫu tự Việt Thay thế mẫu tự Việt | |
| ✓ 4. Đổi phím thành phụ âm kép ✓ 5 Ch gi kh ng nh qu phím thành phụ âm kép 3# q 1 1 1 | - |

Hình 7: Cài phím để gõ nhanh các phụ âm kép

1. Cài vào 9 ô chữ trong Hình 7 dựa theo qui ước sau đây:

| Ô chữ | Cài phím | Ý nghĩa |
|-------|----------|---|
| ch | 2@ | Gõ 2 bung ra ch, gõ @ bung ra Ch |
| gi | j | Gõ j \rightarrow gi, gõ J \rightarrow Gi |
| kh | k | Gõ k \rightarrow kh, gõ K \rightarrow Kh |
| ng | w | Gõ w \rightarrow ng, gõ W \rightarrow Ng |
| nh | 3# | Gõ 3 \rightarrow nh, gõ # \rightarrow Nh |
| qu | q | Gõ q \rightarrow qu, gõ Q \rightarrow Qu |
| ph | f | Gõ f \rightarrow ph, gõ F \rightarrow Ph |
| th | 4\$ | Gõ 4 \rightarrow th, gõ \$ \rightarrow Th |
| tr | 5% | Gõ 5 \rightarrow tr, gõ % \rightarrow Tr |

Ta có thể cài bất cứ phím nào tùy thích miễn là không xung khắc với kiểu gõ mình đang dùng.

- Tick chọn vào ô nhỏ cạnh hàng chữ "4. Đổi phím thành phụ âm kép".
- 3. Đóng hộp thoại để hoàn tất việc cài đặt.

Chú ý: Chức năng đổi phím thành phụ âm kép có hiệu lực cho đầu từ cũng như cuối từ

Ví dụ: gõ
$$2i \Rightarrow$$
 chi, gõ bí $2 \Rightarrow$ bích, gõ $2i2 \Rightarrow$ chích

Sau khi cài xong, ta có thể gõ các thí dụ sau:

| Ví dụ gõ | Bung ra |
|------------------------|------------------------------|
| 2a mẹ anh Bá2 | cha mẹ anh Bách |
| @o nên | Cho nên |
| Jôw jốw | Giông giống |
| Kôw kó kăn 2i | Không khó khăn chi |
| Waw wửa | Ngang ngừa |
| #à tôi tí3 tì3 3a3 3ẹn | Nhà tôi tính tình nhanh nhẹn |
| Qê qán | Quê quán |
| 2ú Fú bị fê fủ fàw qá | Chú Phú bị phê phủ phàng quá |
| \$ầy \$ám 4ow 4ả | Thầy Thám thong thả |
| %ăw 5òn 5ên 5ời cao | Trăng tròn trên trời cao |

<u>Bài 8</u>

PHƯƠNG PHÁP MỚI GÕ TẮT CHŨ VIỆT VỚI WINVNKEY

Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học

Nghiền ngẫm 40 phút, sẽ tiết kiệm gần 40% thời gian gõ

- A. Giới thiệu
- B. Lý thuyết
 - I. Kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS.
 - II. Gõ 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran.
 - III. Gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím.
- C. Tóm tắt toàn bộ qui ước
- D. Vài ví dụ và gợi ý thêm
- E. Thực hành
 - I. Tải xuống & cài đặt WinVNKey để dùng phương pháp mới gõ tắt.
 - II. Điều chỉnh WinVNKey để dùng phương pháp mới gõ tắt chung với trang gõ tắt tự tạo của riêng mình.
- F. Lời cuối.

A. GIỚI THIỆU

Bài này trình bày một phương pháp mới gõ tắt chữ Việt có hệ thống trong bộ gõ WinVNKey. Gõ tắt mà máy vi tính vẫn hiện ra chữ Việt trọn vẹn.

Ước tính bạn có thể tiết kiệm gần 40% thời gian gõ.

Phương pháp gõ tắt này do TS. <u>Ngô Đình Học</u>, tác giả bộ gõ đa ngữ và đa năng WinVNKey (http://winvnkey.sf.net), đã tích hợp cách tốc ký trong bài "<u>Tốc ký chữ Việt</u>" của chúng tôi (Trần Tư Bình) vào WinVNKey.

Trong WinVNKey, phương pháp gõ tắt này được đặt tên là *Tubinhtran*.

Ngoài ra, ta có thể tự cài thêm vào WinVNKey qui ước gõ tắt các cụm từ thường dùng của riêng mình, vd: *vn=Việt Nam, cntt=Công nghệ thông tin, mvt=máy vi tính, v.v....*

Vì vậy, ta tiết kiệm được nhiều hơn 40% thời gian gõ khi dùng phương pháp mới gõ tắt chung với các qui ước gõ tắt riêng mà ta tự cài vào WinVNKey.

Xin xem phần lý thuyết dưới đây.

Sau khi hiểu rõ phần lý thuyết, nếu thích, thì xem tiếp phần thực hành hướng dẫn cách tải xuống phiên bản WinVNKey nào thích hợp với máy của bạn, cũng như cách cài đặt vào WinVNKey.

B. LÝ THUYẾT

- Để đạt kết quả tối ưu ở phương pháp mới gõ tắt với WinVNKey, ta phải dùng một lúc cả ba cách sau đây:
- a. Gõ kiểu gõ dấu (typing method) Tubinhtran-MS.
- b. Gõ 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran
- c. Gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím.

I. KIÊU GÕ DÂU TUBINHTRAN-MS

- Dấu: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, thì gõ phím: 1, 2, 3, 4, 5 sau chữ.

Ví dụ: *á*, *à*, *å*, *ã*, *a*, thì gõ *a1*, *a2*, *a3*, *a4*, *a5*.

- Chữ: â, ê, ô, ă, ư, ơ, đ, thì gõ phím: 6, 7, 8, 9, [,], d.

Ví dụ: âm, êm, ôm, ăn, tư, ơn, đi, thì gõ 6m, 7m, 8m, 9n, t[,]n, di.

WinVNKey cho phép ta tự cài kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS để dùng trong mọi trường hợp.

| Dấu - Chữ | Kiếu gõ Tubinhtran-MS | Ví dụ |
|-----------|--------------------------|----------------------|
| sắc | 1 | a1 → á |
| huyền | 2 | a2 → à |
| hỏi | 3 | a3 → å |
| ngã | 4 | a4 → ã |
| nặng | 5 | a5 → ạ |
| â | 6 | <mark>6m</mark> → âm |
| ê | 7 | 7m → êm |
| ô | 8 | 8m → ôm |
| ă | 9 | 9n → ăn |
| ư | [| t[→ tư |
| ď |] |]n → ơn |
| đ | d | di → đi |
| d | z | za → da |
| Xóa dấu | 0 | á0 → a |
| Tắt dấu | gõ lặp \ | a11 → a1 a\1 → a1 |

II. GÕ 31 QUI ƯỚC GÕ TẮT TUBINHTRAN

Xin đọc các qui ước theo thứ tự từ trên xuống dưới vì chúng có quan hệ nối tiếp.

Hiểu được qui ước phía trên thì mới có thể hiểu được các qui ước sau đó.

31 qui ước này đã được tích hợp sẵn trong các phiên bản WinVNKey từ năm 2008 trở đi.

Lưu ý: Trước khi đọc tiếp, ta nên hiểu và nhớ kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS nêu trên thì mới dễ dàng hiểu cột "*Gõ phím- Kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS*" sau đây.

1. Dấu sắc ở vần ngược (1 qui ước)

Vần ngược chỉ mang dấu sắc hoặc dấu nặng, tận cùng là c, ch, p, t. Vd: oc, ach, up, ot, Có 1 qui ước:

| Cách gõ tắt | Ví dụ | Gõ phím |
|-----------------------------------|-------------------------|------------------------------|
| | | Kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS |
| Không gõ dấu sắc ở vần ngược * | $boc \rightarrow b o c$ | boc |
| | $nup \rightarrow núp$ | пир |
| | <mark>cat</mark> → cát | cat |
| | <mark>cât</mark> → cất | c6t |

(*) Nếu bạn không thêm dấu nặng thì WinVNKey sẽ tự động thêm vào dấu sắc ở chữ có vần ngược, sau khi nhấn phím ngắt từ (vd: phím trống, dấu phẩy, dấu chấm câu, dấu chấm hỏi, ngoặc đơn, ngoặc kép, v.v....).

2. Phụ âm đầu chữ (9 qui ước)

| | | Gõ phím |
|----------------------------|---|------------------------------|
| Cách gõ tắt | Ví dụ | Kiểu gõ dẫu Tubinhtran-MS |
| F thay PH | <mark>fat</mark> → phát | fat |
| <mark>C</mark> thay K * | cè → kè cê → kê cim → kim | ce2 c7 cim |
| K thay KH ** | <mark>ki</mark> → khi <mark>kò kè</mark> → khò khè | ki ko2 ke2 |
| <mark>Z</mark> thay D | <mark>zì</mark> → dì | zi2 |
| D thay Đ | <mark>di</mark> → đi | di |
| J thay GI | <mark>já j`</mark> → giá gì hoặc <mark>já jì</mark> → giá gì | ja1 j2 ja1 ji2 |
| <mark>G</mark> thay GH *** | ge → ghe gê → ghê gi → ghi | ge g7 gi |
| NG thay NGH **** | <mark>nge</mark> → nghe ngê → nghê ngi → nghi | nge ng7 ngi |
| <mark>Q</mark> thay QU | <mark>qa</mark> → qua qen → quen qê → quê | qa qen q7 |

(*) WinVNKey tự động bung ra k khi sau c là e, \hat{e} , i. Nếu không muốn bung ra k mà vẫn là c thì bạn gõ phím thoát \ trước khi gõ e, \hat{e} , i.

(**) Nếu không muốn bung ra kh mà vẫn là k thì bạn gõ lặp phím k (hoặc gõ phím thoát \ trước khi gõ k).

(***) WinVNKey tự động bung ra gh, khi sau g là e, ê, i. Vd: gõ $ga \rightarrow ga, ge \rightarrow ghe$.

(****) WinVNKey tự động bung ra ngh, khi sau ng là e, ê, i. Vd: gõ $nga \rightarrow$ nga, $nge \rightarrow$ nghe.

| Cách gõ tắt | Ví dụ | Gõ phím Kiểu gõ dãu Tubiobtrap-MS |
|------------------------|--|--|
| <mark>G</mark> thay NG | <mark>xoog</mark> → xoong <mark>kôg</mark> → không | xoog k8g |
| H thay NH | <mark>toah</mark> → toanh huêh → huênh bah → banh | toah hu7h bah |
| K thay CH | <mark>hoạk</mark> → hoạch nguệk → nguệch tak bạk → tách bạch | hoak5 ngu7k5 tak bak5 tak ba5k* |

3. Phụ âm cuối chữ (3 qui ước)

(*) Gõ dấu thanh ở cuối từ hoặc ngay sau nguyên âm đều được.

4. Vần "Nguyên âm ghép + chữ cái"

Đây là phần cuối cùng nhưng quan trọng nhất vì nó trình bày cách gõ tắt có hệ thống cho 52 vần, vốn có 3 hoặc 4 chữ cái, xuống còn 2 chữ cái mỗi vần.

Tiếng Việt hiện có tất cả 57 vần "Nguyên âm ghép + chữ cái". Trong đó, 5 vần: *oong, oanh, uênh, oach, uêch* đã được gõ tắt là *oog, oah, uêh, oak, uêk* như vừa trình bày ở trên (xem mục "*Phụ âm cuối chữ*" ở trên).

| Nguyên âm ghép | + Chữ cái | | | | | | | | | |
|----------------------|-----------|-----|-----|------|-----|------|-----|-----|-----|-----|
| | t | р | с | n | m | ng | i · | ·у | 0 | - u |
| oă | oăt | | oăc | oăn | oăm | oăng | | | | |
| uâ | uât | | | uân | | uâng | | uây | | |
| oe | oet | | | oen | oem | | | | oeo | |
| iê | iêt | iêp | iêc | iên | iêm | iêng | | | | iêu |
| yê | yêt | | | yên | yêm | yêng | | | | yêu |
| oa | oat | oap | oac | oan | oam | oang | oai | oay | oao | |
| uơ | uot | | | uơn | | | | | | |
| uô | uôt | | uôc | uôn | uôm | uông | uôi | | | |
| ươ | uot | uop | uoc | uon | uom | uong | uoi | | | uou |
| uyê | uyêt | | | uyên | | | | | | |

Còn lại 52 vần:

Trong 52 vần này,

- Các nguyên âm ghép là: oă, uâ, oe, iê hay yê, oa, uơ, uô, ươ, uyê.
- Các chữ cái cuối là: t, p, c, n, m, ng, i hay y, o hay u.

52 vần nầy được gõ tắt còn 2 chữ cái cho mỗi vần, bằng cách:

- Rút gọn nguyên âm ghép còn *một* nguyên âm.
- Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác.

Rút gọn nguyên âm ghép còn *một* nguyên âm. Có 9 qui ước và 1 ngoại lệ:

Ă = oă
 = uâ
E = oe
I = iê, yê
O = oa (Ngoại lệ: A = oa cho vần "oay")
O = uơ
U = uô
U = uô
Y = uyê

Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác. Có 8 qui ước:

- D = t • F = p • S = c • L = n
- V = m
- Z = ng
- J = i, y • W = o, u

Ráp 9 nguyên âm rút gọn vào 8 chữ cái cuối khác, bạn gõ tắt được 52 vần trên mỗi vần chỉ còn 2 chữ cái. Do đó, chỉ cần nhớ 17 qui ước trên, bạn dễ dàng nhớ được 52 vần gõ tắt sau:

| Nguyên | + Chữ cái | | | | | | | |
|---|--------------|---------------------------|--------------|-------|--------------|-------|-----------------------------|--------|
| âm ghép | D = t | $\mathbf{F} = \mathbf{p}$ | S = c | L = n | V = m | Z= ng | J = i, y | W= o,u |
| Ă = oă | ăđ | | ăs | ăl | ăv | ăz | | |
| = uâ | âđ | | | âl | | âz | âj | |
| E = oe | ed | | | el | ev | | | ew |
| I= iê,yê | id | if | is | il | iv | iz | | iw |
| | id | | | il | iv | iz | | iw |
| <mark>0</mark> = oa | od | of | OS | ol | ov | oz | oj Ngoại lệ: aj = oay | ow |
| <mark>O</mark> = uo | od | | | ol | | | | |
| U = uô | ud | | us | ul | uv | uz | uj | |
| U = uo | urd | uf | urs | ul | uv | uz | ưj | uw |
| $\mathbf{Y} = \mathbf{u}\mathbf{y}\hat{\mathbf{e}}$ | yd | | | yl | | | | |

Sau đây là ví dụ cho 52 vần gõ tắt trên. Các ví dụ bao gồm tất cả *31 qui ước gõ tắt Tubinhtran + kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS* để cho thấy nhiều chữ được gõ tắt rất gọn khi so với các cách gõ thông thường.

| | | Gõ phím | |
|-----------------------|--------------------------------------|------------------------------|--|
| Cách gõ tắt | Ví dụ | Kiểu gõ dãu Tubinhtran-MS | |
| <mark>ĂD</mark> → oăt | <mark>ngăd</mark> → ngoắt | ng9d | |
| <mark>ĂS</mark> → oăc | <mark>hăs</mark> → hoắc | h9s | |
| ĂL → oăn | <mark>ngằl</mark> → ngoằn | ng9l2 | |
| ĂV → oăm | <mark>kăv</mark> → khoăm | k9v | |
| ĂZ → oăng | hẳz → hoẳng | h9z4 | |
| | | | |
| <mark>ÂD</mark> → uât | <mark>kâd</mark> → khuãt | k6d | |
| ÂL → uân | <mark>kâl</mark> → khuân | k6l | |
| ÂZ → uâng | <mark>kâz</mark> → khuâng | k6z | |
| ÂJ → uây | <mark>kâj</mark> → khuây | k6j | |
| | | | |
| $ED \rightarrow oet$ | led → loét | led | |
| EL → oen | hel → hoen | hel | |
| EV → oem | <mark>ngev ngév</mark> → ngoem ngoém | ngev ngev 1 | |
| $EW \rightarrow oeo$ | <mark>ngèw</mark> → ngoèo | ngew2 | |
| | | | |

| ID → iêt, yêt | fid → phiệt id → yết kid → khiết ngịd → nghiệt | fid5 id kid ngid5 |
|-------------------------------------|---|---------------------------------|
| $\text{IF} \rightarrow i \hat{e} p$ | <mark>kif</mark> → khiẽp | kif |
| <mark>IS</mark> → iêc | <mark>chis</mark> → chiếc | chis |
| IL → iên, yên | fil → phiên íl → yến ngìl → nghiền qil → quyên | fil il 1 ngil2 qil |
| IV → iêm, yêm | <mark>fiv</mark> → phiẽm İv → yểm ngiv → nghiêm | fiv1 iv3 ngiv |
| IZ → iêng, yêng | iz → yêng jiz → giêng hay jz → giêng jiz → giếng ngiz → nghiêng | iz jiz jz jiz1 ngiz |
| IW → iêu, yêu | fiw → phiẽu iw → yêu nhìw dìw → nhiều điều | fiw1 iw nhiw2 diw2 |

| <mark>OD</mark> → oat | <mark>sod</mark> → soát | sod |
|---|--|------------|
| <mark>OF</mark> → oap | <mark>ngof</mark> → ngoáp | ngof |
| <mark>OS</mark> → oac | <mark>kos</mark> → khoác | kos |
| <mark>OL</mark> → oan | <mark>kol kój</mark> → khoan khoái | kol koj1 |
| <mark>OV</mark> → oam | <mark>ngọv</mark> → ngoạm | ngov5 |
| <mark>OZ</mark> → oang | <mark>kỏz</mark> → khoảng | koz3 |
| <mark>OJ</mark> → oai | <mark>kój</mark> → khoái | koj1 |
| Ngoại lệ: AJ → oay | <mark>laj haj</mark> → loay hoay | laj haj |
| <mark>OW</mark> → oao | <mark>ngow</mark> → ngoao | ngow |
| | | |
| <mark>O'D</mark> → uơ't | <mark>hợd</mark> → huợt | h]d5 |
| $O'L \to uo'n \qquad \qquad h \tilde{o}' \to h u \tilde{o} n$ | | h] l4 |
| | | |
| <mark>UD</mark> → uôt | <mark>nud</mark> → nuốt | nud |
| <mark>US</mark> → uôc | $JS \rightarrow u\hat{o}c \qquad \begin{array}{c} cus \rightarrow cu\tilde{o}c \\ c\mu s \rightarrow cu\hat{o}c \end{array}$ | |
| UL → uôn | <mark>kul</mark> → khuôn | kul |
| UV → uôm | <mark>lụv thụv</mark> → luộm thuộm | luv5 thuv5 |
| UZ → uông | <mark>úz</mark> → uõng | uz1 |
| <mark>UJ</mark> → uôi | cuj1 | |
| | | |

| <mark>ỨD</mark> → ươt | lưd → lướt | 1[d |
|-----------------------|--|-------------------------------------|
| ỨF → ươp | <mark>cuf</mark> → cướp | c[f |
| <mark>ỨS</mark> → ươc | <mark>dựs fus</mark> → được phước | d[s5 f[s |
| <mark>ƯL</mark> → ươn | lựt → lượn | I[15 |
| ƯV → ươm | <mark>bưv bứv</mark> → bươm bướm | b[v b[v1 |
| ƯZ → ương | fưz → phương gưz → gương | f [z g[z |
| <mark>ỨJ</mark> → ươi | <mark>tưj cừj</mark> → tươi cười | t[j_c[j2 |
| Ư₩ → ươu | <mark>rự</mark> w → rượu | r[w5 |
| | | |
| YD → uyêt | hyd → huyẽt hyd → huyệt kyd → khuyẽt qyd hay qid → quyẽt | hyd hyd5 kyd qyd hay qid |
| YL → uyên | kyl → khuyên lýl → luyẽn ngỹl → nguyễn qyl hay <mark>qid</mark> → quyên | kyl lyl1 ngyl4 qyl hay qil |

III. GÕ PHỤ ÂM KÉP ĐẦU CHỮ BẰNG MỘT PHÍM

Khi dùng 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran nêu trên, ta đã gõ các phụ âm kép đầu chữ *ph, kh, gi, gh, qu* bằng 1 phím là *f, k, j, g, q*.

Nhưng tiếng Việt còn 5 phụ âm kép đầu chữ khác là: *ng*, *ch*, *nh*, *th*, *tr* thì sao?

Ưu điểm đặt biệt của WinVNKey (mà nhiều bộ gõ tiếng Việt khác chưa hỗ trợ) là cho phép người dùng tự cài đặt để gõ phụ âm kép đầu chữ bằng 1 lần gõ phím.

Ta có thể cài đặt vào WinVNKey để gõ 5 phụ âm kép đầu chữ *ng, ch, nh, th, tr* bằng một phím. Ta chọn 5 phím sau thay thế theo thứ tự là: *w, 2, 3, 4, 5*. (Không dùng phím số "1" vì số 1 có tần số cao trong mọi văn bản):

- $\mathbf{w} = ng$ (gõ \mathbf{w} bung ra ng, gõ \mathbf{W} bung ra Ng. Vd: gõ $\mathbf{wa} \rightarrow nga$.
- 2@ = ch (gõ 2 \rightarrow ch, gõ @ \rightarrow Ch). Vd: gõ 2a \rightarrow cha
- 3# = nh (gõ $3 \rightarrow$ nh, gõ # \rightarrow Nh). Vd: gõ $3a \rightarrow$ nha
- 4\$ = th (gõ 4 \rightarrow th, gõ \$ \rightarrow Th). Vd: gõ 4a \rightarrow tha
- 5% = tr (gõ 5 \rightarrow tr, gõ % \rightarrow Tr). Vd: gõ 5a \rightarrow tra

Đến đây, ta thấy khi **dùng một lúc cả ba cách:** gõ *kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS* + gõ 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran + gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím thì nhiều chữ có tần số xuất hiện cao trong tiếng Việt được gõ tắt rất nhanh.

Ví dụ:

Gõ w → ng gõ wiz → nghiêng gõ wyl → nguyên gõ wyl4 → nguyễn gõ w[j2 → người, ...
Gõ 2 → ch gõ 2uz → chuông gõ 2[z → chương gõ 2yl → chuyên gõ 2yl5 → chuyện gõ 2is \rightarrow chiếc, ... • Gõ $3 \rightarrow nh$ gõ **3il** \rightarrow nhiên gõ $3[z2 \rightarrow nhường$ gõ 3yl4→ nhuyễn gõ 3is → nhiếc gõ **3if** → nhiếp gõ $3[g4 \rightarrow những, ...$ • Gõ $4 \rightarrow$ th gõ 4iz \rightarrow thiêng gõ $4[z \rightarrow \text{throng}]$ gõ $4[z2 \rightarrow thường]$ gõ $4yd \rightarrow thuy \acute{e}t$ gõ $4yl2 \rightarrow thuyền$ gõ $4od \rightarrow thoát$ gõ **4if** → thiếp, ... • Gõ $5 \rightarrow tr$ gõ 5[$z \rightarrow$ trương gõ 5[z2 \rightarrow trường gõ 5yl5 → truyện gõ 5[s \rightarrow trước

gõ 5id → triết, ...

C. TÓM TẮT TOÀN BỘ QUI ƯỚC

Phần tóm tắt sau đây giúp bạn dễ nhớ toàn bộ qui ước gõ.

1) Kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS:

- Dấu: *sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng*, thì gõ phím: 1, 2, 3, 4, 5 sau chữ. ... Vd: gõ $a1 \rightarrow \dot{a}$. - Chữ: \hat{a} , \hat{e} , \hat{o} , \ddot{a} , u, o, đ, thì gõ phím: 6, 7, 8, 9, [,], d. ... Vd: gõ $6m \rightarrow \hat{a}m$.

2) 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran

• Bổ bớt dấu sắc ở vần ngược \dots Vd: boc = bóc, nup = núp.

Phụ âm đầu chữ:

- F thay PH \dots Vd: fa = pha.
- C thay K \dots Vd: ci = ki, ce = ke.
- K thay KH \dots Vd: ki = khi.
- Z thay D \dots Vd: zi = di, zo = do.
- D thay $\oplus \ldots \vee Vd$: di = di.
- J thay GI \dots Vd: ja = gia.
- G thay GH \dots Vd: ge = ghe, gi = ghi.
- NG thay NGH *Vd: nge = nghe, ngi = nghi.*
- Q thay QU \dots Vd: qay = quay, qan = quan.

Phụ âm cuối chữ:

- G thay NG *Vd: xoog = xoong, mog = mong.*
- H thay NH \dots Vd: toah = toanh, huêh = huênh, qah = quanh.
- K thay CH Vd: hoak = hoach, nguệk = nguệch, sak = sách.

52 vần "Nguyên âm ghép + chữ cái":

- OĂ: ... oăt, oăc, oăn, oăm, oăng.
- UÂ: ... uât, uân, uâng, uây.
- OE: ... oet, oen, oem, oeo.
- IÊ: ... iêt, iêp, iêc, iên, iêm, iêng, iêu.
- YÊ: ... yêt, yên, yêm, yêng, yêu.
- OA: ... oat, oap, oac, oan, oam, oang, oai, oay, oao.

- UO: ... uot, uon.
- UÔ: ... uôt, uôc, uôn, uôm, uông, uôi.
- UO: ... uot, uop, uoc, uon, uom, uong, uoi, uou.
- UYÊ: ... uyêt, uyên.

Trong đó có:

- Các nguyên âm ghép: OĂ, UÂ, OE, IÊ hay YÊ, OA, UƠ, UÔ, ƯƠ, UYÊ.

- Các chữ cái cuối: T, P, C N, M, NG I, Y O, U.

Rút gọn nguyên âm ghép còn một nguyên âm.

- Ă thay OĂ
- Â thay UÂ
- E thay OE
- I thay IÊ hay YÊ
- O thay OA (Ngoại lệ: A thay OA, cho vần "oay")
- O thay UO
- U thay UÔ
- U thay UO
- Y thay UYÊ

Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác:

- D thay T
- F thay P
- ${\scriptstyle \bullet}$ S thay C
- L thay N
- V thay M
- Z thay NG
- J thay I, Y
- W thay O, U

Ráp 9 nguyên âm rút gọn vào 8 chữ cái cuối khác, ta gõ tắt được mỗi vần chỉ còn 2 chữ cái, như sau:

- ĂD, ĂS, ĂL, ĂV, ĂZ ... (oăt, oăc, oăn, oăm, oăng).

- ÂD, ÂL, ÂZ, ÂJ ... (uât, uân, uâng, uây).

- ED, EL, EV, EW ... (oet, oen, oeo).

- ID, IF, IS, IL, IV, IZ, IW ... (iêt, iêp, iêc, iên, iêm, iêng, iêu).

- ID, IL, IV, IZ, IW ... (yêt, yên, yêm, yêng, yêu).

- OD, OF, OS, OL, OV, OZ, OJ, AJ, OW ... (oat, oap, oac, oan, oam, oang, oai, oay, oao).

- OD, OL ... (uot, uon).

- UD, US, UL, UV, UZ, UJ ... (uôt, uôc, uôn, uôm, uông, uôi).
- UD, UF, US, UL, UV, UZ, UJ, UW ... (uot, uop, uoc, uon, uom, uong, uoi, uou).

- YD, YL ... (uyêt, uyên).

3) Gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím:

Theo 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran ở trên, các phụ âm kép đầu chữ *ph, kh, gi, gh, qu* được gõ bằng 1 phím là *f, k, j, g, q*. Còn lại 5 phụ âm kép đầu chữ khác *ng, ch, nh, th, tr* thì gõ bằng 1 phím là: *w, 2, 3, 4, 5*.

D. VÀI VÍ DỤ VÀ GỌI Ý THÊM

I. VÀI VÍ DỤ

Khi đã hiểu và nhớ phần lý thuyết ở trên, ta sẽ hiểu nhanh chóng các ví dụ sau đây:

1) Vài ví dụ & so sánh với cách gõ thông thường:

(**Dùng một lúc cả ba cách:** kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS + gõ 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran + gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím)

- gõ wiz (3 phím) \rightarrow nghiêng (8 phím theo cách gõ thông thường),

- gõ **4iz** (3 phím) \rightarrow thiêng (7 phím)

- gõ \mathbf{jz} (2 phím) \rightarrow giêng (7 phím).

(Thuật toán cao cấp của WinVNKey tự động kết hợp qui ước gõ tắt $j \rightarrow gi + qui ước iz \rightarrow iêng nên chỉ cần gõ jz sẽ bung ra giêng. Đây là một trong nhiều thuật toán phức tạp mà Ts. Ngô Đình Học, tác giả WinVNKey, đã bỏ nhiều công sức nâng cấp tạo ra trong quá trình trao đổi hơn 4 tháng, trước khi tích hợp những qui ước tốc ký Chữ Việt Nhanh vào WinVNKey năm 2007 trên forum của mạng WinVNKey http://vietunicode.sourceforge.net/forum/viewtopic.php?f=2&t$

=979&sid=eaabff3b23fa52147d68e3f3e94d987c).

- gõ 4yd (3 phím) \rightarrow thuyết (8 phím).
- gõ qyd (3 phím) \rightarrow quyết(7 phím).
- gõ yl (2 phím) \rightarrow uyên (5 phím).
- gõ **2yl** (3 phím) →chuyên (7 phím).
- gõ 2uz (3 phím) \rightarrow chuông (7 phím).
- gõ $\mathbf{f}[\mathbf{s} (3 \text{ phím}) \rightarrow \text{phước} (8 \text{ phím}).$

- gõ $\mathbf{f}[\mathbf{z} (3 \text{ phím}) \rightarrow \text{phương} (8 \text{ phím}).$

Và còn rất nhiều ví dụ tương tự ở các từ thông dụng như:
wyl (nguyên), wyl4 (nguyễn), 4[z (thương), j[z2 (giường), 4[s (thước), qyl2 (quyền), tyd (tuyết), 4id (thiết), vid (viết), v.v.

| Tubinhtran (Chữ Việt Nhanh) | Lần gõ | Bình thường | Lần gõ | Tiết kiệm |
|--------------------------------|--------|--------------|--------|-----------|
| wiz | 3 | nghiêng | 8 | 5 |
| 4iz | 3 | thiêng | 7 | 4 |
| jz | 2 | giêng | 6 | 4 |
| 4yd | 3 | thuyết | 8 | 5 |
| qyd | 3 | quyết | 7 | 4 |
| kyd | 3 | khuyết | 8 | 5 |
| yl | 2 | uyên | 5 | 3 |
| 2yl | 3 | chuyên | 7 | 4 |
| 2uz | 3 | chuông | 7 | 4 |
| f[s | 3 | phước | 8 | 5 |
| f[z | 3 | phương | 8 | 5 |
| Tổng cộng | 31 | | 79 | 48 |
| Độ tiết kiệm | | (48/79)x100% | ≈ 61 % | |

Từ 11 từ đơn ở trên, nếu bạn thử ghép với một từ nào đó thành từ kép thông dụng thì kết quả như sau:

| Tubinhtran (Chữ Việt Nhanh) | Lần gõ | Bình thường | Lần gõ | Tiết kiệm |
|--------------------------------|--------|---------------|--------|-----------|
| wiz w[a3 | 7 | nghiêng ngửa | 14 | 7 |
| 4iz liz | 6 | thiêng liêng | 13 | 7 |
| 4ag1 jz | 6 | tháng giêng | 12 | 6 |
| 4yd 5ih2 | 7 | thuyết trình | 14 | 7 |
| qyd dih5 | 7 | quyết định | 13 | 6 |
| kyd div3 | 7 | khuyết điểm | 15 | 8 |
| yl bac | 5 | uyên bác | 9 | 4 |
| 5[z2 2yl | 7 | trường chuyên | 16 | 9 |
| 2uz 2ua2 | 7 | chuông chùa | 12 | 5 |
| f[s d[s | 6 | phước đức | 14 | 8 |
| f[z fap | 6 | phương pháp | 13 | 7 |
| Tổng cộng | 71 | | 145 | 74 |
| Độ tiết kiệm | | (74/145)x100% | 51 % | |

Nói chung, văn bản nào có càng nhiều chữ có vần "nguyên âm ghép + chữ cái" thì độ tiết kiệm số lần gõ càng cao.

2) Ví dụ câu thơ đầu tiên trong *Chinh phụ ngâm khúc* của Đặng Trần Côn:

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi, Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên

Gõ thông thường theo kiểu gõ dấu Telex

Thuowr trowif ddaats nooir cown gios buij Khachs mas hoongf nhieeuf nooir truaan chuyeen

Gõ 75 phím (không tính khoảng trắng vì phím trống ta gõ rất nhanh).

Gõ theo kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS + 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran + gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím \$u]3 5]i2 d6t n83i c]n jo1 bui5 Kak ma1 h8g2 3iw2 n8i3 56l 2yl

Gõ 49 phím (không tính khoảng trắng vì phím trống ta gõ rất nhanh).

Ở ví dụ trên, dùng "kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS + 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran + gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím" thì tiết kiệm được: 75 - 49 = 26 phím gõ { $(26 / 75) \times 100\% \approx 35\% \text{ số}$ phím} khi so sánh với cách gõ thông thường theo kiểu gõ dấu Telex (so sánh với kiểu gõ dấu VNI, bạn cũng đạt kết quả tương tự).

3) Ví dụ một đoạn văn:

Nằm trong Biển Đông, quần đảo Trường Sa được bao quanh bởi những vùng đánh cá trù phú, giàu tài nguyên dầu và khí đốt. Hiện diện tích quần đảo vẫn chưa được biết và đang trong vòng tranh cãi. Việt Nam, Đài Loan, Trung Quốc, mỗi nước đều tuyên bố chủ quyền trên toàn bộ quần đảo.

Gõ thông thường theo kiểu gõ dấu Telex

Nawm2 trong Bieenr Ddoong, quaanf ddaor Truwowngf Sa dduwowcj bao quanh bowir nhuwngx vungf ddanhs cas truf phus, giauf taif nguyeen daauf vaf khis ddoots. Hieenj dieenj tichs quaanf ddaor vaanx chuwa dduwowcj bieets vaf ddang trong vongf tranh caix. Vieetj Nam, Ddaif Loan, Trung Quoocs, mooix nuwowcs ddeeuf tuyeen boos chur quyeenr treen toanf booj quaanf ddaor.

Gõ 308 phím (gồm dấu chấm, dấu phẩy nhưng không tính khoảng trắng vì phím trống ta gõ rất nhanh và dễ dàng).

Gõ theo kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS + 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran + gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím

N9m2 50g Bil3 D8g, q6l2 dao3 %[z2 Sa d[s5 bao qah b]i3 3[g4 vug2 dah1 ca1 5u2 fu1, jau2 tai2 wyl z6u2 va2 ki1 d8t. Hil5 zil5 tik q6l2 dao3 v6n4 2[a d[s5 bid va2 dag 50g vog2 5ah cai4. Vid5 Nam, Dai2 Lol %ug Qus, m8i4 n[s d7u2 tyl b81 2u3 qyl2 57n tol2 b85 q6l2 dao3.

Gõ 209 phím (gồm dấu chấm, dấu phẩy nhưng không tính khoảng trắng vì phím trống ta gõ rất nhanh và dễ dàng).

Ở ví dụ trên, dùng "kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS + 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran + gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím" thì tiết kiệm được: 308 - 209 = 99 phím gõ { $(99 / 308) \times 100\% \approx 32\% \text{ số}$ phím} khi so sánh với cách gõ thông thường theo kiểu gõ dấu Telex (so sánh với kiểu gõ dấu VNI, bạn cũng đạt kết quả tương tự).

4) Ví dụ bài thơ "Thu Điếu" của Nguyễn Khuyến:

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo Sóng biếc theo làn hơi gợn tí Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo Tầng mây lơ lững, trời xanh ngắt Ngõ trúc quanh co, khách vắng teo Tựa gối ôm cần lâu chẳng được Cá đâu đớp động dưới chân bèo

Gõ theo kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS + 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran + gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím

Ao 4u lah5 leo4 n[s 50g veo M8t5 2is 4yl2 c6u be1 teo3 teo Sog1 bis 4eo lan2 h]I g]n5 ti1 La1 vag2 5[s jo1 se4 d[a veo2 T6g2 m6y l] l[g4, 5]i2 xah w9t Wo4 5uc qah co, kak v9g1 teo T[a5 g8i1 8m c6n2 l6u 29g3 d[s5 Ca1 d6u d]p d8g5 z[j1 26n beo2

5) Ví dụ bài thơ "Qua đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan:

Bước tới đèo Ngang, bóng xế tà, Cỏ cây chen đá, lá chen hoa. Lom khom dưới núi, tiều vài chú, Lác đác bên sông, chợ mấy nhà. Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc, Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia. Dừng chân đứng lại trời, non, nước, Một mảnh tình riêng, ta với ta.

Gõ theo kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS + 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran + gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím

B[s t]il deo2 Wag bog1 x71 ta2, Co3 c6y 2en la1 da1 2en hoa.Lom kom z[j1 nui1, tiw2 vai2 2u1,Lac dac b7n s8g, 2]5 m6y1 3a2. #]1 n[s dau log2, con q8c q8c, \$[z 3a2 moi3 miz5, cai1 ja ja. Z[g2 26n d[g1 lai5 5]i2, non, n[s,M85t mah3 tih2 riz, ta v]i1 ta.

II. GỌ́I Ý THÊM:

Khi bạn đã quen với phương pháp mới gõ tắt chữ Việt này một thời gian, để giúp gõ tiếng Việt cho nhanh hơn nữa, bạn cũng nên tự cài đặt vào WinVNKey cách gõ tắt khoảng 19 từ sau đây (nằm trong danh sách 100 từ có tần số xuất hiện cao nhất trong tiếng Việt - <u>Corpora of Vietnamese Texts: Lexical effects of intended</u> <u>audience and publication place</u>, Giang Pham, Kathryn Kohnert, and Edward Carney - University of Minnesota, Minneapolis, Minnesota) sao cho chỉ cần gõ phím **2 lần** là bung ra chữ Việt trọn vẹn:

- còn (gọi ý cài đặt: $c2 \rightarrow$ còn, *hoặc* $c` \rightarrow$ còn)
- của (gợi ý cài đặt: c3 hoặc c?)
- cũng (gợi ý cài đặt: c4, *hoặc* c~)
- đến (gọi ý cài đặt: **d1**, *hoặc* **d'**)
- đầu (gọi ý cài đặt: d2, *hoặc* d`)
- được (gợi ý cài đặt: **d5**, *hoặc* **d.**)
- làm (gọi ý cài đặt: **12**, *hoặc* **l**`)
- mới (gợi ý cài đặt: m1, hoặc m')
- mình (gợi ý cài đặt: m2, *hoặc* m`)

- một (gợi ý cài đặt: **m5**, *hoặc* **m.**)
- nếu (gọi ý cài đặt: **n1**, *hoặc* **n'**)
- người (gọi ý cài đặt: **n2**, *hoặc* **n`**)
- những (gọi ý cài đặt: n4, *hoặc* n~)
- phải (gọi ý cài đặt: **p3**, *hoặc* **p?**)
- rồi (gọi ý cài đặt: **r2**, *hoặc* **r`**)
- thấy (gọi ý cài đặt: t1, hoặc t')
- với (gọi ý cài đặt: v1, hoặc v')
- vào (gọi ý cài đặt: v2, *hoặc* v`)
- việc (gợi ý cài đặt: **v5**, *hoặc* **v.**)

Việc cài đặt 19 từ nêu trên vào WinVNKey sẽ giúp ta tiết kiệm nhiều thời gian gõ hơn.

Thêm nữa, những ai thường gõ tiếng Việt thì cũng nên tự cài thêm vào WinVNKey ở trang "Từ Lười" (Lazy Word) một số qui ước gõ tắt tự tạo các cụm từ thường dùng của riêng mình, vd: vn=Việt Nam, cntt=Công nghệ thông tin, mvt=máy vi tính, v.v.... Điều này càng giúp tiết kiệm thời gian gõ nhiều hơn nữa.

Tóm lại, sau khi hiểu rõ phần Lý Thuyết, nếu bạn thấy phương pháp gõ tắt này phù hợp với nhu cầu của mình thì xin đọc tiếp phần Thực Hành sau đây để xem hướng dẫn cách tải xuống và cách cài vào WinVNKey những điều đã trình bày ở trên.

E. THỰC HÀNH

I. TẢI XUỐNG & CÀI ĐẶT WINVNKEY ĐỂ DÙNG PHƯƠNG PHÁP MỚI GÕ TẮT

a. Tải xuống WinVNKey

WinVNKey là bộ gõ miễn phí để gõ chữ Việt và các ngôn ngữ khác cho Windows. WinVNKey có nhiều loại phiên bản để dùng cho các môi trường khác nhau.

Bạn vào trang chủ WinVNKey <u>http://winvnkey.sf.net</u>, nhấn chữ "New release" (hoặc: Bản tiếng Việt > "Phiên bản mới"), sẽ hiện ra trang chứa các phiên bản mới nhất để tải xuống.

Bạn hãy chọn phiên bản phù hợp với máy Windows của bạn (32 bit hoặc 64 bit) và đọc các hướng dẫn ở trang này để biết cách tải xuống & cài đặt WinVNKey trong nhiều trường hợp khác nhau.

Các hướng dẫn ở mạng WinVNKey đôi chỗ rất sâu và chuyên môn, có thể gây bối rối cho người chưa quen các từ ngữ chuyên môn.

Do đó, để cho nhanh, xin giới thiệu ngắn gọn vài thông tin chung và thông tin cụ thể sau đây để giúp bạn dễ biết cách chọn phiên bản WinVNKey nào thích hợp với máy Windows của bạn và các chương trình mà bạn đang dùng.

Thông tin chung:

- Máy Windows 32 bit chỉ có thể chạy chương trình 32 bit mà thôi.
- Máy Windows 64 bit có thể chạy chương trình 32 bit lẫn chương trình 64 bit.
- Về Notepad/Wordpad

- Microsoft (MS) cung cấp miễn phí

Notepad/Wordpad đi chung với Windows.

- Nếu là máy Windows 32 bit thì MS cung cấp Notepad/Wordpad 32 bit.

- Nếu là máy Windows 64 bit thì MS chỉ cung cấp Notepad/Wordpad 64 bit
Vì Notepad/Wordpad luôn luôn có sẵn trong Windows, bạn không cần copy từ máy này sang máy khác nên không sợ nhầm lẫn loại 32 bit và 64 bit.

Hễ máy mình là 64 bit thì Notepad/Wordpad là 64 bit. Do đó, cần phải chạy WinVNKey 64 bit mới gõ được tiếng Việt trong Notepad/Wordpad.

• Về MS Office Word

- MS Office Word bán riêng chứ không cung cấp miễn phí.

- Vì vậy mới có chuyện râu ông này cắm cằm bà kia.

Thí dụ: Bạn mới mua máy Windows 64 bit. Muốn dùng MS Word trên máy mới nhưng bạn có thể cài phần mềm cũ là MS Word 2003, 2007... để đỡ phải mua. Mà MS Word 2003, 2007 là loại 32 bit. Như vậy, bạn phải cài đặt WinVNKey loại 32 bit mới gõ được chữ Việt trong MS Word 2003, 2007. Nếu bạn mua MS Office Word loại 64 bit thì phải cài đặt WinVNKey 64 bit mới gõ được chữ Việt.

- Về trình duyệt Chrome và Firefox. Cả hai đều là 32 bit. Do đó chỉ cần dùng WinVNKey 32 bit mà thôi.
- Về trình duyệt IE (Internet Explorer). Đây là chương trình miễn phí đi chung với Windows. MS tích trữ IE vào Windows hơi rắc rối. Do đó, cách tốt nhất là cài đặt bản WinVNKey 32 bit và 64 bit.

Thông tin cụ thể:

• Máy Windows 32 bit, chỉ có thể dùng WinVNKey 32 bit mà thôi.

Ta tải 1 trong 2 phiên bản KHÔNG hỗ trợ gõ chữ Hán/Nôm sau đây.

- wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.exe
- <u>wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.zip</u>
- wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.7z
- Máy Windows 64 bit loại cũ (từ Windows 7 trở về trước), có thể dùng WinVNKey 32 bit lẫn WinVNKey 64 bit.
 - WinVNKey 5.5.456 (32 bit & 64 bit) cho 32-bit hoặc 64-bit Windows Vista, Windows Server 2008, Windows7 và các chương trình 64 bit (ví dụ: Notepad/Wordpad, IE 64 bit, v.v...).

Ta tải phiên bản KHÔNG hỗ trợ gõ chữ Hán/Nôm sau đây. wvnkey5.5.456-Vista-without-HanNom.zip

 WinVNKey 5.5.456 (32 bit) cho Windows NT/2K/XP/2003/Vista/2008/Windows7 và các chương trình 32 bit (ví dụ: Word 2003, Word 2007, trình duyệt Firefox, Chrome, IE 32 bit, v.v.)

Ta tải 1 trong 3 phiên bản KHÔNG hỗ trợ gõ chữ Hán/Nôm sau đây.

- wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.exe
- wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.zip
- wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.7z
- Máy Window 64 bit loại mới (từ Windows 8 trở đi) và các chương trình 64 bit (ví dụ: Notepad/Wordpad, MS Word 2010 loại 64bit, IE 64bit, v.v.)

Ta tải bản hỗ trợ gõ chữ Hán/Nôm sau đây. - <u>wvnkey5.5.458-win64-with-HanNom.exe</u>

Lưu ý: Những ai dùng Window 64 loại mới và dùng lẫn lộn các chương trình, cái 32 bit, cái 64 bit, thì hiện nay phải tải cả WinVNKey 32 bit và WinVNKey 64 bit. Rồi phải chịu khó nhảy qua, nhảy lại giữa hai phiên bản khi gõ ở các chương trình khác nhau 32 bit hoặc 64 bit. Trong tương lai gần, khi có được WinVNKey dùng cho cả 32 bit và 64 bit thì những ai dùng Windows 8 trở đi sẽ dễ dàng hơn.

Làm sao để biết máy của bạn là 32 bit hay 64 bit? Xin xem hai đường dẫn sau từ mạng Microsoft Tiếng Việt: <u>http://support.microsoft.com/kb/827218/vi-vn</u> Tiếng Anh: <u>http://support.microsoft.com/kb/827218</u>

(Riêng những ai hiện dùng Window8, muốn cài đặt WinVNKey vào máy thì xin xem thêm bài "Cách cài WinVNKey để gõ tiếng Việt trong Windows 8" ở <u>http://chuvietnhanh.sourceforge.net/CachCaiWinVNKeyD</u> eGoTiengVietTrongWindows8.htm).

Qua phần thông tin chung và thông tin cụ thể ở trên, đến đây bạn có thể biết được phiên bản WinVNKey nào cần tải xuống.

Khuyến khích tải về bản ZIP, chỉ cần giải nén là có thể sử dụng được. Sau đây là hướng dẫn áp dụng cho bản ZIP, bản EXE làm tương tự:

- Giải nén file ZIP của bộ gõ WinVNKey ta được thư mục như hình 1 sau đây.



Hình 1

- Mở thư mục trên, mở tiếp thư mục con WinNT như hình 2.

| organize 🔻 Extract | all files | | | • |
|---------------------|----------------|-------------|-----------------|----------|
| Favorites | Name | Туре | Compressed size | Password |
| 🧮 Desktop | 퉬 Display | File folder | | |
| \rm Downloads | 퉬 DontTouch | File folder | | |
| 😌 Dropbox | FontReplace | File folder | | |
| 📃 Recent Places | Fonts | File folder | | |
| 🝊 SkyDrive 😑 | FontSets | File folder | | |
| | 🐌 Help | File folder | | |
| 🗃 Libraries | 🔰 html | File folder | | |
| Documents | Macros | File folder | | |
| 🌙 Music | 🐌 Temp | File folder | | |
| E Pictures | 📕 Typing | File folder | | |
| Videos | VietDictionary | File folder | | |
| | VietOption | File folder | | |
| Computer | 🎍 winNT 📐 | File folder | | |
| A \$3A9636D004 (C * | | III | | • |

Hình 2

- Mở tập tin winvnkey.exe để khởi động bộ gõ WinVNKey như hình 3.

| 🔾 🗢 📗 « winvnk | ey5.5.456 > winNT | ✓ 4 Search | winNT | م |
|--------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------|----------|
| Organize 👻 Include | in library 👻 Share with 👻 Burn | New folder | | |
| ☆ Favorites | Name | Date modified | Туре | Size |
| 🧮 Desktop | 🗟 detoured.dll | 15/03/2015 2:16 AM | Application extens | 15 KB |
| 🐌 Downloads | 🔛 Keyboard | 15/03/2015 2:16 AM | Icon | 1 KB |
| 😌 Dropbox | 🚳 msghook.dll | 15/03/2015 2:16 AM | Application extens | 744 KB |
| 📃 Recent Places | 🛃 winvnkey | 15/03/2015 2:16 AM | Application | 1,405 KB |
| SkyDrive ≡ | R | | | |
| 词 Libraries | | | | |
| Documents | | | | |
| J Music | | | | |
| Pictures | | | | |
| Videos | | | | |
| | | | | |
| P Computer | | | | |
| S3A9636D004 (C: * | | m | | |
| 4 items | | | | |

Hình 3

- Lúc này xuất hiện cửa sổ trang Chính bộ gõ WinVNKey như hình 4.

| WinVNKey - Vietnamese Multilingual Keyboard | | | |
|--|--|--|--|
| Trang chính Cao cấp Ngôn ngữ Phím đặc biệt | | | |
| WinVNKey 5.5.456 (Build 90515-NT,2K,XP,2K3,Vista,2K8) (c) 1992-2009, TriChlor Software Group - http://winvnkey.sf.net | | | |
| Thiết Lập Bàn Chữ | | | |
| Chế độ bàn phím 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) 🗨 | | | |
| Bộ chữ 4. Unicode 🗨 | | | |
| Cách xuất chữ 0. Tự động 🗨 | | | |
| Kiếu gõ 2. VIQR - linh động | | | |
| Cách kết hợp dấu 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nếu là ▼ | | | |
| Macro | | | |
| | | | |
| Chạy Mặc định Tắt OK | | | |

Hình 4: Trang Chính WinVNKey cho kiểu gõ dấu VIQR.

Từ trang Chính mặc định (default) này, bạn bắt đầu cài đặt kiểu gõ dấu thanh Tubinhtran-MS vào WinVNKey như hướng dẫn sau đây.

b. Cài đặt kiểu gõ dấu thanh Tubinhtran-MS trong WinVNKey.

 Từ trang Chính WinVNKey (hình 4 ở trên), nhấn chuột lên cụm "Kiểu gõ" màu xanh, sẽ hiện ra bảng "Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt" như Hình 5 sau đây.

| Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt | 3 |
|--|---|
| Dấu mẫu tự Việt Thay thế mẫu tự Việt | |
| Kiểu gõ 2. VIQR - linh động 1. Dấu chung và dấu đồng | |
| á à ả ã ạ · · · ? · · · ă â ê ô ơ Ư đ <u>đ</u> (^ ^ ^ ^ ^ · · · · · · · · · · · · · · | |
| ✓ a. Xóa dấu cách nếu theo sau là một trong các dấu: ↑?. ✓ b. Muốn gõ dấu - trước d để ra đ (-d => đ) | |
| ✓ 2. Gö dấu nhanh cho từng chữ (phải gõ dấu ngay sau chữ) ă â ê ô O' U' d j a e o j uj d >> | |
| ă â ê ô ơ Ư đ d | |
| I 4. Đôi phím thành phụ âm kếp ch gi kh ng nh qu phí th tr th | - |

Hình 5: Bảng "Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt" cho kiểu gõ VIQR.

- Đầu tiên bạn tạo một bản copy của Hình 5 rồi đặt tên khác bằng cách:
 - Nhấn mũi tên đen trên nút "Kiểu gõ".
 - Chọn menu "Lưu trữ dưới tên khác".
 - WinVNKey sẽ hiện ra bảng "Đặt Tên Phương Pháp Gõ Chữ" như Hình 6.

| Đặt Tên Phương Pháp Gõ Chữ |
|---|
| Tên tệp: 16-16. Tubinhtran-MS |
| Khi hiển thị giao diện bằng ngôn ngữ: |
| Vietnamese |
| Nếu muốn hiển thị khác với tên tệp, nhập tên vào đây: |
| |
| Thông tin (nhấn CTRL-Enter để xuống dòng) |
| |
| |
| |
| · · · · · · · · · · · · · · · · · · · |
| Địa chỉ trang Web có bài hướng dẫn về tệp này (nếu có): |
| http:// |
| |
| Hủy bồ OK |

Hình 6: Bảng "Đặt Tên Phương Pháp Gõ Chữ".

3. Trong Hình 6, bạn đặt tên mới cho kiểu gõ của riêng mình cho cả 2 giao diện Vietnamese và English

```
Vì muốn đặt tên kiểu gõ mới là Tubinhtran-MS, bạn gõ "16-16.
Tubinhtran-MS" vào ô Tên tệp (file) ở Hình 6. Xong nhấn OK.
```

Chú ý: WinVNKey sẽ tự động thêm đuôi ".utm" vào tên file. Nhớ không được dùng tên file cũ vì nó sẽ xóa mất kiểu gõ cũ. Trường hợp bị xóa mất, xem phần "*Lưu ý*" phía dưới để phục hồi kiểu gõ cũ.

Sau khi nhấn OK, sẽ hiện ra bảng nhắc nhở như Hình 7. Bạn nhấn OK ở Hình 7.



Hình 7

Xong chọn "English" trong ô "Khi hiển thị giao diện bằng ngôn ngữ", nhấn OK, sẽ lại hiện ra bảng nhắc nhở như Hình 7. Bạn nhấn OK ở Hình 7.

Xong nhấn nút "Hủy bỏ" như Hình 8.

| Đặt Tên Phương Pháp Gõ Chữ | |
|---|--|
| Tên tệp: 16-16. Tubinhtran-MS.utm | |
| Khi hiển thị giao diện bằng ngôn ngữ: | |
| English | |
| Nếu muốn hiễn thị khác với tên tệp, nhập tên vào đây: | |
| | |
| Thông tin (nhấn CTRL-Enter đễ xuống dòng) | |
| A | |
| | |
| | |
| | |
| Địa chỉ trang Web có bài hướng dẫn về tệp này (nếu có): | |
| http:// | |
| | |
| Hủy bỏ | |

Hình 8

Nhấn nút "Hủy bỏ" xong, bạn nhấn mũi tên đen cạnh chữ "2. VIQR – linh động" như ở Hình 9 sẽ hiện ra bảng tên các kiểu gõ, bạn chọn "16. Tubinhtran-MS".



Hình 9

Sẽ hiện ra bảng có "Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt" có tên kiểu gõ là Tubinhtran-MS như Hình 10. Hình này các ô còn trống, chưa cài đặt gì.



Hình 10

4. Từ Hình 10, bạn lần lượt cài đặt các tùy chọn trong mục (1) và (3) như Hình 11:

a.Mục "1. Cài Dấu chung và dấu đồng".

Cài số 1, 2, 3, 4, 5 cho các dấu thanh. Cài \$\$ cho dấu đơn vị đồng.

b.Mục "3. Đổi phím thành chữ khác".

Cài vào 8 ô chữ cái như Hình 11, xong tick chọn vào ô nhỏ ở mục 3.

| Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt |
|---|
| Dấu mẫu tự Việt Thay thế mẫu tự Việt |
| Kiểu gõ ▼ 16. Tubinhtran-MS ▼ |
| |
| |
| ă â ê ô ơ Ư đ <u>đ</u> |
| a. Xóa dấu cách nếu theo sau là một trong các dấu: |
| , □ b. Muốn gõ dấu - trước d để ra đ (-d => đ) |
| 2. Gõ dấu nhanh cho từng chữ (phải gõ dấu ngay sau chữ) |
| ă â ê ô ơ Ư đ |
| I I 3. Đỗi phím thành chữ khác |
| ă â ê ô o' u' d 9(6^ 78 8* 1) 1(d |
| 🔽 4. Đổi phím thành phụ âm kép |
| ch gi kh ng nh qu ph th tr |

Hình 11: Bảng "Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt" cho kiểu gõ Tubinhtran-MS.

- 5. Cài đặt xong, đóng hộp thoại lại (nhấn nút X ở góc bên phải phía trên) để hoàn tất việc cài đặt.
- Sau cùng, để dùng kiểu gõ vừa cài đặt, bạn chọn kiểu gõ ở Trang Chính như Hình 12.

| WinVNKey - Vietnamese Multilingual Keyboard | | | |
|--|--|--|--|
| Trang chính Cao cấp Ngôn ngữ Phím đặc biệt | | | |
| WinVNKey 5.5.456 (Build 90515-NT,2K,XP,2K3,Vista,2K8) (c) 1992-2009, TriChlor Software Group - http://winvnkey.sf.net | | | |
| Thiết Lập Bàn Chữ | | | |
| Chế độ bàn phím 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) 🗨 | | | |
| Bộ chữ 4. Unicode 🗨 | | | |
| Cách xuất chữ 0. Tự động 🗨 | | | |
| Kiễu gố 16. Tubinhtran-MS | | | |
| Cách kết hợp dấu 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nếu là 🔫 | | | |
| Macro | | | |
| | | | |
| Chạy Mặc định Tắt OK | | | |

Hình 12: Chọn kiểu gõ Tubinhtran-MS trong Trang Chính của WinVNKey.

Lưu ý: Nếu sơ ý làm sai hoặc bị trục trặc gì, bạn chỉ việc phục hồi như sau:

- a. Nhấn mũi tên đen trên nút "Kiểu gõ" trong Hình 5.
- b. Chọn menu "Phục hồi kiểu gõ này" thì kiểu gõ "2. VIQR linh động" sẽ được phục hồi như lúc bạn chưa cài đặt gì.
- c. Bạn cũng có thể chọn menu "Phục hồi tất cả kiểu gõ nguyên thủy" thì tất cả các kiểu gõ tích hợp sẵn trong WinVNKey sẽ trở lại dạng mặc định (default).

c. Cài đặt để gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím trong WinVNKey.

Từ Hình 11 bạn lần lượt cài đặt các tùy chọn trong mục (4) như Hình 13:

Mục "4. Đổi phím thành phụ âm kép"

Cài vào 9 ô phụ âm kép như Hình 13, xong tick chọn vào ô nhỏ ở mục 4.

| Điều Chỉnh Cách Gõ Chữ Việt | x |
|---|---|
| Dấu mẫu tự Việt Thay thế mẫu tự Việt | |
| Kiểu gõ 🔻 16. Tubinhtran-MS | |
| 1. Dấu chung và dấu đồng | |
| á à á ã ạ 1 2 3 4 5 | |
| ă â ê ô ơ Ư đ <u>đ</u> | |
| a. Xóa dấu cách nếu theo sau là một trong các dấu: | |
| | |
| b. Muôn gõ dâu - trước d để ra đ (-d => đ) | |
| □ 2. Gõ dấu nhanh cho từng chữ (phải gõ dấu ngay sau chữ) | |
| ă â ê ô ơ ư đ | |
| ✓ 3. Đỗi phím thành chữ khác | |
| ă â ê ô ơ ư đ d | |
| 9(6 ^A 7& 8*]} [{ d z | |
| ✓ 4. Đỗi phím thành phụ âm kép | |
| ch gi kh ng nh qu ph th tr | |
| 2 2 2 2 1 K W 3# Q T 4\$ 5% | Ť |

Hình 13

Cài đặt xong, đóng hộp thoại lại (nhấn nút X ở góc bên phải phía trên) là hoàn tất việc cài đặt để gõ phụ âm kép đầu chữ bằng một phím.

d. Điều chỉnh để dùng 31 qui ước gõ tắt Tubinhtran trong WinVNKey.

Từ Hình 12 ở trên, bạn chỉnh bộ gõ với các lựa chọn như hình 14 bên dưới.

| 🔛 WinVNKey - Vietnamese Multilingual Keyboard | | | | |
|---|--|--|--|--|
| Trang chính Cao cấp Ngôn ngữ Phím đặc biệt | | | | |
| WinVNKey 5.5.456 (Build 90515-NT,2K,XP,2K3,Vista,2K8) (c) 1992-2009,TriChlor Software Group - http://winvnkey.sf.net | | | | |
| Thiết Lập Bàn Chữ | | | | |
| Chế độ bàn phím 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) 🗨 | | | | |
| Bộ chữ 4. Unicode 🗨 | | | | |
| Cách xuất chữ 0. Tự động 👻 | | | | |
| Kiểu gõ 16. Tubinhtran-MS 🗨 | | | | |
| Cách kết hợp dấu 15. Cách Tubinhtran (có dấu) 👻 | | | | |
| Macro 4: Vần Lười | | | | |
| Chạy Mặc định Tắt OK | | | | |

Hình 14

- Tiếp tục nhấn vào chữ Macro xanh, xuất hiện cửa sổ, bạn tick chọn ô *Trang Macro* là "4. Vần Lười:...", xong tick ở khung "*Chọn tệp*" **6. Cách Tubinhtran (có dấu)** như Hình 15.

| Chọn Lựa Macro | | | | | 83 |
|---|---|--|-------------|---------|-----|
| Tệp Macro Xử Lý Macro | | | | | |
| Trang Macro: 4. Văn Luời: phá Chọn tệp 1. Biến đổi mẫu tự kép 2. Biến đổi mẫu tự đơn 3. Biến đổi số mã đơn 4. Biến đổi ký hiệu đơn 5. Biến đổi dấu chấm câu 9. Cách Tubinhtran (có dấu) 7. Cách Tubinhtran (không dấ | ài gõ ở sau cụm □ Liệt kê tất đ Gõ chữ △ IV ăd IV ăs IV ăs IV ăs IV ăz IV ăz IV ăv IV ay IV aj | phụ âm Việt (tự đổi cả tệp đã chọn Biến thành chữ oặt oặc oặn oặng oặm ay oạy | chữ hoa/thư | ờng) _▼ | 4 H |
| Biên soạn ? 😑 | v ed v el v ev v ew v ew v in ∢ ini | oet oen oem oeo iêt | | Þ | Ŧ |

Hình 15

- Nhấn nút (\mathbf{X}) để đóng cửa sổ, giờ đây chúng ta đã hoàn tất mọi thứ và có thể áp dụng những gì đã hiểu trong phương pháp gõ tắt Tubinhtran được rồi.

Lưu ý:

- Ta phải tắt bộ gõ tiếng Việt khác khỏi màn hình thì mới dùng được WinVNKey.

- Trong quá trình gõ phương pháp mới như đã trình bày ở trên, nếu có lỗi chữ bung ra không như ý, hãy xem lại chức năng số "8. Đổi phím một cách thông minh..." của trang "Điều chỉnh cách gõ chữ Việt" (từ trang Chính, nhấp hyperlink màu xanh chữ "Kiểu gõ" sẽ thấy trang này như Hình 13) và hãy bật nó lên, nghĩa là tick chọn.

Mẹo nhỏ: Có thể chuyển chế độ gõ tiếng Việt sang chế độ gõ tiếng Anh một cách dễ dàng, đặc biệt khi gõ các tài liệu có đan xen tiếng Việt, <u>tiếng</u> Anh: Tất tạm thời bằng cách nhấn chuột trái 1 lần trên

hình 🚵 ở góc phải dưới màn hình máy vi tính, hình sẽ đổi thành

Muốn chạy lại WinVNKey, nhấn chuột 1 lần trên hình 💒 thì hình sẽ đổi lai thành 🔛

II. ĐIỀU CHỈNH WINVNKEY ĐỂ DÙNG PHƯƠNG PHÁP MỚI GÕ TẮT CHUNG VỚI TRANG GÕ TẮT TỰ TẠO CỦA RIÊNG MÌNH

Nếu bạn muốn tự qui ước gõ tắt một số từ thường dùng như: |mvt = máy vi tính| |vn = Việt Nam|, v.v..., bạn có thể cài vào WinVNKey trang gõ tắt của riêng bạn, có tên như "Thường dùng", trong khung "Chọn Lựa Macro".

Để dùng cùng lúc phương pháp gõ tắt Tubinhtran chung với trang gõ tắt "Thường Dùng", ta thực hiện:

1. Làm các bước như vừa trình bày ở trên trong mục V, chỉ trừ hình 14 là khác. Bạn chọn lại như sau: thêm "Từ Lười" vào hộp Macro, như hình 16 sau đây.

| WinVNKey - Vietnamese Multilingual Keyboard | | | | |
|--|--|--|--|--|
| Trang chính Cao cấp Ngôn ngữ Phím đặc biệt | | | | |
| WinVNKey 5.5.456 (Build 90515-NT,2K,XP,2K3,Vista,2K8) (c) 1992-2009, TriChlor Software Group - http://winvnkey.sf.net | | | | |
| Thiết Lập Bàn Chữ | | | | |
| Chế độ bàn phím 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) 💌 | | | | |
| Bộ chữ 4. Unicode 🗨 | | | | |
| Cách xuất chữ 0. Tự động 🗨 | | | | |
| Kiếu gõ 16. Tubinhtran-MS | | | | |
| Cách kết hợp dấu 15. Cách Tubinhtran (có dấu) | | | | |
| Macro [46: Vần Lười, Từ Lười | | | | |
| Chạy Mặc định Tắt OK | | | | |

Hình 16

2. Nhấn chuột chữ "Macro" xanh ở hình trên, sẽ hiện ra khung "Chọn Lựa Macro". Trong khung này, chọn trang "Tệp Macros" > trong hộp nhỏ kế chữ "Trang Macro" chọn "6. Từ Lười: phải gõ ở đầu cụm chữ..." > tick chọn bôi đen "Thường dùng", như hình 17 sau đây:

| Chọn Lựa Macro | | | | |
|---|---|--|--|--|
| Tệp Macro Xử Lý Macro Trang Macro: 6. Từ Lười: phải Chọn tệp Chính tri Khoa học Kiph tẹ Thương dung Văn nọc Viet tạt tư don | gõ ð đầu cụm chữ (tự đối chữ hoa/thường) Liệt kê tắt cả tệp đã chọn Gố chữ △ Biến thành chữ C~ cũng chta chúng ta chch chắc chắn hdct Hướng dẫn cấp tốc phần mềm (kbg không bao giờ k0 không II luôn luôn m~ mỗi ng' người n~ những ngta người ta ppm Môt phương pháp mới để gõ nh ✔ | | | |
| Biên soạn ? 🗄 | Chú ý: Tất cả macro trên trang này có thể tự động điều chỉnh dạng chữ hoa/thường. | | | |

Hình 17

3. Nhấn nút "Biên soạn", ở góc dưới khung "Chọn Lựa Macro", sẽ hiện ra khung "Biên soạn Macro Từ Lười" để bạn cài đặt các qui ước gõ tắt của riêng bạn cho tệp "Thường dùng", như hình 18 sau đây:

| 🗖 Biên Soạn Macro "Từ Lười" | | | | | |
|--|---|-------------------------|--|--|--|
| Tệp 🔻 1 Cách bung E | ữ thường dùng 9. Chỉ bung ra khi gố thêm một dấu ngắt từ (dấi | u phân cách từ) phía sa | Mặc định nu macro 🖵 | | |
| Gố chữ ▽ | Biến thành chữ | Chú thích 🔥 | | | |
| ppmgtcvh ppmgtcv pmgtcv ng' n~ m~ II kgdcvnnh kgdcvnnh kgdcvnn | Phương Pháp Mới Gõ Tắt Chữ Việt Phương pháp mới gõ tắt chữ Việt người anững mỗi luôn luôn Kiểu Gõ Dấu Chữ Việt Nhanh Nhật Kiểu gõ dấu chữ Việt nhanh nhất không hạo giờ | > | Sửa chữa Phục hồi Thêm Xóa Xóa hết | | |
| Gố macro với bằng mã "Unicode": Mhập vào | | | | | |
| 🦵 Tạm thời đùng kết hợp chữ trong khi gố tên mạcro ở cột 1 | | | | | |

Hình 18: Khung "Biên soạn Macro Từ Lười" cho tệp gõ tắt "Từ thường dùng".

Ví dụ, muốn thêm macro |mvt = máy vi tính| vào tệp "*Từ thường dùng*", bạn làm như sau:

- Nhấn nút "Thêm".
- Gõ macro "mvt" và "máy vi tính" vào 2 ô dưới đáy.
- Nhấn nút "Nhập vào". Tức thì, macro |mvt = máy vi tính| sẽ thêm vào khung ở trên.
- Sau cùng, nhấn nút X ở góc trên để đóng lại và macro sẽ được lưu trữ.

Điều chỉnh như trên là bạn có thể dùng trang gõ tắt tự tạo của riêng mình chung với phương pháp gõ tắt Tubinhtran.

Nói thêm:

WinVNKey thì đa năng như MS Word; còn Unikey, VPSKeys, ... thì đơn giản như Notepad. Vì đa năng hơn, giao diện của WinVNKey phải phức tạp hơn các bộ gõ khác, tựa như MS Word nhìn phức tạp hơn Notepad. Đó là cái giá phải trả để có thêm chức năng. Do đó, chỉ ai chịu khó học hỏi WinVNKey hoặc MS Word thì mới dùng được hết các chức năng cao cấp của nó.

Xin đơn cử một ví dụ việc nâng cấp WinVNKey so với nhiều bộ gõ khác. Đó là hầu hết mọi bộ gõ đều có trang "Gõ tắt" (có bộ gõ gọi là "Tốc ký") để gõ tắt các từ thường dùng. Người dùng có thể tự cài đặt nhiều qui ước gõ tặt ví dụ: vn = ViệtNam, kd = không được. Cài đặt xong, khi gõ vn bung ra "Việt Nam", gõ kd bung ra "không được".

WinVNKey cũng có trang "Gõ tắt" tương tự, và đặt tên là "Từ Lười" (Lazy Word). Điểm tiến bộ (advanced) của trang "Từ Lười" mà WinVNKey làm là cung cấp phương tiện cho người dùng có thể tự tạo ra nhiều file khác nhau trong trang này để dùng cho nhu cầu chuyên môn riêng của mình.

Ví dụ ở Hình 17 ở trên, ta có thể tự tạo ra các file macro với tên như: *Chính trị, Khoa học, Kinh tế, Thường dùng, Văn học, v.v.*.

Giả sử một người chuyên gõ truyện kiếm hiệp, họ có thể tự tạo thêm file "Kiếm hiệp", trong đó họ cài nhiều qui ước gõ tắt từ ngữ kiếm hiệp, ví dụ qui ước kd = Kim Dung. Vậy khi người này gõ truyện kiếm hiệp, họ untick file "Thường dùng" và tick file "Kiếm hiệp" thì khi gõ kd sẽ bung ra Kim Dung. Còn khi họ không gõ truyện kiếm hiệp mà chỉ viết văn thường ngày thì họ untick file "Kiếm hiệp" xong tick file "Thường dùng" lúc

ấy họ gõ kd sẽ bung ra "không được".

Do đó, nếu người này dùng Unikey, Vietkey, v.v. thì họ phải tự đặt ra 2 qui ước gõ tắt khác nhau cho nhóm từ "không được" và "Kim Dung", điều này làm cho họ phải nhớ rất nhiều các qui ước gõ tắt họ tự đặt ra.

F. LỜI CUỐI

• *Thời gian:* Tốn khoảng nửa giờ để nhớ được toàn bộ các qui ước trong phần lý thuyết. Tập gõ một vài giờ, ta sẽ thấy rõ sự hữu hiệu của phương pháp này.

Văn bản nào có càng nhiều chữ có vần "nguyên âm ghép + chữ cái" thì độ tiết kiệm số lần gõ càng cao.

Mong rằng phương pháp gõ tắt chữ Việt này giúp các bạn tiết kiệm được nhiều thời gian gõ.

 Gõ tắt chữ Việt không dấu: Cách gõ tắt chữ không dấu cũng tương tự cách gõ tắt chữ có dấu. Gõ chữ tốc ký không dấu mà máy tính vẫn hiện ra chữ Việt không dấu trọn vẹn. Xin đọc bài "Cách gõ tắt chữ Việt không dấu"

http://chuvietnhanh.sourceforge.net/CachGoTatChuVietKhon gDau.htm ở trang mạng *Chữ Việt Nhanh*: http://chuvietnhanh.sf.net để biết chi tiết.

 Cảm tạ: Chân thành tri ân TS. Ngô Đình Học đã tiên phong thiết kế lại các trang macro của WinVNKey hầu tích hợp được các đề nghị của bài viết "Tốc ký chữ Việt".

<u>Bài 9</u>

VÀI NÉT VỀ CHỨC NĂNG ĐA NGÔN NGỮ CỦA WINVNKEY

Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học

A. Giới thiệu

Để chỉ gõ chữ Việt trên máy vi tính, ta có nhiều bộ gõ tiếng Việt để dùng, chẳng hạn: WinVNKey, UniKey, VPSKeys, GoTiengViet, Vietkey, v.v. Nhưng khi cần gõ thêm vài chữ của tiếng nước ngoài trong bài viết, ví dụ tiếng: Pháp, Nga, Đức, Ý, Tây ban Nha, Tiệp, Na Uy, v.v..., ta chỉ có thể dùng WinVNKey. Các bộ gõ tiếng Việt khác hiện chưa hỗ trợ chức năng này.

Trọng tâm bài này là hướng dẫn cách dùng WinVNKey để gõ chữ của hơn 30 ngoại ngữ. Ngoài ra, còn có thêm các chỉ dẫn ngắn gọn về cách gõ chữ Việt và chữ Hán Nôm với WinVNKey.

B. Gõ chữ việt với WINVNKEY

WinVNKey là một chương trình miễn phí. Các bạn vào trang chủ của WinVNKey (http://winvnkey.sf.net) nhấp chữ "Download", sẽ thấy hiện ra trang chứa các phiên bản. Hãy tải xuống phiên bản mới nhất.

Những ai chưa thạo máy vi tính, hoặc chưa quen cách gõ tiếng Việt, có thể đọc thêm bài hướng dẫn căn bản "*Cách gõ chữ Việt với WinVNKey*" ở phần "Phụ Lục A" trong sách này để biết cách tải WinVNKey và cách gõ chữ Việt. Hoặc xem ở đường dẫn sau: http://chuvietnhanh.sf.net/TaiXuongWinvnkeyVaGoChuViet.htm . Bài này chỉ dẫn cách:

- Tải xuống, cài đặt và khởi động WinVNKey.
- Gõ chữ Việt theo kiểu gõdấu: VIQR, VNI, Telex, Tubinhtran-MS, Microsoft.

C. Gõ các ngôn ngữ khác với WINVNKEY

• Các ngôn ngữ nào ?

Ta dễ dàng gõ chữ của hơn 30 ngôn ngữ sau (theo thứ tự abc):

- Albanian (tiếng Albania)
- Austrian (tiếng Áo Austria)
- Belgium (tiếng Bỉ Belgium)
- Canadian (tiếng Gia Nã Đại Canada)
- Croatian (tiếng Croatia)
- Czech (tiếng Cộng hòa Séc Czechia)
- Denmark (tiếng Đan Mạch Denmark)
- Estonian (tiếng Estonia)
- Finland (tiếng Phần Lan Finland)
- French (tiếng Pháp France)
- German (tiếng Đức Germany)
- Hiragana (một hệ thống chữ viết Nhật Japan)
- Hungarian (tiếng Hung-ga-ri Hungary)
- Iceland (tiếng Băng Đảo Iceland)
- Italian (tiếng Ý Italy)
- Katakana (Kiểu chữ đơn giản nhất trong chữ Nhật Japan)
- Latvian (tiếng Lavia)
- Lithuanian (tiếng Lithuania)
- Netherlands (tiếng Hà lan Holland/Netherlands)

- Norwegian (tiếng Na Uy Norway)
- Pali (ngôn ngữ tế lễ thuộc nhóm Ấn-Aryan)
- Pinyin (chữ Trung Hoa được La tinh hóa)
- Polish (tiếng Ba Lan Poland)
- Portuguese (tiếng Bồ Đào Nha Portugal)
- Romanian (tiếng Ru-Ma-Ni Romania)
- Russian (tiếng Nga Russia)
- Slovakian (tiếng nước Slovakia)
- Slovenian (tiếng nước Slovenia)
- Spanish (tiếng Tây Ban Nha Spain)
- Swedish (tiếng Thụy Điển Sweden)
- Turkish (tiếng Thổ Nhĩ Kỳ Turkey)

• Cách gõ các ngôn ngữ khác

Để gõ các ngôn ngữ khác, chỉ cần làm vài bước sau:

1. Khởi động WinVNKey.

2. Từ trang chính (main) của WinVNKey > nhấp chữ "Ngôn ngữ" (Languages).



Hình 1: Trang "Ngôn ngữ" của WinVNKey.

3. WinVNKey sẽ hiện ra trang "Ngôn ngữ" gồm 2 khung nhỏ: Khung đầu tiên là tên 31 ngôn ngữ nói trên, đánh dấu chọn ngôn ngữ ta muốn, ngay lập tức, khung kế bên sẽ hiện ra bảng cách gõ phím chữ để biến thành chữ của ngôn ngữ vừa chọn.

| Trang chính Cao cấp Ng | ôn ngữ Phím đặc I | biệt | | |
|------------------------|-------------------|--------------|---------|----------|
| Chọn ngôn ngữ | 🔲 Liệt kê t | ất cả ngôn n | gữ đã c | :họn |
| Viet floating marks | - Gố chữ | ∆ Biến thà | nh c | Chú thíc |
| U_Viet-dong | a% | ä | | |
| Austrian | A% | Ä | | |
| Belgium | bl3 | ß | | |
| Canadian | 0% | ö | | |
| | 0% | ö | | |
| | u% | ū | | |
| | U% | Ü | | |
| Finland | 1.02 | | | |
| French | | | | |
| German | ~ < | | | > |
| | | | | |
| Biên soan 2 1 | = | | | |

Hình 2: Ví dụ gõ tiếng "German" (Đức) bằng WinVNKey.

Ví dụ: Chọn ngôn ngữ là "German" (tiếng Đức), bảng chỉ dẫn cách gõ phím chữ để chuyển thành chữ "German" sẽ như sau:

-
$$a\% \rightarrow \ddot{a}$$

-
$$A\% \rightarrow \ddot{A}$$

- $b|3 \rightarrow \beta$
- 0% → ö

- $O\% \rightarrow \ddot{O}$

- $u^{0} \rightarrow \ddot{u}$
- U% \rightarrow Ü

4. Ta ghi lại trên giấy bảng cách gõ phím chữ để biến thành chữ của ngôn ngữ vừa chọn.

5. Nhấn nút "OK" xong là có thể nhìn vào giấy và bắt đầu gõ.

6. Nếu ta muốn thay đổi (edit) tệp ngôn ngữ nào thì hãy bôi đen tệp đó rồi nhấn nút "Biên soạn" phía dưới. WinVNKey sẽ hiện ra khung "Biên soạn Macro Ngôn Ngữ" để thay đổi.

D. Gõ chữ Hán Nôm với WINVNKEY

Để gõ chữ Hán Nôm, ta phải tải xuống phiên bản có hỗ trợ Hán Nôm từ trang chủ WinVNKey.

Phần hướng dẫn trong "*Các Bài Viết Về Chức Năng Gõ Hán Nôm của Bộ Gõ WinVNKey*" được tóm lược lại nhằm giúp đỡ các bạn mới tập gõ Hán Nôm bằng WinVNKey lần đầu hoặc muốn hiểu thấu đáo hơn về phương pháp gõ trên WinVNKey. Xin xem phần hướng dẫn ở đường dẫn sau: http://winvnkey.sf.net/hannom.

E. Lời cuối

WinVNKey không những hỗ trợ gõ đa ngữ mà còn là bộ gõ đa năng. Để hiểu thêm các chức năng đa dạng khác, xin xem bài "Vài chức năng đặc biệt của bộ gõ WinVNKey" ở bài số 10 trong sách này, hoặc ở:

http://chuvietnhanh.sf.net/VaiChucNangDacBietCuaPhanMemGoWinvnkey.htm

WinVNKey thì đa năng như MS Word. Còn Unikey, VPSKeys, ... thì đơn giản như Notepad. Vì đa năng hơn, giao diện của WinVNKey phải phức tạp hơn các bộ gõ khác, tựa như MS Word nhìn phức tạp hơn Notepad. Đó là cái giá phải trả để có thêm chức năng. Do đó, chỉ ai chịu khó học hỏi WinVNKey hoặc MS Word thì mới dùng được hết các chức năng cao cấp của nó.

<u>Bài 10</u>

VÀI CHỨC NĂNG ĐẶC BIỆT CỦA BỘ GÕ WINVNKEY

Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học

Chú ý: Bài này chỉ là phiên bản sơ lược, thích hợp cho đa số người dùng mới tiếp xúc với WinVNKey. Nếu muốn tìm hiểu sâu hơn hoặc muốn khám phá các chức năng cao cấp hơn thì hãy đọc bài "Tìm hiểu một số chức năng đặc biệt của bộ gõ WinVNKey" ở đường dẫn

http://chuvietnhanh.sf.net/TimHieuMotSoChucNangDacBietCuaPhanMe mGoWinvnkey.htm , hoặc ở trang mạng Chữ Việt Nhanh http://chuvietnhanh.sf.net (phần Bài Đọc Thêm).

A. Giới thiệu

WinVNKey là phần mềm miễn phí để gõ chữ Việt và chữ các nước khác. Ngoài các chức năng giúp gõ chữ Việt được chính xác hơn và nhanh hơn, WinVNKey còn có rất nhiều chức năng mà các phần mềm khác chưa hỗ trợ hoặc có hỗ trợ nhưng chưa hoàn hảo.

Bài này xin được giới thiệu vài chức năng hữu dụng đặc biệt của WinVNKey như sau:

- Sửa các chữ biến dạng hoặc ô vuông trong email.

- Hoán đổi chữ hoa/thường, chữ hoa đầu câu, đầu từ cho văn bản chữ Việt.
- Tra dấu hỏi ngã.
- Hỗ trợ bảng ký tự (Character map) của Microsoft Windows và bàn gõ chữ Unicode.
- Hoán chuyển bảng mã (bộ chữ) tiếng Việt cho văn bản trơn (plain text) và văn bản định dạng RTF (rich text format).

WinVNKey có thể được tải xuống từ: http://winvnkey.sf.net .

WinVNKey có thể được cài đặt ở giao diện tiếng Anh hay tiếng Việt. Bài này dùng giao diện tiếng Việt. Một số các chức năng của WinVNKey nằm ở các hyperlink màu xanh (hình 1). Chẳng hạn muốn thay đổi dấu của các kiểu gõ, ta nhấn lên cụm chữ "Kiểu gõ" ở trang chính. Ngoài ra, WinVNKey còn cung cấp các chức năng khác thông qua menu ở nút "Chạy" (hình 2).

| Trang chính Cao cấp Ngôn ngữ Phím đặc biệt | | | |
|--|--|----------|--|
| WinVNKey 5.5.456 (Build 90401-NT,2K,XP,2K3,Vista,2K8) (c) 1992-2009, TriChlor Software Group - http://winvnkey.sf.net | | | |
| Thiết Lập Bàn Chữ | | | |
| Chế độ bàn phím | 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | • | |
| Bộ chữ | 4. Unicode | • | |
| Cách xuất chữ | 0. Tự động | • | |
| Kiểu gố | 2. VIQR - linh động | • | |
| Cách kết hợp dấu | 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nếu là vầ | in 🔻 | |
| Macro | | • | |
| | | | |

Hình 1: Giao diện chính của WinVNKey.

| ž | Show English Interface | lultilingual Keyboard 🛛 🗙 |
|---|---|--|
| - | Thông tin Truy cập (browse) Hạ tãi (download) Mở thư mục | Phím đặc biệt 456 (Build 90401-NT.2K.XP.2K3,Vista,2K8) Ior Software Group - http://winvnkey.sf.net |
| | Báo lỗi Đóng góp Cẫm nang WinVNKey | p tự động (chữ Việt) |
| | Sở thích (Preferences) Tra hỏi ngã Gõ Hán Nôm Chạy Charmap | Ig 🔽 |
| | Bàn gõ Unicode Hoán chuyển Cài đặt lại Chọn mặc định trang Chính | ểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nếu là vần ▼ |
| | Chạy | Mặc định Tất OK |

Hình 2: Một số chức năng của WinVNKey nằm ở nút "Chạy".

B. Sửa các chữ biến dạng hoặc ô vuông trong email

WinVNKey có thể chỉnh lại chữ trong email đã bị biến dạng nhiều lần do không chọn UTF-8 đúng cách hoặc phục hồi lại các chữ bị hiển thị thành ô vuông.

Dưới đây là ví dụ thật đã xảy ra trong thực tế. Ta có thể dùng để thực tập:

Tôi hồi Vinh, bạn tôi, giúp tìm phần mềm hoán chuyển chữ Việt không dấu qua chữ có dấu. Khi mở email trả lời của Vinh, viết bằng chữ không dấu, phần email tôi đã gởi cho Vinh viết bằng chữ có dấu đã bị biến dạng. Nguyên văn email của Vinh như sau:

Hello anh Binh

Anh vao vovisoft trong do co muc chuyen tu nhung chu khong dau qua co dau nhung khong dung phan mem.

Vay nhe anh binh.
Vinh
> tu binh tran <tubinhtran@gmail.com> wrote:
> Hi Vinh,
> HÃ'm trưá»>c, nghe Vinh nÃ³i và o site cá»§a vovisoft.com cÃ³ thá»f
> thᰥy software hoán chuyá»fn chá»⁻ Việt khÃ'ng dá°¥u qua chá»⁻ Việt cÃ³ dá°¥u.
> Tà i cÃ³ và o tìm nhưng khÃ'ng thá°¥y.
> Vá°y Vinh xem lá°¡i và cho tÃ'i cái link dá°«n tá»>i software nà y nha.
> Cᰣm ơn Vinh.

- $> Ca^{2}tm \mathcal{A}_{i}n Vinn.$
- $> Trá^o \Sn T \mathcal{A}^\circ B \tilde{A} \neg nh$

Để đọc đoạn email biến dạng trên, ta làm vài bước như sau:

- Khởi động WinVNKey. (Tải từ http://winvnkey.sf.net)
- Chọn bôi đen [select] đoạn email biến dạng.
- Nhấn thả phím Ctrl 2 lần, xong đè chuột phải
- WinVNKey sẽ hiện thị bảng trình đơn (menu) như hình 3.
- Chọn "E6. Sửa các chữ biến dạng trong email".
- Tức thì sau vài giây, toàn bộ đoạn email bôi đen trên sẽ được phục hồi lại dạng tiếng Việt nguyên thủy và hiển thị trong một cửa sổ trình duyệt mới.
- Nếu có một số chữ không hoán chuyển được, ta có thể lặp lại quá trình hoán chuyển vừa rồi nhưng chọn menu E5.



Hình 3: Bảng trình đơn WinVNKey sau khi nhấn Ctrl 2 lần và đè chuột phải.

Chú ý rằng menu E5 (hoặc E6) cũng có thể dùng để sửa lại email có những ký tự hình vuông như trong hình 4.



Hình 4: Yahoo Email bị lỗi ô vuông khi hiển thị một số mẫu tự Việt.

Sau khi hoán đổi, ta sẽ được hình 5.



Hình 5: Email sau khi sửa xong được hiển thị ở một cửa sổ trình duyệt mới.
C. Hoán đổi dạng chữ hoa/thường

WinVNKey có thể hoán đổi dạng chữ hoa/thường, chữ hoa đầu câu, chữ hoa đầu từ, cho văn bản được viết bằng bất cứ bảng mã nào trong số gần 100 bảng mã (bộ chữ) mà WinVNKey hỗ trợ: Unicode, VISCII, ABC, VNI, VPS, v.v. Muốn vậy, trước khi hoán đổi, ta phải chọn lựa đúng bảng mã ở trang Chính.

Microsoft Word cũng có chức năng hoán đổi Unicode dạng chữ hoa/thường [Format > Change Case] nhưng chỉ áp dụng cho các chữ viết theo lối dấu rời (composed characters). Khi gặp chữ Việt Unicode dựng sẵn (precomposed characters), Microsoft giữ nguyên không hoán đổi ngoại trừ khi chữ đó trùng với những chữ dùng ở Tây Âu (như đ, à, á, ã, è, é, ù, ú, ...). Chẳng hạn, khi chọn đổi sang chữ hoa, Microsoft Word sẽ đổi cụm chữ "**Hoán đổi**" thành ra "**HOÁN ĐổI**". Nếu gặp văn bản viết bằng các bảng mã Việt cũ (như ABC, VPS, ...) Microsoft Word sẽ hoán đổi sai vì nó không hiểu những bảng mã này.

Trong khi đó, WinVNKey cũng có đầy đủ chức năng hoán đổi Unicode dạng chữ hoa/thường y hệt như Microsoft Word (nghĩa là hỗ trợ tất cả các ngôn ngữ trên thế giới). Ngoài ra WinVNKey còn vượt trội hơn Microsoft Word ở những điểm sau đây:

- Hỗ trợ cho tất cả chữ Việt Unicode dạng dựng sẵn.
- Hỗ trợ cho tất cả văn bản viết bằng bảng mã Việt cũ như ABC, VPS, v.v.
- Khả năng hoán đổi hoa/thường của WinVNKey có thể hoạt động với bất kỳ editor nào (như Word, Wordpad, Notepad, Email, Browser, v.v.) chứ không phải bị giới hạn trong Microsoft Word mà thôi.

Sau đây là cách hoán đổi bằng WinVNKey:

- Khởi động WinVNKey. (tải từ http://winvnkey.sf.net)
- Chọn bảng mã (bộ chữ) ở trang chính cho phù hợp với bảng mã của văn bản (thông thường là bảng mã Unicode).
- Chọn bôi đen [select] đoạn văn đó.
- Nhấn thả phím Ctrl 2 lần, xong đè chuột phải.
- WinVNKey sẽ hiển thị bảng trình đơn (menu) như hình 6.
- Nhấn một tùy chọn thích hợp (từ A1 đến A5) để hoán chuyển sang chữ hoa/thường, chữ hoa đầu câu, chữ hoa đầu từ, v.v ...

| 🚰 Vai chuc nang dac biet cua phan mem go Winvr | nkey.doc 💶 🕽 | < |
|--|--|------|
| | 💷 📑 🐗 🖏 130% 💌 | 1 |
| Eile Edit View Insert Format Tools Table Window Help | Type a question for help 👻 | × |
| : 4 Normal + Verda - Verdana - 10 - B I U ■ = | ■ 目目 参・▲・ 目:3. | - 12 |
| -X-1-1-1-2-1-3-1-4-1-5-1-6-1-7-1-8 | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | 1 |
| | E | - |
| Tôi yêu tiếng nước tôi | | |
| . A. Hoán đổi dạng chữ hoa/thường: | | |
| A1. CHỮ HOA | <ctrl-c><ctrl><u></u></ctrl></ctrl-c> | |
| - A2. chữ thường | <ctrl-c><ctrl><l></l></ctrl></ctrl-c> | |
| A3. Chữ Hoa Đầu Từ | <ctrl-c><ctrl><t></t></ctrl></ctrl-c> | |
| * A4. Chữ hoa đầu câu | <ctrl-c><ctrl><s></s></ctrl></ctrl-c> | |
| A5. cHỮ hOA tHƯỜNG (đảo ngược chữ hoa/thường) | <ctrl-c><ctrl><g></g></ctrl></ctrl-c> | |
| B. Hoán chuyển dựa theo bàng mã chọn sẵn | <ctrl-c><ctrl></ctrl></ctrl-c> | |
| C. Bảng mã chọn sẵn: từ "12. TCVN-3 (ABC)" sang "4. Unicode" | | |
| D. Cài đặt cho bảng mã nguồn là VIQR | | |
| E. Đổi bảng mã và hiển thị trong tập nháp: | | |
| E1. Hoán chuyển dựa theo bảng mã chọn sẵn ở (C) | <ctrl-c><ctrl><d></d></ctrl></ctrl-c> | |
| - E2. Hoán chuyển từ VIQR sang Unicode | <ctrl-c><ctrl><v></v></ctrl></ctrl-c> | |
| E3. Hoán chuyển sang Unicode (không biết mã nguồn) | <ctrl-c><ctrl><a></ctrl></ctrl-c> | |
| E4. Hoán chuyển từ Unicode sang VIQR | <ctrl-c><ctrl><q></q></ctrl></ctrl-c> | |
| E5. Hoán chuyển (và sửa lỗi UTF-8) sang trang web (HTML) | <ctrl-c><ctrl><w></w></ctrl></ctrl-c> | |
| E6. Sửa các chữ biến dạng trong email (e.g. Yahoo email) | <ctrl-c><ctrl><f></f></ctrl></ctrl-c> | - |
| F. Chạy hộp thoại hoán chuyển | <ctrl><alt><alt><c></c></alt></alt></ctrl> | ~ |
| G. Hiển thị hộp thoại WinVNKey | <ctrl><alt><alt><t></t></alt></alt></ctrl> | |
| - H. Đóng lại | | • |
| 8 | | * |
| | > | |
| Page 20 Sec 1 20/21 At 16.4cm Ln 33 Col 1 R | EC TRK EXT OVR English (Austr | |

Hình 6: Bảng trình đơn của WinVNKey sau khi nhấn Ctrl 2 lần và đè chuột phải.

Lưu ý: Nếu văn bản là các trang web thì ta phải Copy > Paste vào Microsoft Word hoặc WordPad, ... rồi hoán đổi từ nơi này. Lý do là các trang Web không cho phép ta thay đổi chữ (read-only text), ngoại trừ khi các chữ đó nằm trong các hộp chữ cho phép người dùng gõ vào.

D. Tra dấu hỏi ngã

Khi gõ chữ Việt mà phân vân không biết dùng dấu hỏi hoặc dấu ngã, ta có thể dùng chức năng tra dấu hỏi ngã của WinVNKey. Để tra dấu, ta làm vài bước như sau:

- Khởi động WinVNKey. (Tải từ http://winvnkey.sf.net)
- Từ trang chính, nhấn nút [Chạy > Tra hỏi ngã].
- WinVNKey hiện ra bảng "Tra Dấu Hỏi Ngã" như hình 7.
- Chỉ cần gõ một từ Việt với dấu hỏi hoặc ngã tùy ý vào ô chữ rồi nhấn nút "Tra chữ". WinVNKey sẽ hiển thị một danh sách các từ đơn hoặc phức dùng dấu hỏi hoặc ngã để cho ta chọn lựa.

| Tra Dấu Hỏi Ngã | |
|-------------------------------------|-----------|
| Tra hỏi ngấ | |
| Phông: Arial | Đỗi Phông |
| Gố một chữ Việt có dấu hỏi hoặc ngấ | |
| mã | Tra chữ |
| Found: | |
| 1) khuyển mã,la mã,mã lực,mẽ/mã bề | ngoài |
| 2) mồ mã | |
| | |
| | |
| | |

Hình 7: Bảng Tra Dấu Hỏi Ngã.

Lưu ý: Ta nên thay đổi phông (font) tương ứng với bảng mã (bộ chữ – charset) mà ta đã chọn ở trang chính, bằng cách nhấn nút "Đổi phông". Vì cả hai hộp nhập và xuất đều dùng bộ chữ ta đã chọn trong trang chính của WinVNKey. Do đó, ta phải chọn phông thích họp với bảng mã. Chẳng hạn:

- "Arial" cho bộ chữ Unicode.
- "Sans Serif VISCII 1.1" cho bộ chữ VISCII.
- "Sans Serif ABC" cho bộ chữ TCVN-3 (tức ABC).
- Phông với tiếp đầu ngữ "VPS" cho bộ chữ VPS.
- Phông với tiếp đầu ngữ "VNI" cho bộ chữ VNI

E. Bång ký tự (character map)

Để thuận tiện cho người dùng, WinVNKey cung cấp bảng ký tự gồm có hàng vạn ký tự và ký hiệu rất phong phú để ta có thể lấy ra và chèn vào bài viết. Nó tương tự như bảng Symbol của Microsoft Word [Insert > Symbol] nhưng đầy đủ hơn nhiều. Có tất cả hai loại bảng ký tự:

- Bång ký tự của Microsoft Windows.
- Bảng ký tự của WinVNKey (gọi là bàn gõ chữ Unicode).

Công dụng của hai bảng ký tự tương tự nhau nhưng Bàn gõ chữ Unicode hỗ trợ nhiều chức năng hơn, đặc biệt là các chức năng truy cập các chữ Hán Nôm.

1. Bång ký tự của Microsoft Windows

Đây là bảng "Character Map" của Windows mà ta có thể khởi động bằng một trong hai cách sau:

- Từ trang Chính của WinVNKey: Chạy > Chạy Charmap (xem hình 2).
- Hoặc từ menu: Start > All Programs > Accessories > System Tools > Character Map.

WinVNKey sẽ hiển thị bảng Typing Tips (Hướng dẫn gõ) và bảng Character Map như hình 8. Dựa theo khung Character Map, ta dễ dàng tìm và lấy ra các ký tự tùy thích.

| 95 Q | Char | act | er / | Мар | | _ | | | | | | | | _ | | | | | | | X |
|------|---------------------------------|-----|------|-----|-----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|------|------|-------|------|
| Eo | nt: | ¢ | Aria | 1 | - | - | | | | | | | | | - | | ~ | | He | lp | |
| | - | § | | © | а | « | - | - | ® | - | 0 | ± | 2 | 3 | ' | μ | ¶ | • | , | 1 | ^ |
| | 0 | » | 1/4 | 1/2 | 3/4 | ż | À | Á | Â | Ã | Ä | Â | Æ | Ç | È | É | Ê | Ë | Ì | Í | |
| | Î | Ï | Ð | Ñ | Ò | Ó | Ô | Õ | Ö | × | Ø | Ù | Ú | Û | Ü | Ý | Þ | ß | à | á | |
| | â | ã | ä | å | æ | ç | è | é | ê | ë | ì | í | î | Ï | ð | ñ | ò | Ó | ô | õ | |
| | ö | ÷ | ø | ù | ú | û | ü | ý | þ | ÿ | Ā | ā | Ă | ă | Ą | ą | Ć | ć | Ĉ | ĉ | |
| | Ċ | Ċ | Č | č | Ď | ď | Ð | đ | Ē | ē | Ĕ | ĕ | Ė | ė | Ę | ę | Ĕ | ě | Ĝ | ĝ | |
| | Ğ | ğ | Ġ | ġ | Ģ | ģ | Ĥ | ĥ | Ħ | ħ | Ĩ | ĩ | Ī | ī | Ĭ | Ĭ | Į | į | İ | T | |
| | IJ | ij | Ĵ | ĵ | Ķ | ķ | к | Ĺ | Í | Ļ | ļ | Ľ | ľ | Ŀ | ŀ | Ł | ł | Ń | ń | Ņ | |
| | ņ | Ň | ň | 'n | D | ŋ | Ō | ō | Ŏ | ŏ | Ő | ő | Œ | œ | Ŕ | ŕ | Ŗ | ŗ | Ř | ř | |
| | Ś | Ś | Ŝ | ŝ | Ş | ş | Š | Š | T | ţ | Ť | ť | Ŧ | ŧ | Ũ | ũ | Ū | ū | Ŭ | ŭ | * |
| Ch | Characters to copy: Select Copy | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| U+0 | 00A6 | Bro | ken | Bar | | | | | | | | | | | | | Ke | ystr | oke: | Alt+0 | 0166 |

Hình 8: Bảng ký tự của Microsoft hiển thị chữ tùy theo phông.

2. Bàn gõ chữ Unicode của WINVNKEY

Từ trang chính của WinVNKey, nhấn nút Chạy > Bàn gõ Unicode, ta sẽ được hộp thoại như hình 9. Muốn chọn chữ nào, ta nhấp chuột lên chữ ấy và nó sẽ tự động xuất hiện trong ô "Chữ cần chép lại". Ta có thể nhấp lên nút "Chép lại" (copy) rồi dán (paste) chữ ấy vào các văn bản khác.

| | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | А | в | с | D | Е | F | |
|-------|--------------|--------------|------------|---|----|---|----|----|---|---------|---|---------------------|---|------------|--------------|----------|---|
| 2600 | ۲ | ත | Ţ | ŝ | 6= | * | ☆ | < | R | \odot | ß | บ | ď | 90 | Ŧ | B | 4 |
| 2610 | | | X | Х | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | - | - | Ð | - | P | 5 | ٨ |
| 2620 | X | Z | • | Ż | Ŷ | ę | \$ | £ | t | + | c | $(\overline{\Psi})$ | ф | <i>,</i> 2 | \$ | • | * |
| 2630 | ≡ | ≡ | ⊒ | ≣ | ☴ | Ħ | ₽ | ≣ | * | 8 | ٢ | • | ₿ | D | \mathbb{C} | ¥ | _ |
| 2640 | ę | ð | ď | শ | ħ | ж | Ψ | Б | տ | y | П | 9 | ઈ | m | Ω | m. | + |
| 2650 | \mathbf{x} | V3 | ** | H | ÷ | 앃 | Ĩ | ٢ | ٩ | 凫 | ý | ¥ | × | ٤ | 4 | 1 | ¥ |
| 2660 | ¢ | \heartsuit | \diamond | ÷ | ු | ۲ | ٠ | යු | ස | J | ₽ | ٦ | 5 | b | þ | # | ¥ |
| 2670 | 0 | 0 | 0 | ۵ | 0 | 0 | 0 | ۵ | 0 | 0 | 0 | 0 | ۵ | 0 | 0 | 0 | • |
| Chĩtr | -àn c | hón | lai | _ | | | | | | | | | | | | | 2 |

Hình 9: Bảng ký tự của WinVNKey hiển thị từng vùng mã.

Sự khác biệt lớn nhất giữa hai bảng ký tự Microsoft và WinVNKey là số lượng chữ:

- Bảng ký tự của Microsoft chỉ hiển thị khoảng 60 ngàn chữ nằm trong mặt phẳng Unicode cơ bản (tức mặt phẳng số 0).
- Bàn gõ chữ Unicode của WinVNKey có thể hiển thị khoảng 300 ngàn chữ trong chuẩn Unicode (gồm mặt phẳng số 0, 1, 2, 3, 14, 15).

Bàn gõ chữ Unicode của WinVNKey cho phép hiển thị từng hệ chữ (script/language) như liệt kê trong danh sách dropdown của combobox. Mỗi hệ chữ chiếm một vùng mã gồm có một hoặc nhiều trang, mỗi trang gồm 128 chữ.

Hàng nút bên phải của hình 9 cho phép ta truy cập các trang Unicode nhanh chóng. Mỗi lần nhấn nút dấu cộng hoặc dấu trừ, ta sẽ lật tới hoặc lật lui một hệ chữ. Mỗi lần nhấn mũi tên ốm, ta sẽ lật tới hoặc lật lui một trang. Mỗi lần nhấn mũi tên trung bình, ta sẽ lật tới hoặc lật lui 8 trang. Mỗi lần nhấn mũi tên mập, ta sẽ lật tới hoặc lật lui 64 trang.

Nếu biết mã số của chữ cần tìm, ta có thể dùng menu như hình 9 bằng cách nhấn nút [Hệ chữ > Truy cập chữ]. WinVNKey sẽ hiển thị khung "Nhập mã số" (hình 10), ta nhập mã số vào thì chữ cần tìm sẽ hiện ra trong "Bàn Gõ Chữ Unicode".

| Nhập mã số | × |
|---------------------|-----------|
| Gố mã số của chữ (c | ơ số 16): |
| | - |
| (Thí dụ: 67BC) | |
| | |
| | OK |

Hình 10: Khung Nhập mã số nếu biết mã số của chữ cần tìm.

F. Hoán chuyển mã phông tiếng Việt

1. Tại sao cần chuyển mã tiếng Việt

Hiện nay, đa số chúng ta và hầu như mọi trang mạng Việt ngữ đều dùng phông Unicode để gõ chữ Việt. Lý do vì Unicode là mã chuẩn quốc tế, nó hỗ trợ chữ Việt và được cài đặt ngay trong Windows. Từ hệ điều hành Windows 98 SE trở đi đều có hỗ trợ hệ thống phông Unicode. Khi soạn thảo bằng phông mã Unicode, người ta có thể đọc được chữ Việt tại bất kỳ nơi nào trên thế giới, miễn là máy tính đó có hỗ trợ Unicode. Các phông chuẩn của Unicode là: Times New Roman, Arial, Tahoma, Verdana, ...

Tuy nhiên các phông mã Unicode không hỗ trợ chữ Việt một cách đa dạng như chữ của các nước Âu Mỹ. Để việc in ấn chữ Việt được mỹ thuật hơn, các tờ báo, nhà xuất bản, ... vẫn ưa dùng các loại phông của các bảng mã khác. Chẳng hạn như:

- Các phông mã TCVN (ABC) có dạng .Vn (dấu chấm ở trước, sau đó đến chữ Vn). Vd: .VnTimes, .VnArial, ...
- Các phông mã VISCII có chữ VI ở trước. Vd: VI Phong Lan, VI Thuy Tien, ...
- Các phông mã VNI có chữ VNI ở trước. Vd: VNI Times, VNI Helve, ...
- Các phông mã VPS có chữ VPS ở trước. Vd: VPS Times, VNI Long An, ...

Các văn bản chữ Việt soạn thảo bằng các bảng mã cũ như TCVN (ABC), VISCII, VNI, VPS, v.v. sẽ không thể hiển thị đúng được nếu ta không cài đặt các phông tương ứng của các mã trên vào máy tính. Bảng mã VNI được sử dụng rộng rãi ở miền Nam và bảng mã TCVN (ABC) được ưa chuộng ở miền Bắc. Còn ở hải ngoại thì sử dụng nhiều loại bảng mã như VNI, VISCII, VPS.

Vì có nhiều bảng mã Việt Nam khác nhau, mỗi nơi lại sử dụng các bảng mã khác nhau, dẫn đến tình trạng không đọc được các văn bản từ trong Nam gởi ra Bắc, hoặc từ trong nước gởi ra hải ngoại vì không có phông đúng. Từ đó có nhu cầu cần hoán chuyển văn bản sang bảng mã mà máy mình đang có thì mới đọc được. Đó là một trong những mục tiêu của WinVNKey.

WinVNKey có thể hoán chuyển bảng mã cho văn bản trơn (plain text) và văn bản định dạng RTF (rich text format).

Văn bản trơn là văn bản chỉ gồm có những chữ mà ta gõ vào, chẳng hạn như văn bản do Notepad lưu trữ hoặc do Word, Wordpad lưu trữ ở dạng text. Nếu mở văn bản này ra bằng Notepad, ta chỉ thấy có nội dung (tức là chữ mà ta gõ vào văn bản) mà không thấy có dữ liệu về phông và định dạng.

Văn bản định dạng RTF là văn bản vừa chứa nội dung lẫn dữ liệu về phông và định dạng (màu sắc, đậm lợt, cỡ chữ, loại chữ nghiêng, đậm, v.v.). Nếu mở văn bản này ra bằng Notepad, ta sẽ thấy có rất nhiều cụm chữ lạ không phải là những chữ mà ta đã gõ vào, thỉnh thoảng xen kẽ một số chữ nội dung. Những cụm chữ lạ này chính là những dữ liệu nói về phông và định dạng của các chữ trong văn bản.

Chuyển mã văn bản trơn là thay đổi bảng mã của các chữ nội dung trong văn bản mà thôi. Còn chuyển mã văn bản định dạng RTF là một việc phức tạp hơn: thay đổi bảng mã của nội dung, thay đổi tên phông nhưng bảo toàn kiểu phông: màu sắc, đậm lợt, cỡ chữ, loại chữ nghiêng, đậm, v.v.

2. Chuyển mã văn bản trơn

Khi ta mở một tệp (file), chọn một đoạn văn nào đó rồi bôi đen và nhấn CTRL-C là ta đã copy đoạn văn đó vào trong bộ nhớ; vùng này gọi là clipboard hay bảng ghi tạm. Như vậy, văn bản có thể được chứa trong tệp, trên đĩa cứng hoặc chứa trong bộ nhớ clipboard. WinVNKey có khả năng đối bảng mã của văn bản tron khi nó nằm trong tệp hoặc trong clipboard.

a. Chuyển mã từ tệp

Để chuyển mã nguyên cả tệp văn bản trơn, ta phải lưu trữ văn bản ở dạng ***.txt**. Các word processors đều hỗ trợ lưu trữ ở nhiều dạng, trong đó dạng *.txt là dạng văn bản trơn: [Word Document (*.doc) > File > Save As > Plain Text (*.txt)]. Một số editor chỉ cho phép lưu trữ ở một dạng duy nhất là dạng văn bản trơn như Notepad.

• Đã biết mã của văn bản nguồn

Ví dụ: Ta có một tệp văn bản trơn, là câu ca dao về ơn nghĩa cha mẹ, mà ta đã biết là gõ bằng bảng mã (bộ chữ) VIQR.

| 🖡 ChaMe.txt - Notepad | - - X |
|--|--------------|
| Eile Edit Format View Help | |
| CoAng cha nhu+ nu'i Tha'i So+n | <u>^</u> |
| Nghi~a me. nhu+ nu+o+'c trong nguo∧`n cha?y ra∖. | |
| Mo^.t lo`ng tho+` me. ki'nh cha | |
| Cho tro`n chu+~ hie∧'u mo+'i la` dda.o con | |
| | · |

Hình 11: Văn bản viết dưới dạng VIQR (còn gọi là VietNet).

Tệp này ta đặt tên là **ChaMe.txt** và chứa trong thư mục (directory) **C:\CaDao**.

Nay ta muốn chuyển mã tệp này qua mã Unicode và lưu giữ (save) nó dưới tên tệp tương tự trong một ngăn tiểu thư mục (subdirectory) khác. Ta làm các bước sau đây:

- Khởi động WinVNKey (tải từ http://winvnkey.sf.net)
- Từ trang chính, nhấn nút "Chạy" > Hoán chuyển.
- WinVNKey sẽ hiển thị bảng "Hoán Chuyển" như hình 12, ta điền thông số thích hợp vào ô "Tệp nguồn" và ô "Tệp đích" ở trang "Văn Bản Trơn".

| Đặc điểm Văn bản nguồn | File 💽 3. VIQR (Vietnet) 💌 | >> | | | | | |
|---------------------------|---|----|--|--|--|--|--|
| Văn bản đĩch là | File • 4. Unicode | • | | | | | |
| Tệp nguồn | | | | | | | |
| Thư mục | C:\CaDao | | | | | | |
| Tên tệp | ChaMe.txt | ŝ | | | | | |
| Tệp đĩch | | ം | | | | | |
| Chọn lựa | Cùng tên tệp, khác tên tiểu thư mục 🗾 👻 | | | | | | |
| Tiễu thư mục | NewDir | | | | | | |
| Thư mục | C:\CaDao\NevvDir | | | | | | |
| Tên tệp | ChaMe.txt | | | | | | |
| | Xóa Hoán Chuyễn | | | | | | |
| Kết quả | Hoán chuyển tệp 100% | | | | | | |
| 1: ChaMe.txt -> C | haMe.txt : xong | ^ | | | | | |

Hình 12: Hoán chuyển văn bản trơn.

- Trong hàng "Văn bản nguồn", chọn [File] và [3.VIQR (Vietnet)] vì tệp nguồn ở mã VIQR.
- Trong hàng "Văn bản đích", chọn [File] và [4.Unicode] vì ta muốn chuyển tệp qua mã Unicode.
- Trong nhóm "Tệp nguồn", nhấn nút có hình mở tệp để đến thư mục và chọn đúng tệp nguồn.
- Trong nhóm "Tệp đích", chọn tùy chọn [Cùng tên tệp, khác tên tiểu thư mục] theo cách như hình 13:

| Chọn lựa | Cùng tên tệp, khác tên tiểu thư mục | • |
|--------------|---|---|
| Tiểu thư mục | Cùng tên tệp, khác tên tiểu thư mục Cùng thư mục, khác phần đuổi tên tệp | |
| Thư mục | Cùng thư mục, khác phân đầu tên tệp Phải gố vào tên thư mục và tên tệp | |
| | | |

Hình 13: Chọn cách tạo ra tệp đích.

(WinVNKey sẽ tự động điền vào ô "Thư mục" và ô "Tên tệp" ở nhóm "Tệp đích". Nếu ta không thích các tên tệp và tên thư mục mà WinVNKey điền vào thì ta có thể sửa chúng lại theo ý riêng của ta).

- Nhấn nút "Hoán chuyển" để chuyển mã.
- Xem thông tin kết quả trong hộp "Kết quả".

Khi chữ hiện ra là "xong", ta có thể xem lại kết quả chuyển mã ở tệp **ChaMe.txt** bằng cách nhấp mũi tên ở chữ màu xanh "Tên tệp". Tệp **ChaMe.txt** sẽ hiện ra như hình 14:

| 🖡 ChaMe.t×t - Notepad | - - × |
|--|--------------|
| Eile Edit Format Yiew Help | |
| Công cha như núi Thái Sơn | ~ |
| Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. | |
| Một lòng thờ mẹ kính cha | |
| Cho tròn chũ hi€u m8i là đạo con | 5 |

Hình 14: Kết quả hoán chuyển từ dạng VIQR sang Unicode.

• Không biết mã của văn bản nguồn

WinVNKey có thể tự đoán được mã của văn bản nguồn. Cũng cùng ví dụ tệp **ChaMe.txt** ở trên, nếu ta không biết chắc chắn mã của văn bản nguồn là mã gì, ở bước thứ 4, ta có thể chọn ["0. Tự động đoán bộ chữ "] ở hàng "Văn bản nguồn" như hình 15:

| Hoán Chuyển 📃 🗆 🗙 |
|--|
| Văn Bản Trơn Văn Bản RTF Chữ Và Số Doc/Html |
| Văn bản nguồn File 💌 0. Tự động đoán bộ chữ 💌 |
| Văn bản đích là File 🗨 4. Unicode 💌 |
| Tệp nguồn |
| Thurmuc C:\CaDao |
| Tên tệp ChaMe.txt 🗾 🖻 |
| Tệp đích |
| Chọn lựa Cùng tên tệp, khác tên tiểu thư mục 🗨 |
| Tiểu thư mục NewDir |
| Thư mục C:\CaDao\NewDir |
| Tên tệp ChaMe.txt |
| Xóa Hoán Chuyễn |
| Kết quả Hoán chuyển tệp 100% |
| 1: Đoán bộ chũ trong tệp ''ChaMe.txt'': 41. VIQR in Windows 1250 2: ChaMe.txt [đoán là: 41. VIQR in Windows 1250] -> ChaMe.txt : xong |
| ~ |

Hình 15: Nhờ WinVNKey đoán bảng mã nguồn.

Sau đó, ta nhấn nút "Hoán chuyển", hộp "Kết quả" sẽ cho thấy kết quả đoán bảng mã và kết quả chuyển mã.

Nếu kết quả chuyển mã bị sai, ta có thể nhấn lên cụm chữ xanh "Kết quả" để xem chi tiết của việc đoán mã. Ta sẽ thấy danh sách các bảng mã được liệt kê dựa theo số lượng chữ sai chính tả từ ít lỗi nhất đến nhiều lỗi nhất. Bảng mã được chọn chính là bảng mã đầu tiên có ít chữ sai chính tả nhất. Trong trường hợp có nhiều bảng mã đồng hạng (có cùng số chữ sai chính tả), trên lý thuyết ta có thể chọn bất cứ bảng mã nào làm bảng mã nguồn cũng được.

Nếu việc chọn bảng mã đầu tiên này cho ra kết quả hoán chuyển sai, ta hãy hoán chuyển lại. Lần này, ta chọn bảng mã nguồn là bảng mã thứ nhì (có ít lỗi thứ nhì) chứ không nên chọn "0. Tự động đoán bộ chữ". Cứ tiếp tục quá trình này chừng một vài lần, ta sẽ có kết quả chuyển mã đúng.

b. Chuyển mã từ clipboard bằng hộp thoại "Hoán Chuyển"

Nếu ta chỉ có nhu cầu chuyển mã một đoạn văn bản mà thôi, cách tốt nhất là copy đoạn văn bản đó vào clipboard rồi dùng chức năng chuyển mã từ clipboard. Chức năng này chỉ thuần túy hoán chuyển mã của các chữ mà gạt bỏ tất cả các thông tin về định dạng, nghĩa là chỉ hoán chuyển nội dung mà thôi. Do đó, ta có thể chuyển mã trên từng đoạn văn bản của tệp ở bất cứ dạng nào: *.doc, *.txt, Notepad, v.v...

Ví dụ: Tôi mới mua máy vi tính. Trong máy có Microsoft Word và chỉ có các phông của mã Unicode (như Arial, Tahoma, Times New Roman ...); chứ chưa tải xuống phông của các mã tiếng Việt nào khác, ngoài Unicode. Nay bạn tôi gởi cho tôi một bài ca dao tệp **Hoa sen.doc** gõ trên Microsoft Word và gởi qua email ở bản đính kèm (Attachment). Khi mở tệp ở Attachment , tôi thấy như hình 16:



Hình 16: Văn bản không đọc được vì dùng phông không đúng với bảng mã.

Tôi không biết bài ca dao trên được bạn tôi gõ bằng bảng mã gì, nên để đọc được cũng như để lưu giữ bài ca dao ở mã Unicode, tôi làm các bước như sau:

| Hoán Chuyển 📃 🗆 🗙 |
|---|
| Văn Bản Trơn Văn Bản RTF Chữ Và Số Doc/Html |
| Đặc điểm Văn bản nguồn Clipboard ✔ 0. Tự động đoán bộ chữ ✔ |
| Văn bản đích là Clipboard ✔ 4. Unicode ✔ |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| Xóa Hoán Chuyển |
| Kët quá |
| 1: Đoán bộ chũ cho văn bản trong clipboard: 10. VNI Windows 2: Clipboard [đoán là: 10. VNI Windows] -> Clipboard: xong |
| ~ |
| |

Hình 17: Hoán chuyển văn bản nằm trong clipboard.

- Trong Microsoft Word, chọn bôi đen văn bản rồi copy [Select All > Copy] thì toàn bộ văn bản sẽ được đưa vào bộ nhớ bảng ghi tạm (clipboard).
- 2. Khởi động WinVNKey.
- 3. Từ trang chính, nhấn nút "Chạy" > Hoán chuyển.

- WinVNKey sẽ hiển thị bảng "Hoán Chuyển", ta chọn thông tin thích hợp cho hàng "Văn bản nguồn" và hàng "Văn bản đích" ở trang "Văn Bản Trơn" như hình 17 ở trên.
- 5. Nhấn nút "Hoán chuyển".
- 6. Xem kết quả chuyển mã trong hộp "Kết quả".
- Trở lại Microsoft Word, chọn [Edit > Paste] để dán toàn bộ văn bản vừa được chuyển mã ở bảng ghi tạm trở lại MS Word. Kết quả như hình 18:



Hình 18: Văn bản sau khi copy trở lại từ clipboard.

Lưu ý: Trong bước 1, ta có thể chọn bôi đen chỉ một phần của tệp. Ta cũng có thể dùng [Cut] thay vì [Copy].

c. Chuyển mã từ clipboard bằng bảng trình đơn (menu)

Phương pháp chuyển mã từ clipboard vừa trình bày ở trên tương đối mất thời giờ vì phải thông qua hộp thoại "Hoán Chuyển Văn Bản Trơn". WinVNKey hỗ trợ một phương pháp hoán chuyển rất nhanh như sau:

| A. Hoán đổi dạng chữ hoa/thường: A1. CHỮ HOA A2. chữ thường A3. Chữ Hoa Đầu Từ A4. Chữ hoa đầu câu A5. cHỮ hOA tHƯỜNG (đảo ngược chữ hoa/thường) | <ctrl-c> <ctrl> <u> <ctrl-c> <ctrl> <l> <ctrl-c> <ctrl> <t> <ctrl-c> <ctrl> <s> <ctrl-c> <ctrl> <g></g></ctrl></ctrl-c></s></ctrl></ctrl-c></t></ctrl></ctrl-c></l></ctrl></ctrl-c></u></ctrl></ctrl-c> |
|---|---|
| B. Hoán chuyển dựa theo bảng mã chọn sẵn C. Bảng mã chọn sẵn: từ "12. TCVN-3 (ABC)" sang "4. Unicode" | <ctrl-c><ctrl></ctrl></ctrl-c> |
| D. Cài đặt cho bảng mã nguồn là VIQR E. Đổi bảng mã và hiến thị trong tệp nháp: E1. Hoán chuyển dựa theo bảng mã chọn sẵn ở (C) E2. Hoán chuyển từ VIQR sang Unicode E3. Hoán chuyển sang Unicode (không biết mã nguồn) E4. Hoán chuyển từ Unicode sang VIQR E5. Hoán chuyển (và sửa lỗi UTF-8) sang trang web (HTML) E6. Sửa các chữ biến dạng trong email (e.g. Yahoo email) | <ctrl-c> <ctrl> <d> <ctrl-c> <ctrl> <v> <ctrl-c> <ctrl> <a> <ctrl-c> <ctrl> <q> <ctrl-c> <ctrl> <q> <ctrl-c> <ctrl> <w> <ctrl-c> <ctrl> <f></f></ctrl></ctrl-c></w></ctrl></ctrl-c></q></ctrl></ctrl-c></q></ctrl></ctrl-c></ctrl></ctrl-c></v></ctrl></ctrl-c></d></ctrl></ctrl-c> |
| F. Chạy hộp thoại hoán chuyển G. Hiển thị hộp thoại WinVNKey H. Đóng lại | <ctrl><alt><alt><c> <ctrl><alt><alt><t></t></alt></alt></ctrl></c></alt></alt></ctrl> |

Hình 19: Bảng trình đơn của WinVNKey sau khi nhấn Ctrl 2 lần và đè chuột phải.

- 1. Khởi động WinVNKey.
- 2. Chọn bôi đen [select] một đoạn văn bản.
- 3. Nhấn thả phím Ctrl hai lần.
- 4. Đè chuột phải để hiện ra menu hoán chuyển như hình 19.
- 5. Rồi nhấn chuột lên menu hoán chuyển B.

Kết quả hoán chuyển sẽ lập tức thay thế đoạn chữ bôi đen mà ta không cần phải dán (paste) gì cả.

Đôi khi ta chỉ muốn đổi để xem thử kết quả mà thôi chứ không muốn kết quả hoán chuyển thay thế đoạn chữ bôi đen. WinVNKey đã tiên liệu trường hợp này và cung cấp menu E1. Cụ thể trong 5 bước kể trên, bước (4) và (5) được thay thế như sau: (4) Nhấn

chuột lên menu hoán chuyển E1 (xem hình 19); (5) Kết quả hoán chuyển sẽ được chứa trong một tệp nháp và hiển thị bằng Notepad.

d. Chuyển mã từ clipboard bằng phím nóng

Nếu để ý nhìn menu hoán chuyển ở hình 19, ta sẽ thấy như sau:

- Menu B có shortcut <CTRL-C> <CTRL> , nghĩa là nhấn CTRL-C để copy, rồi nhấn thả phím Ctrl một lần, xong nhấn phím B (không nhấn phím Shift).
- Menu E1 có shortcut <CTRL-C> <CTRL> <D>, nghĩa là nhấn CTRL-C để copy, nhấn thả phím Ctrl một lần, xong nhấn phím D (không nhấn phím Shift).

Tóm lại, thay vì dùng chuột, ta có thể dùng phím nóng như sau:

- i. Để hoán chuyển và thay thế trực tiếp trong văn bản:
 - Chọn bôi đen một đoạn văn bản.
 - Nhấn chuỗi phím <CTRL-C> <CTRL> .
- ii. Để hoán chuyển và hiển thị trong tệp nháp:
 - Chọn bôi đen một đoạn văn bản.
 - Nhấn chuỗi phím <CTRL-C> <CTRL> <D>.

3. Hoán chuyển phông cho văn bản định dạng RTF (Rich Text Format)

WinVNKey có khả năng hoán chuyển văn bản RTF từ nhiều phông nguồn sang nhiều phông đích khác nhau. Khi WinVNKey hoán chuyển phông, nó cũng tự động đổi luôn bảng mã (bộ chữ) của phông nguồn sang bảng mã của phông đích mà không cần người dùng làm công việc chuyển mã.

Chức năng hoán chuyển văn bản RTF của WinVNKey có đặc điểm là bảo toàn kiểu phông, màu sắc, đậm lợt, cỡ chữ, loại chữ nghiêng, v.v. của văn bản nguồn.

Để hoán chuyển văn bản RTF, ta phải lưu trữ (save) văn bản ở dạng ***.rtf**. Cách lưu trữ: [Word Document (*.doc) > File > Save As > Rich Text Format (*.rtf)].

Ví dụ: Một nhà xuất bản có một tệp văn bản "Tuyển Tập Truyện Ngắn" (Tuyen Tap Truyen Ngan.doc) viết bằng MS Word Document với nhiều phông của Unicode hoặc VPS, hoặc TCVN khác nhau, kích cỡ khác nhau, màu sắc khác nhau. Nay muốn đổi sang phông VNI để in thành sách vì từ lâu đã hệ thống in ấn đã quen dùng phông chữ VNI, nhà xuất bản này có 3 chọn lựa như sau:

- Mở tệp nguyên thủy ra, copy từng đoạn một, hoán chuyển mã, rồi dán (paste) trở lại. Phương pháp này đã được mô tả ở mục F.2.c và F.2.d.i ở trên.
- b. Hoặc lưu trữ (save) văn bản ở dạng *.txt rồi đổi từ văn bản trơn qua mã VNI, xong tự mình khôi phục lại định dạng. Khi lưu trữ văn bản ở dạng *.txt, tất cả thông tin về định dạng sẽ mất đi, chỉ còn nội dung văn bản mà thôi. Muốn phục hồi lại định dạng, ta phải tự làm lại từ đầu một cách thủ công: dùng Microsoft Word để mở văn bản, tự điều chỉnh lại định dạng, màu sắc, kiểu chữ sao cho giống với văn bản gốc, rồi cuối cùng lưu trữ văn bản ở dạng *.doc và in ra giấy.
- c. Hoặc lưu trữ văn bản ở dạng *.rtf rồi nhờ WinVNKey đổi sang phông VNI. Sau khi đổi xong, văn bản mới sẽ hầu như giống hệt văn bản nguồn. Ví dụ nếu văn bản nguồn dùng phông Times New Roman hoặc VPS-Times thì văn bản đích sẽ tự động được đổi qua phông VNI-Times vì phông này gần giống phông Times New Roman hoặc VPS-Times. Có tinh mắt mới nhìn ra sự khác biệt giữa các phông VNI-Times, VPS-Times và Times New Roman.

Nếu nhà xuất bản chọn cách (c) thì phải làm các bước như sau:

| Hoán Chuyển 📃 🗆 🗙 |
|---|
| Văn Bản Trơn 🛛 Văn Bản RTF 🛛 Chữ Và Số 🗍 Doc/Html |
| Tệp nguồn |
| Thur mục C: Download |
| Tên tệp 🛛 Tuyen Tap Truyen Ngan.rtf 📃 🖻 |
| Chọn bảng đỗi phông |
| Bảng Đỗi sang phông ∀NI 🗨 |
| 🗌 Kiểm tra và sửa chính tả |
| Tệp đích |
| Chọn lựa Cùng tên tệp, khác tên tiểu thư mục 🗨 |
| Tiễu thư mục NewDir |
| Thư mục C: Download NewDir |
| Tên tệp Tuyen Tap Truyen Ngan.rtf |
| Xóa (Hoán Chuyển) |
| Kết quả |
| 1: Tuyen Tap Truyen Ngan.rtf -> Tuyen Tap Truyen Ngan.rtf: xong |
| |

Hình 20: Hộp thoại hoán chuyển văn bản định dạng RTF.

 Dùng Microsoft Word để mở tệp "Tuyển Tập Truyện Ngắn". Giả sử tệp này là "Tuyen Tap Truyen Ngan.doc" nằm trong thư mục (directory) "C:\Download".

- Lưu trữ tệp này ở dạng *.rtf [Word Document (*.doc) > File > Save As > Rich Text Format (*.rtf)].
- Từ trang chính WinVNKey, chọn "Chạy" > Hoán chuyển. WinVNKey sẽ hiển thị bảng "Hoán Chuyển" như hình 20.
- Điền thông số thích hợp vào nhóm "Tệp nguồn" và nhóm "Tệp đích" ở trang "Văn Bản RTF" như hình này.
- Trong nhóm "Chọn bảng đổi phông Bảng", chọn [Đổi sang phông VNI] vì ta muốn chuyển tệp qua phông VNI.
- Trong nhóm "Tệp nguồn", nhấn nút có hình mở tệp để đến thư mục và chọn đúng tệp nguồn.
- Trong nhóm "Tệp đích", tùy chọn [Cùng tên tệp, khác tên tiểu thư mục] theo hình 21 như sau:



Hình 21: Chọn thư mục cho tệp đích.

(WinVNKey sẽ tự động điền vào ô "Thư mục" và ô "Tên tệp" ở nhóm "Tệp đích". Nếu ta không thích các tên tệp và tên thư mục mà WinVNKey điền vào thì ta có thể sửa chúng lại theo ý riêng của ta).

- Nhấn nút "Hoán chuyển" để chuyển phông.
- Xem thông tin kết quả trong hộp "Kết quả".

- Khi chữ hiện ra là "xong", ta có thể xem lại kết quả chuyển phông ở tệp "Tuyen Tap Truyen Ngan.rtf" bằng cách nhấp mũi tên ở chữ màu xanh "Tên tệp".
- Sau cùng, lưu giữ tệp này ở dạng nguyên thủy *.doc [Rich Text Format (*.rtf) > File > Save As > Word Document (*.doc)].

Từ ví dụ trên, ta có thể chuyển từ phông này sang phông khác một cách dễ dàng, chẳng hạn ta có bài viết trong máy dùng phông chữ VISCII, TCVN, VPS, VNI, ... ta có thể đổi sang phông của Unicode rồi đưa lên mạng một cách rất nhanh chóng.

Nói chung, chức năng hoán chuyển văn bản RTF của WinVNKey rất phong phú. Trên đây chỉ một ví dụ căn bản mà thôi. Muốn biết chi tiết, ta xem thêm phần "Hướng dẫn" ở trong khung "Đổi Phông RTF" [Trang Chính WinVNKey > Chạy > Hoán chuyển > Văn bản RTF > Bảng > Mũi tên màu đen kế chữ Bảng].

Cần nói thêm, có sự khác biệt giữa các phần mềm khác và WinVNKey về hoán chuyển văn bản RTF.

• *Các phần mềm khác*: Toàn bộ văn bản phải được viết theo một bảng mã duy nhất, thí dụ là VNI. Rồi tiến hành đổi mã, xong đổi tên fonts. Vì lý do này, nếu tệp nguồn có chứa nhiều bảng mã (có đoạn dùng VNI, có đoạn dùng VPS, có đoạn dùng ABC, có đoạn dùng Unicode, v.v.) thì các phần mềm này không đổi được.

• *WinVNKey*: Ta không cần chọn bảng mã nguồn và bảng mã đích. Ta có thể dùng nhiều loại phông/bảng mã khác nhau trong tệp nguồn (có nghĩa là có thể có một số cụm chữ là VNI, một số cụm chữ khác là VPS, v.v.).

Ta có thể quyết định tên phông đích. Thí dụ, khi đổi ra phông Unicode, ta có thể chọn như sau:

- Tất cả phông nguồn tựa tựa như Courier (VISCII phông Minh Quan, VNI phông Aptima, VPS phông x nào đó, v.v.) ta có thể chọn đổi ra Courier New.
- Tất cả phông nguồn tựa tựa như Times (VISCII phông VI Times, VNI phông VNI-Times, VPS phông x nào đó giống Times, ...) ta có thể chọn đổi ra Times New Roman.

G. Lời cuối

Ngoài các chức năng đặc biệt được trình bày ở trên, WinVNKey còn nhiều chức năng đa dạng khác. Muốn tìm hiểu các chức năng này, khi chạy WinVNKKey, chỉ cần nhấn các chữ màu xanh (hyperlinks) liên hệ để được giải thích tỉ mỉ.

WinVNKey là bộ gõ chữ Việt và các ngôn ngữ khác trong môi trường Windows do nhóm soạn thảo chương trình TriChlor tại Hoa Kỳ thực hiện từ năm 1992. Kể từ phiên bản 4.x.x trở đi, TS. Ngô Đình Học đã nâng cấp WinVNKey lên thành bộ gõ đa ngữ. WinVNKey chạy trên Windows NT/2K/XP/2003/Vista/Window7.

Riêng những ai chưa thạo dùng máy vi tính, có thể đọc thêm bài "Hướng dẫn cấp tốc bộ gõ WinVNKey" ở

http://chuvietnhanh.sf.net . Bài này hướng dẫn cách tải xuống, cài đặt WinVNKey vào máy, cách chọn các chức năng thường dùng trong WinVNKey.

phų lục

Phụ Lục A

CÁCH GÕ CHỮ VIỆT VỚI WINVNKEY

Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học

A. Tải xuống WINVNKEY

WinVNKey là bộ gõ miễn phí để gõ chữ Việt và các ngôn ngữ khác cho Windows. WinVNKey có nhiều loại phiên bản để dùng cho các môi trường khác nhau.

Bạn vào trang chủ WinVNKey <u>http://winvnkey.sf.net</u>, nhấn chữ "New release" (hoặc: Bản tiếng Việt > "Phiên bản mới"), sẽ hiện ra trang chứa các phiên bản mới nhất để tải xuống.

Bạn hãy chọn phiên bản phù hợp với máy Windows của bạn (32 bit hoặc 64 bit) và đọc các hướng dẫn ở trang này để biết cách tải xuống & cài đặt WinVNKey trong nhiều trường hợp khác nhau.

Các hướng dẫn ở mạng WinVNKey đôi chỗ rất sâu và chuyên môn, có thể gây bối rối cho người chưa quen các từ ngữ chuyên môn.

Do đó, để cho nhanh, xin giới thiệu ngắn gọn vài thông tin chung và thông tin cụ thể sau đây để giúp bạn dễ biết cách chọn phiên bản WinVNKey nào thích hợp với máy Windows của bạn và các chương trình mà bạn đang dùng.

Thông tin chung:

- Máy Windows 32 bit chỉ có thể chạy chương trình 32 bit mà thôi.
- Máy Windows 64 bit có thể chạy chương trình 32 bit lẫn chương trình 64 bit.
- Về Notepad/Wordpad

- Microsoft (MS) cung cấp miễn phí Notepad/Wordpad đi chung với Windows.

- Nếu là máy Windows 32 bit thì MS cung cấp Notepad/Wordpad 32 bit.

- Nếu là máy Windows 64 bit thì MS chỉ cung cấp Notepad/Wordpad 64 bit

Vì Notepad/Wordpad luôn luôn có sẵn trong Windows, bạn không cần copy từ máy này sang máy khác nên không sợ nhầm lẫn loại 32 bit và 64 bit. Hễ máy mình là 64 bit thì Notepad/Wordpad là 64 bit. Do đó, cần phải chạy WinVNKey 64 bit mới gõ được tiếng Việt trong Notepad/Wordpad.

• Về MS Office Word

- MS Office Word bán riêng chứ không cung cấp miễn phí.

- Vì vậy mới có chuyện râu ông này cắm cằm bà kia. Thí dụ: Bạn mới mua máy Windows 64 bit. Muốn dùng MS Word trên máy mới nhưng bạn có thể cài phần mềm cũ là MS Word 2003, 2007... để đỡ phải mua. Mà MS Word 2003, 2007 là loại 32 bit. Như vậy, bạn phải cài đặt WinVNKey loại 32 bit mới gõ được chữ Việt trong MS Word 2003, 2007. Nếu bạn mua MS Office Word loại 64 bit thì phải cài đặt WinVNKey 64 bit mới gõ được chữ Việt.

- Về trình duyệt Chrome và Firefox. Cả hai đều là 32 bit. Do đó chỉ cần dùng WinVNKey 32 bit mà thôi.
- Về trình duyệt IE (Internet Explorer). Đây là chương trình miễn phí đi chung với Windows. MS tích trữ IE vào Windows hơi rắc rối. Do đó, cách tốt nhất là cài đặt bản WinVNKey 32 bit và 64 bit.

Thông tin cụ thể:

 Máy Windows 32 bit, chỉ có thể dùng WinVNKey 32 bit mà thôi.

Ta tải 1 trong 2 phiên bản KHÔNG hỗ trợ gõ chữ Hán/Nôm sau đây.

- wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.exe
- wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.zip
- <u>wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.7z</u>

• Máy Windows 64 bit loại cũ (từ Windows 7 trở về trước), có thể dùng WinVNKey 32 bit lẫn WinVNKey 64 bit.

3) WinVNKey 5.5.456 (32 bit & 64 bit) cho 32-bit hoặc 64-bit Windows Vista, Windows Server 2008, Windows7 và các chương trình 64 bit (ví dụ: Notepad/Wordpad, IE 64 bit, v.v...).

Ta tải phiên bản KHÔNG hỗ trợ gõ chữ Hán/Nôm sau đây. wvnkey5.5.456-Vista-without-HanNom.zip 4) WinVNKey 5.5.456 (32 bit) cho Windows NT/2K/XP/2003/Vista/2008/Windows7 và các chương trình 32 bit (ví dụ: Word 2003, Word 2007, trình duyệt Firefox, Chrome, IE 32 bit, v.v.)

Ta tải 1 trong 3 phiên bản KHÔNG hỗ trợ gõ chữ Hán/Nôm sau đây.

- wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.exe
- wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.zip
- wvnkey5.5.456-winnt-without-HanNom.7z
- Máy Window 64 bit loại mới (từ Windows 8 trở đi) và các chương trình 64 bit (ví dụ: Notepad/Wordpad, MS Word 2010 loại 64bit, IE 64bit, v.v.)

Ta tải bản hỗ trợ gõ chữ Hán/Nôm sau đây.

Lưu ý: Những ai dùng Window 64 loại mới và dùng lẫn lộn các chương trình, cái 32 bit, cái 64 bit, thì hiện nay phải tải cả WinVNKey 32 bit và WinVNKey 64 bit. Rồi phải chịu khó nhảy qua, nhảy lại giữa hai phiên bản khi gõ ở các chương trình khác nhau 32 bit hoặc 64 bit.

Trong tương lai gần, khi có được WinVNKey dùng cho cả 32 bit và 64 bit thì những ai dùng Windows 8 trở đi sẽ dễ dàng hơn.

Làm sao để biết máy của bạn là 32 bit hay 64 bit? Xin xem hai đường dẫn sau từ mạng Microsoft Tiếng Việt: <u>http://support.microsoft.com/kb/827218/vi-vn</u> Tiếng Anh: <u>http://support.microsoft.com/kb/827218</u>

(Riêng những ai hiện dùng Window8, muốn cài đặt WinVNKey vào máy thì xin xem thêm bài "*Cách cài WinVNKey để gõ tiếng Việt trong Windows* 8" ở

⁻ wvnkey5.5.458-win64-with-HanNom.exe

http://chuvietnhanh.sourceforge.net/CachCaiWinVNKeyDeGoTie ngVietTrongWindows8.htm).

Qua phần thông tin chung và thông tin cụ thể ở trên, đến đây bạn có thể biết được phiên bản WinVNKey nào cần tải xuống.

Khuyến khích tải về bản ZIP, chỉ cần giải nén là có thể sử dụng được. Sau đây là hướng dẫn áp dụng cho bản ZIP, bản EXE làm tương tự:

B. Cài đặt WINVNKEY

Tải xuống xong thì giải nén và cài đặt vào máy.

(Nếu bạn rành computer thì bạn không cần đọc cách cài đặt này. Theo kinh nghiệm luôn luôn là Next, Yes, Finish, ... Còn nếu không thì bạn nên đọc sơ qua để tránh sai sót).

Mở thư mục (folder) có WinVNKey vừa tải xuống, nhấp chuột 2 lần vào file WinVNKey sẽ có khung hiện ra như sau:



Hình 1

Chọn "Yes", sẽ hiện ra khung Setup tự động nhảy đến 100%:



Hình 2

Sau vài giây, khung Setup tự biến mất và hiện ra khung khác:



Hình 3

Chọn "Next" để tiếp tục cài đặt.

| Softw | are License Agre | ement | | × |
|---|--|--|---|--|
| 9 | Please read the following Lice the rest of the agreement. | ense Agreement. Pr | ess the PAGE DO | WN key to see |
| WinVNN Vietnam Copyrigt All Right Permissi purpoars appears not be u specific, implied v | Sey Program ene Multilingual Keyboard Drivv ht (c) 1992-2008 The TriChlor S is Reserved. ion to use, copy, and distribute and without fee is hereby gran in all copies and that both this in supporting documentation, a used in advertising or publicity p written prior permission. This s warranties of any kind. | er oftware Group this software and its ted, provided that it copyright notice an nd that the name of entaining to distribut oftware is supplied a | documentation fr ie above copyigh of this permission r The TriChlor Soft on of the software is is without expect | or any it notice votice ware Group e without essed or |
| Do you a will close | accept all the terms of the prece To install WinVNKey for NT, | eding License Agree you must accept thi | ment? If you cho s agreement. | oose No, Setup |
| | | < Back | χes | No |

Hình 4

Chọn "Yes" để tiếp tục cài đặt.



Hình 5

Nếu muốn cài đặt WinVNKey trong thư mục chọn sẵn như liệt kê trong hình trên (C:\Program Files\TriChor\WinVNKey for NT),

chọn "Next" để tiếp tục. Muốn cài WinVNKey vào thư mục khác, hãy nhấn "Browse". Nếu chọn "Next" sẽ hiện ra khung như sau:



Hình 6

Chọn "Next" để tiếp tục cài đặt.



Hình 7

Chọn "Next" để tiếp tục cài đặt.



Hình 8

Đánh dấu vào 2 ô "Yes" và nhấn "Finish" để hoàn tất việc cài đặt vào máy.

C. Khởi động WINVNKEY

Khởi động WinVNKey bằng cách nhấn các chữ: | Start > All Programs > Vietnam > Winvnkey Multilingual for NT | như hình sau đây:



Hình 9

Hoặc: Khởi động WinVNKey bằng cách nhấn các chữ: | Start > C: > Program Files > TriChlor > WinVNKey for NT > winNT > winvnkey.exe |.

Ta sẽ thấy biểu tượng chữ VN ở dưới thanh taskbar như hình 10:



Hình 10

Nhấp đôi vào biểu tượng đó, sẽ hiện ra trang chính (main) của WinVNKey ở dạng mặc định (Default) như hình 11. Nếu muốn đổi giao diện qua chữ Việt hoặc English thì ta nhấn nút "Run" (Chạy) và chọn.

| Trang chính Cao cấp | Ngôn ngữ Phím đặc biệt | 2.022 |
|---------------------|--|-----------------------|
| (c) 1992-2 | lKey 5.5.456 (Build 90510-NT,2K,XP,2K3,Vis 2009,TriChlor Software Group - http://winvnk | :ta,2K8J ey.sf.net |
| Thiết Lập Bản Chữ - | | |
| Chế độ bản phím | 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | • |
| Bộ chữ | 4. Unicode | • |
| Cách xuất chữ | 0. Tự động | • |
| Kiểu gố | 2. VIQR - linh động | • |
| Cách kết hợp dấu | 5. Vần kiểu tự do (Gố dấu tự do, kết hợp nế | u lė 👻 |
| Macro | [| - |

Hình 11: Trang chính WinVNKey ở dạng Mặc định (default).

Từ đây, ta có thể điều chỉnh WinVNKey theo sở thích riêng để gõ chữ Việt và chữ các nước khác.

D. Gõ chữ Việt

WinVNKey hỗ trợ nguyên tắc gõ chữ trước, dấu sau. Dấu có thể được gõ liền ngay sau mẫu tự hoặc gõ ở cuối từ và WinVNKey sẽ tự động đặt dấu đúng vào mẫu tự cần thiết.

Trong WinVNKey có đến 15 kiểu gõ dấu, ta chọn kiểu gõ nào cũng được. Sau đây là cách dùng 5 kiểu gõ dấu thông dụng: VIQR, VNI, Telex, Tubinhtran-MS, Microsoft

1. Kiểu gõ dấu VIQR

Đầu tiên, ta phải khởi động WinVNKey bằng cách nhấn các nút:
| Start > All Program > Vietnam > Winvnkey Multilingual for NT|, sẽ hiện ra trang chính ở dạng mặc định của khung WinVNKey như hình sau đây (giống hình 11 ở trên):

| Trang chính Cao cấp | Ngôn ngữ Phím đặc biệt | |
|-----------------------------------|--|-----------------|
| WinV! | Key 5.4.446 (Build 80303-NT,2000,X | P.2003 |
| (c) 1992-2 Thiết Lập Bản Chữ - | 008, TriChlor Software Group - http:// | winvnkey.sf.net |
| Chế độ bàn phím | 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | • |
| Bộ chữ | 4. Unicode | • |
| Cách xuất chữ | 0. Tự động | • |
| Kiểu gõ | 2. VIQR - linh động | • |
| Cách kết hợp dấu | 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết | hợp nếu lị 👻 |
| Macro | | - |

Hình 12: Trang chính WinVNKey để dùng kiểu gõ dấu VIQR.

Nếu không thay đổi gì hết trong khung WinVNKey, ta có thể gõ chữ Việt theo kiểu gõ VIQR. Đây là kiểu gõ mặc định (default) của WinVNKey.

Kiểu gõ VIQR (Vietnamese Quoted Readable) dùng dấu sẵn có trên bàn phím để gõ dấu chữ Việt.

| Dấu - Chữ | Kiểu gõ VIQR | Ví dụ |
|-----------|--------------|--------------------------|
| sắc | , | a' → á |
| huyền | ` | a` → à |
| hỏi | ? | $a? \rightarrow \dot{a}$ |

| ngã | ~ | $a \sim \rightarrow \tilde{a}$ |
|---------|-------------|--|
| nặng | • | a. → ạ |
| Â | a^ | a^m → âm |
| Ê | e^ | $e^m \rightarrow \hat{e}m$ |
| Ô | 0^ | $o^m \rightarrow \hat{o}m$ |
| Ă | a(| $a(n \rightarrow \check{a}n)$ |
| Ŭ | u+ | $tu+ \rightarrow tur$ |
| Ŏ | 0+ | $o+n \rightarrow on$ |
| Đ | dd | ddi → đi |
| Xóa dấu | 0 | $\dot{a}0 \rightarrow a$ |
| Tắt dấu | gõ lặp \ | $\begin{array}{c} a \ldots \rightarrow a. \\ a \backslash \ldots \rightarrow a. \end{array}$ |

Ví dụ: Phấn son tô điểm sơn hà Làm cho rỡ mặt đàn bà nước Nam Gõ phím: Pha^'n son to^ ddie^?m so+n ha` La`m cho ro+~ ma(.t dda`n ba` nu+o+'c Nam

2. Kiểu gõ dấu VNI

Nhấn mũi tên ở hộp "Kiểu gõ" trong trang chính WinVNKey để chọn kiểu gõ số "6. VNI" như hình sau đây:

| Trang chính Cao cấp WinVt (c) 1992-2 | Ngôn ngữ Phim đặc biệt Key 5.4.446 (Build 80303-NT,2000,XP,2003 NTChlor Software Group - http://winvnk | ey.sf.net |
|--|--|-----------|
| -Thiet Lap Ban Chu- | | |
| Chế độ bản phim | 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | - |
| Bộ chữ | 4. Unicode | • |
| Cách xuất chữ | 0. Tự động | • |
| Kiếu gõ | 6. VNI | • |
| Cách kết hợp dấu | 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nế | u lė 👻 |
| Macro | | • |

Hình 13: Trang chính WinVNKey để dùng kiểu gõ dấu VNI.

Kiểu gõ VNI dùng các phím số để gõ dấu chữ Việt.

| Dấu - Chữ | Kiểu gõ VNI | Ví dụ |
|-----------|-------------|--------------------------|
| sắc | 1 | a1 → á |
| huyền | 2 | $a2 \rightarrow \dot{a}$ |
| hỏi | 3 | $a3 \rightarrow a$ |
| ngã | 4 | a4 \rightarrow ã |
| nặng | 5 | a5 → ạ |
| Â | a6 | a6m → âm |
| Ê | e6 | e6m → êm |
| Ô | 06 | o6m → ôm |
| Ă | u7 | $tu7 \rightarrow tur$ |
| Ŭ | 07 | $o7n \rightarrow on$ |

| Ő | a8 | a8n → ăn |
|-----------|--------|----------------------|
| Đ | d9 | d9i → đi |
| Xóa dấu | 0 | $a0 \rightarrow a$ |
| Tắt dấu | gõ lặp | $a11 \rightarrow a1$ |
| T at tiat | 1 | $a \ge a1$ |

| Ví dụ: | Phấn son tô điểm sơn hà |
|----------|---|
| | Làm cho rỡ mặt đàn bà nước Nam |
| Gõ phím: | Pha61n son to6 d9ie63m so7n ha2 |
| - | La2m cho ro74 ma85t d9a2n ba2 nu7o71c Nam |

3. Kiểu gõ dấu Telex

Nhấn mũi tên ở hộp "Kiểu gõ" trong trang chính WinVNKey để chọn kiểu gõ "Telex 3 (kiểu tự do)" như hình sau đây:

| Trang chính Cao cấ | p Ngôn ngữ Phím đặc biệt | |
|--------------------|--|-----------|
| WinVi | NKey 5.4.446 (Build 80303-NT,2000,XP,2003 | |
| (c) 1992-2 | 2008, TriChlor Software Group - http://winvnke | ey.sf.net |
| -Thiết Lập Bàn Chữ | | |
| Chế độ bản phím | 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | • |
| Bộ chữ | 4. Unicode | • |
| Cách xuất chữ | 0. Tự động | • |
| Kiểu gõ | 10. Telex 3 (kiểu tự do) | - |
| Cách kết hợp dấu | 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nế | u lé 💌 |
| Macro | | • |

Hình 14: Trang chính WinVNKey để dùng kiểu gõ dấu Telex.

Kiểu gõ Telex dùng phím lặp, các mẫu tự không có trong chữ quốc ngữ hoặc vị trí các mẫu tự không có trong chữ quốc ngữ để gõ dấu chữ Việt.

| Dấu - Chữ | Kiểu gõ Telex | Ví dụ |
|-----------|---------------|---|
| sắc | S | as → á |
| huyền | f | af \rightarrow à |
| hỏi | r | ar \rightarrow å |
| ngã | X | ax \rightarrow ã |
| nặng | j | aj → ạ |
| Â | aa | aam → âm |
| Ê | ee | eem → êm |
| Ô | 00 | $oom \rightarrow \hat{o}m$ |
| Ă | aw | awn → ăn |
| Ŭ | uw | $tuw \rightarrow tw$ |
| Ŏ | ow | $own \rightarrow on$ |
| Đ | dd | ddi → đi |
| Xóa dấu | 0 | $a0 \rightarrow a$ |
| Tắt dấu | gõ lặp \ | $\begin{array}{c} ass \rightarrow as \\ a\backslash s \rightarrow as \end{array}$ |

| Ví dụ: | Phấn son tô điểm sơn hà |
|----------|---|
| | Làm cho rỡ mặt đàn bà nước Nam |
| Gõ phím: | Phaasn son too ddieerm sown haf |
| | Lafm cho rowx mawjt ddafn baf nuwowsc Nam |

4. Kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS

Nhấn mũi tên ở hộp "Kiểu gõ" trong trang chính WinVNKey (từ phiên bản beta WinVNKey 5.5.463 trở đi) để chọn kiểu gõ "Tubinhtran-MS" như hình sau đây:

| WinVNKey 32-bit - Vietnamese Multilingual Keyboard | | |
|---|--|--|
| Trang chính Cao cấp Ngôn ngữ Phím đặc biệt | | |
| WinVNKey 5.5.463 (Build C100109: NT,2K,XP,2K3,Vista,2K8) (c) 1992-2010, TriChlor Software Group - http://winvnkey.sf.net | | |
| Thiết Lập Bàn Chữ | | |
| Chế độ bàn phím 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | | |
| Bộ chữ 4. Unicode | | |
| Cách xuất chữ 0. Tự động 🗨 | | |
| Kiễu gố 18. Tubinhtran - MS 💌 | | |
| Cách kết hợp dấu 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nếu là ▼ | | |
| Macro | | |
| | | |
| Chạy Mặc định Tắt OK | | |

Hình 15: Trang chính WinVNKey để dùng kiểu gõ dấu Tubinhtran-MS.

Kiểu gõ Tubinhtran-MS là kiểu gõ nhanh nhất và thích hợp với bàn phím Anh-Mỹ.

| Dấu - Chữ | Kiểu gõ Tubinhtran-MS | Ví dụ |
|-----------|--------------------------|---|
| sắc | 1 | al → á |
| huyền | 2 | $a2 \rightarrow \dot{a}$ |
| hỏi | 3 | $a3 \rightarrow a$ |
| ngã | 4 | $a4 \rightarrow \tilde{a}$ |
| nặng | 5 | a5 → ạ |
| â | 6 | 6m → âm |
| ê | 7 | 7m → êm |
| ô | 8 | $8m \rightarrow \hat{o}m$ |
| ă | 9 | $9n \rightarrow \breve{a}n$ |
| ư | [| $t[\rightarrow tu$ |
| o |] | $]n \rightarrow on$ |
| đ | d | di → đi |
| d | Z | $za \rightarrow da$ |
| Xóa dấu | 0 | $a0 \rightarrow a$ |
| Tắt dấu | gõ lặp \ | $\begin{array}{c} a11 \rightarrow a1 \\ a\backslash 1 \rightarrow a1 \end{array}$ |

| Ví dụ: | Phấn son tô điểm sơn hà |
|----------|---------------------------------------|
| | Làm cho rỡ mặt đàn bà nước Nam |
| Gõ phím: | Ph61n son t8 di73m s]n ha2 |
| - | La2m cho r]4 m95t da2n ba2 n[]1c Nam |

5. *Kiểu gõ dấu Microsoft (còn có tên là TCVN6064).* Nhấn mũi tên ở hộp "Kiểu gõ" trong trang chính WinVNKey để chọn kiểu gõ "Microsoft" như hình sau đây:

| rang chính Cao cấp WinVNKey | Ngôn ngữ Phím đặc biệt 5.5.463 (Build C100109: NT.2K.XP.2K3.Vi Trichter Settures Comm. Ether Animulational | sta,2K8) |
|--------------------------------|--|-----------|
| Thiết Lập Bản Chữ | To, menior soltware Group - http://wwinvnik | ey.sr.net |
| Chế độ bàn phím | 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | • |
| Bộ chữ | 4. Unicode | • |
| Cách xuất chữ | 0. Tự động | • |
| Kiểu gố | 15. Microsoft | • |
| Cách kết hợp dấu Macro | 5. Vần kiểu tự do (Gổ dấu tự do, kết hợp r | iếu lẻ 👻 |

Hình 16: Trang chính WinVNKey để dùng kiểu gõ Microsoft.

Kiểu gõ Microsoft giúp ta gõ các ký tự có dấu $\hat{a} \hat{e} \hat{o} \check{a} u \sigma d$ được nhanh hơn vì chỉ cần gõ phím 1 lần.

| Dấu - Chữ | Kiểu gõ Microsoft | Ví dụ |
|-----------|----------------------|---------------------------|
| sắc | 8 | a8 → á |
| huyền | 5 | a5 \rightarrow à |
| hỏi | 6 | $a6 \rightarrow \dot{a}$ |
| ngã | 7 | a7 → ã |
| nặng | 9 | a9 → ạ |
| Â | 2 | $2m \rightarrow \hat{a}m$ |
| Ê | 3 | $3m \rightarrow \hat{e}m$ |

| Ô | 4 | $4m \rightarrow \hat{o}m$ |
|-----------|--------|---------------------------|
| Ă | 1 | $1n \rightarrow an$ |
| Ŭ | [| $t[\rightarrow tr$ |
| Ŏ |] | $]n \rightarrow on$ |
| Đ | 0 | 0i → đi |
| Xóa dấu | 0 | $a0 \rightarrow a$ |
| Tắt dấu | gõ lặp | $a88 \rightarrow a8$ |
| i at tiat | \ | $a \otimes a > a8$ |

| Ví du: | Phần son tô điểm sơn hà |
|----------|--------------------------------------|
| vī uụ. | |
| | Làm cho rỡ mặt dân bà nước Nam |
| Gõ phím: | Ph28n son t4 0i36m s]n ha5 |
| | La5m cho r]7 m19t 0a5n ba5 n[]8c Nam |

E. Gõ chữ Việt trong game Audition

Để gõ chữ Việt trong Audition, ta điều chỉnh trang chính WinVNKey như hình sau đây.

| Trang chính Cao cấp WinVî | Ngôn ngữ Phím đặc biệt IKey 5.4.446 (Build 80303-NT,2000,XP,201 | 03 | |
|------------------------------|--|-------------|------------------|
| (c) 1992-2 | 008,TriChlor Software Group - http://winvi | nkey.sf.net | |
| -Thiết Lập Bản Chữ - | | | |
| Chế độ bàn phím | 1. Kết hợp tự động (chữ Việt) | • | |
| Bộ chữ | 9. Vietnamese in Windows 1258 | - | |
| Cách xuất chữ | | - | |
| Kiểu gõ | 6. VNI | - | |
| Cách kết hợp dấu Macro | 1. VIQR - nhanh 2. VIQR - linh động 3. VIQR - tránh SHIFT và dâu ngắt câu 4. VIQR - đơn giản (không gõ nhanh) 5. VietNet 6. VNI | | \mathbb{Z}^{1} |
| Chạy | 7. vPS 8. Telex 1 9. Telex 2 (dùng [và]) 10. Telex 3 (kiểu tự đo) 11. Telex 4 (kiểu tự đo, dùng [và]) 12. Microsoft | | 1 |
| | 13. VNI French 14. Tubinhtran (có dấu) 15. Tubinhtran (có dấu) | | Recycle |

Hình 17: Điều chỉnh WinVNKey để gõ chữ Việt trong game Audition.

- Chế độ bàn phím: 1. Kết hợp tự động (chữ Việt).
- Bộ chữ: 9. Vietnamese in Windows 1258.
- Kiểu gõ: "VNI" nếu thích kiểu gõ VNI, hoặc "Telex 1" nếu thích kiểu gõ Telex. (hoặc chọn Telex 2, Telex 3, Telex 4, tùy ý).
- Chọn xong, nhấn chữ "Kiểu gõ" màu xanh thì sẽ hiện ra khung giải thích kiểu gõ ấy).
- Cách kết hợp dấu: 5. Vần kiểu tự do (Gõ dấu tự do, kết hợp nếu là vần Việt).

Sau đó, bấm nút "OK" cho có hình "VN" ở taskbar, rồi vào Audition gõ chữ Việt thoải mái, dù gõ tốc độ rất nhanh cũng không bị trục trặc gì.

E. Gõ tắt chữ Việt theo phương pháp mới

Ta gõ chữ tốc ký (theo ý tưởng của bài số 1 "*Tốc ký chữ Việt*" trong sách này) nhưng nhờ phần mềm hoán chuyển nên máy vi tính vẫn hiện ra chữ Việt trọn vẹn.

Phương pháp mới này tiết kiệm hơn 40% số phím phải gõ. Ta tiết kiệm được nhiều hơn khi dùng chung phương pháp này với trang gõ tắt khác của riêng mình. Phương pháp này đã được tích hợp trong bộ gõ WinVNKey.

Để hiểu phương pháp này, xin đọc bài "*Phương pháp mới gõ tắt chữ Việt*" ở bài số 8 trong sách này (hoặc ở trang mạng *Chữ Việt Nhanh*: http://chuvietnhanh.sf.net, hay ở đường dẫn sau: http://chuvietnhanh.sf.net/PhuongPhapMoiGoTatChuViet.htm .

Phụ Lục B

HAI CÁCH GÕ CHỮ VIỆT

Trần Tư Bình

CÂU HỎI:

Bộ gõ (typing software) nào dễ xài, dễ đủ thứ hết, dùng để gõ tiếng Việt, mua ở đâu và giá khoảng bao nhiêu?

TRẢ LỜI:

Có 2 cách dễ xài và miễn phí.

1) Cách thứ nhất:

Nếu không muốn dùng bộ gõ mà có thể gõ tiếng Việt ở bất cứ đâu và ở bất cứ máy nào thì một cách rất dễ nhớ là gõ vào khung Google Search, gõ 3 từ khóa không dấu: "**chu viet nhanh**". Ngay lập tức, trang web Chữ Việt Nhanh sẽ hiện ra ở hàng đầu tiên. Vào trang web này, nhấp nút màu xanh "*Gõ chữ Việt trên mạng - Type Vietnamese online*" ở phía trên cùng thì hiện ra một trang rất ngắn gọn, hướng dẫn cách gõ tiếng Việt có dấu vào một khung trắng (có thể gõ bất cứ kiểu gõ nào: VNI, Telex, VIQR). Gõ xong thì cắt và dán (copy & paste) vào email hoặc vào văn bản Word. Dùng cách này, ta không cần tải xuống bộ gõ nào vào máy.

2) Cách thứ hai:

Nếu muốn dùng bộ gõ để gõ tiếng Việt thì cũng ở trang Chữ Việt Nhanh nói trên, ta nhấp nút màu nâu "*Gõ chữ Việt với WinVNKey*", sẽ hiện ra bài hướng dẫn cách tải xuống miễn phí bộ gõ WinVNKey, và cách gõ tiếng Việt với hình ảnh cụ thể.

Ngoài ra, khi đã quen với WinVNKey, ta có thể dùng nó để:

- Gõ chữ của 31 ngoại ngữ. Xem đường dẫn: http://chuvietnhanh.sf.net/VaiNetVeChucNangDaNgonNguCuaWinvnkey.htm

- Gõ tắt chữ Việt theo phương pháp mới. Xem đường dẫn: http://chuvietnhanh.sf.net/PhuongPhapMoiGoTatChuViet.htm

> Nguồn: Bán tuần san Việt Luận, Úc, ngày 16-11-2010, trang 40. (Mục Hỏi Đáp của trang "Dân chơi computer nói chuyện computer")

Phụ Lục C

KIỂU GÕ, BỘ CHỮ, PHÔNG CHỮ KHÁC NHAU THẾ NÀO

Trần Tư Bình & TS. Ngô Đình Học

Bài này trình bày sự khác nhau giữa các từ ngữ mà một số người thường lầm lẫn, đó là các từ: kiểu gõ, bộ chữ và phông chữ.

Kiểu gõ (typing method)

Kiểu gõ là cách dùng các phím trên bàn phím không có chữ Việt (non Vietnamese keyboard) để tượng trưng cho các dấu chữ Việt.

Hiện có 4 kiểu gõ dấu chữ Việt thông dụng là: VIQR, VNI, Telex và Microsoft (còn có tên TCVN6064). Người dùng có thể chọn bất kỳ kiểu nào, hoặc tự qui định lấy kiểu gõ theo sở thích của mình.

Bộ chữ (charset)

Bộ chữ là tập hợp các ký tự được sắp xếp theo một thứ tự nhất định nào đó và số thứ tự của ký tự được gọi là mã số của ký tự đó. Bộ chữ có thể được diễn tả bằng một bảng có hai cột: một cột là mã số và cột còn lại là hình của ký tự. Vì lý do này, bộ chữ (charset) còn được gọi là *bảng mã* (encoding table).

Đó là lý do tại sao từ cùng một tập hợp các chữ Việt như nhau, nhưng ta lại có nhiều bộ chữ khác nhau như UNICODE, VISCII, VNI, VPS, TCVN, ...

Bộ chữ Unicode là tập hợp các ký tự Việt được sắp xếp theo thứ tự do tập đoàn Unicode Consortium qui định, bộ chữ VISCII là do nhóm chuyên gia Việt Nam ở hải ngoại (Viet-Std) qui định, còn bộ chữ VNI là do công ty VNISoft (tên chính thức là VNI Software, nhưng website là vnisoft.com), bộ chữ VPS là do tổ chức VPS, v.v...

Bộ chữ thông dụng nhất hiện nay là Unicode do tập đoàn Unicode Consortium thiết kế và phát hành. Tập đoàn này có những thành viên là các đại công ty như Microsoft, Apple, Sun, HP, v.v. Do đó, không nên lầm lẫn bộ chữ Unicode là của Microsoft. Microsoft chỉ là người sử dụng, giống như WinVNKey, Unikey, Vietkey, VPSKeys, VNI, GoTiengViet, ... mà thôi.

Đặt biệt, Unicode chủ trương bao gồm tất cả các đơn vị chữ viết từ cổ chí kim trên toàn thế giới, hiện được hỗ trợ trên hệ điều hành Windows NT/XP/Vista/7/8, Linux, v.v.

Các phông chữ (font) thông dụng của Unicode trên hệ điều hành Windows là: Arial, Tahoma, Verdana, Times New Roman, Courier New, v.v.

Phông chữ (font)

Khi các ký tự trong một bộ chữ được hiển thị thành chữ theo một kiểu nào đó thì tập hợp các hình chữ còn được gọi là phông chữ. Thí dụ: phông chữ kiểu Times, phông chữ kiểu Courier, ... Vì thứ tự các chữ trong một phông phải giống hệt thứ tự các chữ trong bộ chữ, nên nhiều khi gây ra hiểu lầm giữa phông chữ và bộ chữ (bảng mã).

Trên hệ điều hành Windows:

- Nếu chọn bộ chữ Unicode thì phải chọn phông Unicode như: Arial, Tahoma, Times New Roman, Verdana, v.v.
- Nếu chọn bộ chữ VNI thì phải chọn phông chữ VNI như: VNI Aptima, VNI Helve, VNI Times, VNI Centur, v.v.
- Nếu chọn bộ chữ VPS thì phải chọn phông chữ VPS như: VPS Long An, VPS Saigon, VPS Can Thơ, VPS Nam Dinh, v.v.

Tóm lại, muốn gõ được văn bản chữ Việt, ta cần 4 điều sau đây:

(1) Dùng phần mềm gõ chữ Việt: chọn một trong các phần mềm gõ như WinVNKey, Unikey, Vietkey, VPSKeys, VNI, mViet, v.v.

(2) Chọn kiểu gõ theo ý thích: VIQR, VNI, Telex, v.v. Kiểu gõ chỉ là cách qui ước về dấu và không có liên hệ gì đến bộ chữ cả. Ta có thể dùng kiểu gõ VNI để gõ tất cả các bộ chữ Việt.

(3) Chọn bộ chữ: Unicode, VISCII, VPS, VNI, TCVN, v.v.

(4) Dùng đúng phông chữ: tùy theo bộ chữ. Nếu bộ chữ là:

- Unicode, có thể chọn: Arial, Times New Roman, Tahoma, Verdana v.v.
- VNI, hãy chọn phông của VNI (tên phông thường bắt đầu bằng VNI).
- VISCII, hãy chọn phông của VISCII (tên phông thường bắt đầu bằng VI).
- VPS, hãy chọn phông của VPS (tên phông thường bắt đầu bằng VPS).
- TCVN 3 hay ABC, hãy chọn phông ABC (tên phông thường bắt đầu bằng .Vn).

<u>Phụ Lục D</u>

CÁC ĐƯỜNG DẪN HỮU ÍCH

~ Liên quan đến tiếng Việt trong thời đại internet ~

Thực hiện trên mạng (online):

- Gõ chữ Việt trên mạng http://angeltech.us/viet-anywhere
- Từ điển trên mạng http://chuvietnhanh.sf.net/TuDien.htm
- Phiên dịch trên mạng: http://chuvietnhanh.sf.net/PhienDich.htm
- Học tiếng Việt trên mạng http://chuvietnhanh.sf.net/HocTiengVietTrucTuyen.htm
- Chuyển mã trên mạng http://chuvietnhanh.sf.net/ChuyenMaTrenMang.htm

Thực hiện với WinVNKey http://winvnkey.sf.net - bộ gõ đa ngữ, đa năng cho Windows:

 Gõ chữ Việt, chữ Hán Nôm và hơn 30 ngôn ngữ khác: http://chuvietnhanh.sf.net/VaiNetVeChucNangDaNgonNguCua Winvnkey.htm Các chức năng đa dạng khác của WinVNKey: http://chuvietnhanh.sf.net/VaiChucNangDacBietCuaPhanMemG oWinvnkey.htm

■ Các trang khác:

- *eChíp Online:* Tạp chí và trang mạng công nghệ thông tin http://echip.com.vn
- *Blog Chữ Việt Nhanh* trên eChíp Online http://echip.com.vn/blog-chu-viet-nhanh-c1143-1.echip
- Bộ gõ *Unikey* cho Windows và Linux từ http://unikey.sf.net
- Phông chữ VPS và bộ gõ VPSKeys từ http://vps.org

■ Chữ Việt Nhanh http://chuvietnhanh.sf.net

Gồm bài vở và các sưu tầm hữu ích liên quan đến chữ Việt trong thời đại internet.